

TUYỂN TẬP  
Nguyễn  
Bính



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# TUYỂN TẬP NGUYỄN BÌNH

VŨ QUỐC ÁI – QUANG HUY  
ĐỖ ĐÌNH THỌ – KIM NGỌC DIỆU  
*Sưu tầm, tuyển chọn*

Lời giới thiệu : TÔ HOÀI  
Lời bạt : CHU VĂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
HÀ NỘI – 2001



NGUYỄN BÌNH  
(1918-1966)

# Mùa xuân

Quê nhà một làng thanh dã địa  
Tô từ nhà - biệt các nhà thanh  
Cây cỏ cây quýt cũng gần với  
Làng quê làng thanh hóa đây nhà

Nhà ở trong thanh dã thanh dã  
Tô từ nhà - biệt các nhà thanh  
Cây cỏ cây quýt cũng gần với  
Làng quê làng thanh hóa đây nhà

Thanh dã một làng thanh dã địa  
Tô từ nhà - biệt các nhà thanh  
Cây cỏ cây quýt cũng gần với  
Làng quê làng thanh hóa đây nhà

Thanh dã một làng thanh dã địa  
Tô từ nhà - biệt các nhà thanh  
Cây cỏ cây quýt cũng gần với  
Làng quê làng thanh hóa đây nhà

Thanh dã một làng thanh dã địa  
Tô từ nhà - biệt các nhà thanh  
Cây cỏ cây quýt cũng gần với  
Làng quê làng thanh hóa đây nhà

*Thanh dã một làng thanh dã địa*  
*Tô từ nhà - biệt các nhà thanh*  
*Cây cỏ cây quýt cũng gần với*  
*Làng quê làng thanh hóa đây nhà*  
**Thanh dã**

## NGUYỄN BÌNH TIỂU SỬ

*Nguyễn Bình (thuở nhỏ tên là Nguyễn Trọng Bình, xuất hiện trên văn đàn với bút danh Nguyễn Bình, thời ở Nam Bộ, để tránh sự lôi thôi của chính quyền thực dân Pháp, đã sửa giấy căn cước thành Nguyễn Bình Thuyết) sinh năm 1918 (khoảng cuối xuân đầu hạ năm Mậu Ngọ) tại xóm Trạm, thôn Thiện Vinh, xã Đồng Đội (nay là xã Cộng Hòa) huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Hà Nam Ninh), trong một gia đình nhà nho nghèo.*

*Thuở bé, Nguyễn Bình học ở nhà với cha là ông đồ Nguyễn Đạo Bình (ông cả Biển), sau được cậu ruột là ông Bùi Trinh Khiêm (một người đã tham gia Đông Kinh Nghĩa Thục, từng bị chính quyền Bảo hộ đưa về quản thúc ở quê) nuôi dạy.*

*Vì mồ côi mẹ quá sớm (lúc Nguyễn Bình mới sinh được vài ba tháng), cảnh nhà lại quá túng thiếu, nên ngay từ khi mới hơn mười tuổi (cuối 1932), Nguyễn Bình đã phải rời quê, theo người anh cả là Nguyễn Mạnh Phác (Trúc Đường) ra Hà Đông, Hà Nội kiếm sống.*

*Nguyễn Bình làm thơ khá sớm, bài thơ được đăng báo đầu tiên là bài Cô hái mơ. Năm 1937, Nguyễn Bình gửi tập thơ Tâm hồn tôi dự thi và đã được giải thưởng của Tự lực Văn đoàn. Từ đó, anh liên tiếp có thơ in trên nhiều báo chí. Trong ba năm, từ 1940 đến 1942, Nguyễn*

Bình cho ra mắt bạn đọc khắp Bắc Trung Nam liền bảy tập thơ. Với những thi phẩm đó (đặc biệt là với Lỡ bước sang ngang, Tâm hồn tôi, Mười hai bến nước) Nguyễn Bình đã nhanh chóng được nhiều bạn đọc chú ý, yêu mến. "Trong khi phần lớn các thi sĩ thơ mới chịu ảnh hưởng của văn học phương Tây thì Nguyễn Bình vẫn tha thiết với điệu thơ dân tộc, với lối ví von duyên dáng ý nhị mà mộc mạc của ca dao, nên thơ ông được nhiều người yêu thích... Thơ Nguyễn Bình đã đem lại cho thơ mới ít nhiều màu sắc, hình ảnh, hương vị quê hương xa xưa"<sup>(1)</sup>

Vở kịch thơ Bông giai nhân Nguyễn Bình soạn theo phác thảo ban đầu của Yến lan (1942) đã được dựng ở Hà Nội, Hải Phòng, Huế. Ở vở kịch này, Nguyễn Bình ca ngợi tình thần xả thân vì nước, dứt tình riêng, mưu sự nghiệp...

Năm 1943, lần thứ ba Nguyễn Bình rời đất Bắc đi về phương Nam và đã lưu lạc trong đó mấy năm liền. Đầu năm 1947, Nguyễn Bình tham gia kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ. Sau một thời gian phụ trách Hội Văn hóa Cứu quốc tỉnh Rạch Giá, phó chủ nhiệm tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Rạch Giá, Nguyễn Bình về nhận công tác ở cơ quan Văn nghệ khu Tám. Thời gian này Nguyễn Bình sáng tác khá kịp thời và đều đặn, cổ động tinh thần yêu nước quyết chiến quyết thắng, giết giặc lập công... Những sáng tác này (như Ông lão mài gươm, Sóng biển cô, Trăng kia đã đứng ngang đầu, Mừng Đảng ra đời, Những dòng tâm huyết...) được in qua những chế bản bằng đất, bằng bột, litô... đã nhanh chóng thâm nhập quần chúng kháng chiến Nam Bộ.

Năm 1954, Nguyễn Bình tập kết ra Bắc, rồi về nhận

---

<sup>(1)</sup> Từ điển văn học (Nhà xuất bản Khoa học xã hội - 1984) mục từ Nguyễn Bình.

công tác ở Hội Nhà Văn Việt Nam. Năm 1956 Nguyễn Bính chủ trương báo Trăm Hoa, và đã cho đăng trên tờ báo này một số bài viết (trong đó có vài bài của anh) còn mang tính mơ hồ trong lập trường tư tưởng.

Từ 1955 đến 1962, Nguyễn Bính cho in hàng chục tác phẩm thơ. Chủ đề nổi bật trong sáng tác của Nguyễn Bính thời gian này là vạch trần tội ác của bọn Mỹ Diêm, phản ánh tinh thần đấu tranh thống nhất đất nước và tâm tình "ngày Bắc đêm Nam". Anh cũng đã chú ý viết những tác phẩm ca ngợi truyền thống đấu tranh bất khuất, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, ca ngợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc.

Năm 1958, Nguyễn Bính về cư trú tại Nam Định, tiếp tục sáng tác, sau đó nhận công tác tại Ty Văn hóa Thông tin Nam Định (từ 1965 là Nam Hà). Anh đã góp phần mình vào sự trưởng thành của phong trào sáng tác văn nghệ ở quê hương và thơ anh vẫn bám sát các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng như của cả nước.

Trước đây Nguyễn Bính đã sáng tác kịch thơ, thời gian này anh bắt đầu viết chèo. Hai vở chèo Cô Sơn và Người lái đò sông Vỹ của anh bộc lộ tình cảm thiết tha đối với truyền thống nghệ thuật dân tộc.

Mùa thu 1965, Nguyễn Bính theo cơ quan Ty Văn hóa Nam Hà sơ tán về huyện Lý Nhân. Ngay từ những ngày đầu giặc Mỹ leo thang chiến tranh ra miền Bắc, Nguyễn Bính đã có ngay một số bài thơ chống Mỹ cứu nước. Tiếc rằng anh đã mất đột ngột vào ngày 20-1-1966 (ngày cuối cùng của năm Ất Ty), khi anh chưa kịp sang tuổi 49, khi anh vừa hoàn thành và cho in Bài thơ quê hương, một bài thơ có những nét báo hiệu một giai đoạn mới của đời thơ anh.

*Trong hơn ba mươi năm làm thơ, viết kịch, viết truyện, với một âm điệu giàu chất trữ tình dân gian, Nguyễn Bính đã tạo được một gương mặt riêng trong văn học hiện đại Việt Nam.*

## **TÁC PHẨM CHÍNH**

### ***Trước Cách mạng Tháng Tám:***

- *Lỡ bước sang ngang* (1940)
- *Tâm hồn tôi* (1940)
- *Hương cố nhân* (1941)
- *Một nghìn cửa sổ* (1941)
- *Người con gái ở lầu hoa* (1942)
- *Mười hai bến nước* (1942)
- *Mây Tần* (1942)
- *Bóng giai nhân* (Kịch thơ - 1942)
- *Truyện Tỳ Bà* (Truyện thơ - 1944)

### ***Sau Cách mạng Tháng Tám:***

- *Ông lão mài gươm* (1947)
- *Đồng Tháp Mười* (1955)
- *Trả ta về* (1955)
- *Gửi người vợ miền Nam* (1955)
- *Trông bóng cờ bay* (Truyện thơ - 1957)
- *Nước giếng khơi* (Tập thơ chọn - 1957)
- *Tiếng trống đêm xuân* (Truyện thơ - 1958)
- *Tình nghĩa đôi ta* (1960)
- *Đêm sao sáng* (1962)
- *Có Sơn* (Chèo - 1961)
- *Người lái đò sông Vỹ* (Chèo - 1964)

## LỜI GIỚI THIỆU

Nhà thơ Thâm Tâm đã giới thiệu cho tôi quen với Nguyễn Bính. Những năm ấy, Nguyễn Bính đã được giải thưởng thơ *Tự lực văn đoàn* và đương đăng nhiều thơ trên tuần báo *Tiểu thuyết Thứ Năm*. Tôi chỉ mới có được vài truyện ngắn đầu tay.

Ở cái nghề báo nghề văn bát nháo ngày ấy, lắm người vừa cầm bút, lại làm áp phe, làm du côn, vay chằng chơi bữa, tống tiền, ăn tiền mặt thám, người ở lẫn với ma, người nửa người nửa ma, không biết thế nào, cho nên cách người ta làm quen với nhau cũng lắm sự lạ. Có thể trông thấy thì quay mặt đi, lĩnh ngay. Có thể khệnh khạng không thèm giơ tay đáp lễ. Có thể xông đến cho một cú "thôi sơn" vào quai hàm, mạng mỡ. Lại có thể sụp xuống, chấp tay "đại huynh mới là thiên tài, hân hạnh... hân hạnh..." Tôi biết như thế thôi. Chứ tôi mới cầm bút, được làm quen với một bạn viết nào cũng là điều mình mong mỏi. Và với Nguyễn Bính, cũng thấy dễ chịu ngay. Anh nhà thơ này dường như cũng tàng tàng, cảnh mình.

Còn nhớ Nguyễn Bính mặc bộ quần áo tây trắng đã tã, gấu quần và ống tay áo cũng lờm xờm như tóc tai. Anh không cắp mấy quyển sách như một của những người viết trẻ chúng tôi lúc ấy. Nguyễn Bính cầm một

hộp sắt tây màu đỏ lựu - cái hộp đựng bánh bích qui. Nhưng đây là cái hộp không đựng bánh. Những hộp này và những cái vỏ chai thường thấy của các bà "chai bao chè đồng nát" mua ở các nhà Tây rồi quẩy đi bán rong ở các phố ta. Tôi chưa hiểu anh cầm hộp đựng bánh bích qui ấy để làm gì.

Bắt tay rồi, Nguyễn Bính hỏi tôi:

- Này, có tiền không?

Như đã biết nhau từ bao giờ. Tôi cảm động được anh hỏi han thân tình như thế. Tôi mỉm cười. Thế là cũng chẳng đợi tôi trả lời, có lẽ cái cười hiền lành của tôi đã khiến anh thấy tôi sẵn sàng rồi. Anh sai luôn:

- Vào bánh giò "Đờmăng" mua dăm chiếc nhé, năm chiếc cũng không thừa đâu. Từ sáng tới chưa được miếng nào vào bụng.

Hàng bánh giò ngon có tiếng, ở xế cửa tòa báo hàng ngày *Trung bắc Tân văn* gần vườn hoa Cửa Nam, bên cái nhà gì của Tây mà người ta gọi là nhà "Đờmăng" và cũng thành tên hàng bánh giò cạnh đấy.

Nhưng cũng không phải Nguyễn Bính không có đồng nào trong túi. Buổi trưa oi nắng ấy, chúng tôi rúc vào một tiệm thuốc phiện đầu Nhà Hỏa, Nguyễn Bính và Thâm Tâm cũng không ai nghiện, nhưng đi hút, đua đòi đi hút cũng lại là một thói của thời thượng. Chúng tôi đánh trần ra, ngồi châu rìa quanh tấm phản gỗ trong bóng tối ảm thấp, trần nhà bọc nhật trình thấp gần đụng đầu của cái tiệm hút cà khố, vắng ngắt, thế mà dường như chẳng ai biết nóng nực thế nào. Kéo xong một điếu, Nguyễn Bính nằm gồi đầu lên chiếc hộp bích qui, mắt môi bóng lên, rợn như mắt mèo.

Chỉ một lát sau, thì tôi biết được sự tích cái hộp bích qui, khi Nguyễn Bính ngồi lên, vuốt ve, xếp sắp lại các thứ trong ấy. Đây là bản thảo những bài thơ của anh và những bức thư tình, một hộp thư tình. Tờ trắng, tờ xanh, vết tay mồ hôi đã về vết cả. Bao nhiêu thư của một mối tình, của những mối tình của anh, anh xếp chặt cái hộp. Có điều chắc chắn đây là những cái thư cũ, những người ta ở những đâu đâu ấy đã "cho rơi" anh rồi. Chỉ còn lại những lá thư trong hộp. Cơ chừng, mỗi lúc canh tàn rượu tỉnh, lại lúi những của oan trái gởi ở ấy trong cái hộp gỗ ra.

Bây giờ nghĩ lại những ngày ấy, đứng ở góc nào mà ngẫm, khi vui khi buồn cũng thế, chỉ rất một màu ảo não, mặc dầu khi đó chúng tôi đương vào lứa tuổi đôi mươi và mỗi bài thơ, cái truyện ngắn viết ra, lại bốc nhau lên mây, mặc dầu những cuộc chơi nghiêng lệch cả đêm ngày, bằng tiền của ai không biết, như lũ thiêu thân lao vào ánh đèn, chúng tôi đi, cứ đi, không biết đi đến đâu, bởi chẳng biết đi đến đâu cả. Không phải tôi muốn nói bóng gió cao xa về sự nghiệp, về lý tưởng mà tuổi trẻ đi tìm. Tôi chỉ so sánh mọi việc bình thường ở mỗi con người. Người ta tuổi đương độ, ai mà chẳng ước ao được sống tử tế, trai có vợ, gái có chồng. Nhưng, với biết bao người, đây chỉ là cơn mộng. Không biết nhà thơ Nguyễn Bính tích được mấy chiếc hộp sắt tây đựng thơ và thư tình mà cấp nách tha đi từ bắc vào nam, nhưng cả một thời thanh xuân, tôi cũng chưa thấy anh một lần nào lấy được vợ. Dầu cho những bức thư tình kia là những bằng chứng sống về lời thề sông cạn đá mòn, có lúc dọa cắt tóc đi tu và uống thuốc phiện dấm thanh cho chết, nhưng cũng không người con gái nào yêu thơ rồi say mê nhà thơ đến đi theo không. Còn nhà thơ thì chẳng làm sao lo được

tiền cưới, ở cái thời mà những thói tục phiền nhiễu và đồng tiền to hơn nghìn vạn lần tình cảm con người.

Tôi nghĩ mãi cũng không ra được câu trả lời nào khác hơn là đem cái kết luận dung tục, phù phàng, u ám kia mà phủ lên những mối tình xếp vào hộp gỗ đầu của nhà thơ. Nhưng mà tuổi trẻ vẫn nhớn như những gặp ai tìm ai. Chán nằm trong cái ngõ "sau ánh sáng" nhà Trần Huyền Trân chỗ Cổng Trắng Khâm Thiên, lại xuống ăn báo người bạn chài lưới yêu thơ ở đầm Linh Đường, rồi lên nhà Chu Ngọc "mà ai cũng đến tá túc được" ở phố Hàng Đồng, rồi có khi kéo lên Nghĩa Đô. Những lúc ấy tưng bấn lắm. Chơi bởi có bao nhiêu, nhưng ở đâu cũng không ra khỏi cái cảnh tương tự ngày ngày ra bờ sông Tô Lịch mua xu rau muống hay xin được mớ rau của các cô bơi thúng hái rau sinh ra hảo tâm bởi thuộc thơ Nguyễn Bính.

Mà thật mê mải, những ngày ấy, tôi đến, hình như việc mới bắt đầu. Chúng tôi với anh em trai làng lại nhớn đến rạc cả khắp vùng. Các làng Bưởi làm nghề giấy, từng dãy tàu seo đêm seo đèn, từ dọc bờ sông vào suốt dãy làng Đông sang Cầu Sau, ra Hồ Tây. Ánh đèn quang treo giữa lều tàu, những cái đèn chai xách lúc hết seo, như đom đóm bay. Những chàng trai lộ mặt ra trong ánh đèn thấp thoáng, tiếng khuôn liềm khua vào thành tàu đã kiệt, nước đổ rả rích lẫn cả tiếng cười canh khuya, như xé con buồn ngủ của những cô thợ seo. Chỉ có thể mà cứ sẵn đón suốt, đêm nào cũng như đêm nào.

Lại nhớ những hôm rét lướt thướt vào áp Tết, ở Nghĩa Đô chúng tôi chen chúc ngồi đánh tam cúc trong ổ rơm. Đánh chơi ăn dẹt mũi, búng tai mà thôi. Những cô Tý, cô Mơ, cô Mận, cô Tơ - gái làng canh củi, thuộc Kiều



- In vé, in vé. Ta sẽ bán vé. Có người bán vé cẩn thận.

Một công việc lương thiện - Vũ Trọng Can còn cần nghĩa nhiều lần trong khi chúng tôi không tỏ vẻ vờ vạ, cũng không phải là ngăng ra. Viết sách viết báo, bán chữ lấy tiền, thì người ta có thể bán nói, cũng thế. Thế rồi làm thật. Anh ấy đã tìm được một người làng, tên là Tập. May mắn sao, anh Tập đã sốt sắng tận tình lo liệu cho cuộc diễn thuyết kiếm ăn này. Một tập vé từng tờ con con như cái vé chợ, vé xe điện. Trong đoàn hàng những hàng chữ in "Sáng ấy .. sáng ấy... từ giờ... đến giờ... tại rạp Thành Xương, văn sĩ Vũ Trọng Can, tác giả truyện ngắn *Màu hoàng yến* đã đăng trên báo *Ngày Nay* của Tự lực văn đoàn, mới ở Hà Nội vào, nói chuyện về... Kinh mồi... giá vé...".

Nơi diễn thuyết tại rạp Thành Xương mới ghê! Tuy vậy, những rạp hát vào buổi sáng thường bỏ không. Giá thuê rạp chắc cũng chẳng bao nhiêu. Nhưng cũng bởi vì chúng tôi chẳng có cách nào - nghĩa là không đào đâu thêm tiền, cho nên không thể thuê đăng báo hay in áp phích. Chỉ viết được hai tờ quảng cáo rồi thuê chỗ mà dán vào tấm bảng gỗ cổng rạp và ở bùng binh cửa chợ. Bởi thế, trước giờ sớm hôm ấy, mỗi người chúng tôi cầm một nạm vé, đi các phố xung quanh, từ đường Galiêni sang ga xe lửa, chợ Bến Thành, đường Étbanh, hề thấy người nào ăn vận có vẻ chừng chạc dân thầy bèn chìa xấp vé ra: "Mời thầy đi nghe diễn thuyết... văn sĩ... giá vé một các... có một các thôi mà.. xin mời...".

Tôi không thể hình dung lại được cái quang cảnh cuộc diễn thuyết lấy tiền có một không hai ấy thế nào. Cả đến hôm ấy Vũ Trọng Can nói những gì tôi cũng không nhớ. Nhưng tôi lại nhớ như nguyên vẻ lộn xộn từ

hăng hăng đến rầu rĩ của mây hôm ấy. Chúng tôi chia ra, người đứng cửa bán vé, người soát vé, người mời khách vào. Diễn giả cũng đứng ngay trước cửa, tóc chải bĩ ăng tin uốn lượn, thắt chiếc cà vạt màu hoàng yến. Từ ngày Vũ Trọng Can có cái truyện ngắn *Màu hoàng yến* đăng báo, anh hay đeo cà vạt màu hoàng yến, mỗi lần lại phải đi mượn mà cũng cứ cầu kỳ khó nhọc thế.

Diễn thuyết bán vé, kể cũng thật lạ và hình như chẳng mấy người bước vào. Ở nách rạp Thành Xương có cái trường nữ học. Nhật đã đóng, có lính ngự Ấn gác cổng mà người ta gọi là lính oản Bô<sup>(1)</sup>. Hai người lêu đêu mặt bồ hồng dầu quần khăn thùng, tay cầm chiếc côn gỗ, tho thẩn nhìn người vào rạp. Người đi chợ, người qua đường tò mò xum xem mấy "anh chín" quần thùng có phần đông hơn người vào rạp. Chốc chốc, hai cái đầu tàu điện kéo lù toa ngược xuôi chạy rầm rầm ngoài kia.

Tôi chỉ nhớ bằng cái cảm tưởng nhộn nhạo buồn bã như thế. Quả thực, không nhớ được hôm ấy đông hay vắng, vé còn ế một xấp hay mấy xấp. Nhưng không có buổi diễn thuyết thứ hai, thứ ba mà chúng tôi cùng phải đăng đàn như Vũ Trọng Can đã dọa. Chỉ một buổi ấy thôi, một hôm ấy thôi. Đấy cũng là một điều quả nhiên không vui vẻ như ý rồi.

Chỉ đi ăn vài bữa cơm thố, bấy giờ cơm thố còn là loại cơm mặt hạng, thì lại hết tiền. Ngày ấy, cạ túi lăm mới phải đi quán cơm thố của mấy chú chiệc chợ Cũ. Cơm thố chưa cầu kỳ lắm món như bây giờ. Có xu cơm ca la thầu với nửa xu canh cải cúc - như hàng cơm đầu ghé ở các cổng chợ ngoài kia.

---

<sup>(1)</sup> Sanda Bo, bù nhìn. Ăn theo phát xít Nhật.

Thế rồi chia tay. May mà cũng êm ả, không có xô xát, cũng không có cái cọ to tiếng cầu xé nhau như thường cái canh bè bạn mỗi người mỗi ngã khi đương cơn túng bấn.

Ít lâu sau, Vũ Trọng Can và tôi trở ra Hà Nội, Nguyễn Bình ở lại và trôi nổi cho tới Tổng khởi nghĩa 1945.

Năm 1976, tôi trở lại Sài Gòn. Năm ấy, anh Tập còn sống, anh vẫn nghèo túng, làm ăn nhì nhằng như ngày trước. Tình cờ gặp anh trong cái quán thịt chó mỗi tuần chỉ bán có ba buổi ở hẻm đường xe lửa của một bà già người Bắc xưa kia làm ả đào. Anh Tập ngồi ăn, cái ô đen dựng cạnh bàn. Anh móm hết răng, chỉ còn nhai bằng lợi được món dứa mận quá lửa. Tôi hỏi vui về cái ngày anh in vé giúp chúng tôi cho Vũ Trọng Can diễn thuyết, cái hôm diễn thuyết tang thương ấy. Cùng là bên chén rượu, hoài cổ chơi thôi.

Anh lắc đầu, anh nói anh chẳng nhớ. Có lẽ anh vẫn nhớ - trí nhớ người ta khi trẻ thường nhớ dài, nhưng đương như anh không muốn nhớ, chẳng còn hào hứng nói lại nữa. Cũng như những chuyện bóng lông chim nổi như trên về Nguyễn Bình có thể kể hết một nghìn một đêm hơn, trời sáng rồi trời lại tối, câu chuyện lại bắt đầu, những chuyện thương đau của đời người trong xã hội ấy bao giờ cạn được!

Chỉ biết cái thời ấy nó thế. Muốn có miếng cơm tử tế mà không được, muốn yên thân cũng không thể yên. Chú phôi dậu bệnh giang hồ - đây là những lời đẹp tu đôi mình mà thôi. Chưa ai nghĩ có khi nào có cái xe đạp. 'Ồi chào'

★

Tất cả những điều ấy sống trong mộng mị và đã thành thơ. Từ cuộc đời phũ đến thế, từ những ước ao thực như thế, đã thành thơ. Đây cũng là tâm sự, là ước ao của vô vàn người trong xã hội lúc ấy. Điều đó cất nghĩa tại sao thơ Nguyễn Bính nhiều người đọc, nhiều người thuộc đến thế. Bạn đọc và người thơ đã gặp nhau, hai người cùng sống trong thơ.

Cái làng Thiện Vịnh trong thơ Nguyễn Bính cũng chỉ là một bóng mơ. Làng Thiện Vịnh thật có giữa vùng chiêm khê mùa thối đất Nam Định, Thái Bình, đâu đâu cũng xơ xác nước trắng đồng, gió lửa sóng đồng cơn lên, quần lại, lật thuyền mảng, cả đến người ra cứu lúa cũng chết đuối. Mỗi năm, mỗi mùa, biết bao người đã bỏ làng đi tha phương. Nhà thơ bó gối ngồi nhìn vào trong đêm. Chỉ nghĩ lại cũng đã se lòng. Nhà thơ tưởng tượng, trên những khổ cực ấy, pháp phối những lúa tuổi đương tơ, hoa cải vàng thắm chập, mưa dấy mưa dợt, trăng rằm sáng như ban ngày và những đêm chèo hát..

Thơ là niềm khao khát, là ước nguyện của con người. Khi chưa quen Nguyễn Bính, tôi cũng không thật hiểu được những bài thơ viết về đồng quê của Nguyễn Bính và cũng chưa phân biệt được đâu là chút lòng mộc mạc thiết tha của người làm thơ, đâu là cái hoa hòe hoa sồi của chàng trai quê ra tỉnh. Rồi mỗi khi gặp chính trong cuộc sống khốn khó hàng ngày tưởng như chẳng liên quan gì đến những bài thơ quê sáng như lụa của Nguyễn Bính, tôi lại rõ ra ý nghĩa sâu thẳm của mỗi câu thơ với quê hương. Chỉ có quê hương mới tạo nên được từng chữ từng câu Nguyễn Bính. Trên chặng đường ngót nửa thế kỷ đời thơ, mỗi khi những gấn bó mồ hôi nước mắt kia đầm lên, ngày ngất nhớ thương, day dứt không thể yên, khi ấy xuất hiện những bài thơ tình quê tuyệt vời của Nguyễn Bính.

Những lịch lãm, những trải biết, con người tất bật giữa cuộc sông bon chen cùng với những lận lộn từ tấm bé đã làm cho Nguyễn Bính thành con người như mọi người, con người của làng xóm cả đời trong lũy tre, nằm mơ có quyền sách ước gói đầu, mà những điều ước to tát nhất cũng chỉ là ba gian nửa lá, giàn đỗ ván, cái chuôm, thúng chạp chuôm cạn nước thì cây cần. Mong đẹp nho nhỏ ấy cũng chưa bao giờ có được.

Thì trong thơ có cả.

Nguyễn Bính chẳng khác một người tài kể chuyện, cứ nhẩn nha nói về mọi thứ quen thuộc quanh mình mà khiến ta phải chú ý. Ở mỗi xóm mỗi làng, thường thấy những bác thợ cày, thợ cối, thợ rèn, thợ ngõa, bà hàng nước vôi, hầu như vùng nào cũng có những người giỏi đặt vè, nói tiểu lâm, pha trò, kể chuyện khéo đến nỗi "con kiến trong lỗ phải bò ra", ai cũng thích nghe, ví như cuốn truyện hay, đọc chẳng bao giờ muốn thấy trang cuối. Nguyễn Bính là một người tương tự. Cái thần của sáng tạo chính là cũng ở một người ấy, việc ấy, cảnh ấy, ngòi bút đã tìm ra những dáng vẻ riêng biệt, trong khi ta trẻ nãi nhác qua, chẳng thấy khơi gợi được điều gì mới mẻ.

Con người anh trông lôm lôm lăm lăm. Tay chân thô nhám quềnh quàng, lúc nào cũng lừ đừ thủng thỉnh, như "ông từ vào đền", như người thông thả đi giữa làng. Lại lăm lư như vừa lướt lướt từ đồng sâu mò lên, dấu cho anh đương mũ áo chững chạc trên đường phố. Khi nào anh cũng là người của các xứ đồng, của cái diều hay, của dây hoa lý, của mưa thưa, mưa bụi giữa mọi công ăn việc làm vất vả sương nắng. Bề đáy là cốt lõi cuộc đời và tâm hồn thơ Nguyễn Bính. Quê hương là tất cả, mà cũng là

nơi in đậm dấu vết đời mình. Ở Nguyễn Bính, quê anh là hình bóng đất nước, những nơi anh đã đặt chân với vô vàn kỷ niệm và quê anh cũng là vùng chiêm trũng mệnh mông Phú Xuyên, Bình Lục, Ý Yên, Vụ Bản - cái rốn nước đồng bằng sông Hồng, ở đây, nhà thơ thân thương của chúng ta đã lênh đênh thân con cò con diệc đồng sâu.

Sức mạnh sáng tạo của Nguyễn Bính cũng từ nơi đồng đất trắng trời, trắng nước này. Làng Thiện Vịnh, làng quê chôn rau cắt rốn của anh, cái làng đồng trũng mà chắc đến mùa nước thì con đường con đê liên huyện kia chỉ còn là một sợi chỉ mỏng mảnh bên làn nước giữa gò đất, bờ bụi, tre pheo. Sao mà lắm gió thế, gió trên đồng đêm ngày giật lên, gào lên từng cơn. Làng nước xám ngắt, quang cảnh tiêu điều lam lũ ảm đạm, nhoe nhóc.

Thế mà.

*Bữa ấy mưa xuân phơi phơi bay  
Hoa xoan lớp lớp rung với đầy*

Tâm vóc, thật tâm vóc, mỗi câu thơ Nguyễn Bính. Trong cuộc sống triền miên đồng trắng nước trong cả đời, người ta vẫn đợi chờ mong ngóng những rộn ràng óng ả của một *hội chèo làng Đặng di ngang ngõ*. Tinh thần và triết lý ấy, nhìn suốt đầy thơ Nguyễn Bính, thấy được từ mỗi ước vọng hàng ngày của người ta. Tài năng và sức mạnh sáng tạo của nhà thơ là một với cội nguồn thơ anh. Từ những dẫn vật, những mơ tưởng nhỏ nhoi đọng lại. Mùa này mất trắng lại mong cho đến mùa sau được thấy mặt hạt thóc. Cái củ rêu trôi quá ngoài sông, không vớt được, cũng tiếc. Vợ chồng cãi nhau, người vợ ôm mặt, than thở: "Giá như ngày ấy theo cái người dưới Đông thì chẳng đến nỗi nào, khổ cái thân tôi...". Hoa xoan và mưa

bay giữa hội chèo làng Đặng đã sinh ra từ những như thế. Người ta than thân trách phận, nhớ tiếc, ước ao, ở giữa làng mà tưởng ra quê mình tận đâu đâu kia.

Được như thế mới là Nguyễn Bính. Thơ và cuộc đời, những con người và cuộc đời. Nguyễn Bính biết làm thơ từ thuở bé. Vừa thuộc mặt chữ đã đọc ra thơ. Một tài thơ bẩm sinh. Cho đến khi thành những bài thơ đầu tiên của nhà thơ, những bài thơ hay nhất của Nguyễn Bính cũng là những bài thơ đầu tiên ấy. Thật rõ ở Nguyễn Bính, khi năng khiếu trong thơ được khơi từ cuộc sống chân thực, lý trí và bản năng nhà thơ hòa một tấm lòng, khi ấy thơ Nguyễn Bính tuyệt trần.

*Hôm nay dưới bến xuôi đò*

*Thương nhau qua cửa tò vò nhìn nhau*

*Anh đi đây, anh về đâu*

*Cánh bướm nâu... cánh bướm nâu... cánh bướm...*

Nguyễn Bính kể chuyện những câu thơ ấy anh làm ở Thái Nguyên. Cũng chẳng ai chờ ai đợi, hay là chỉ tưởng ra sự chờ đợi cho được có nỗi nhớ, nào biết chuyến này rồi bỗng bẽnh đi đâu. Tình cảnh tang thương của một lớp người. Chuyến làng bạt kỳ hồ ấy cũng không khác một cuộc đi kiếm ăn. Hình như Nguyễn Bính có anh em lên vỡ đất làm ruộng trên Thái. Thuở ấy, lên đến vùng chè Đồng Hỷ, Tân Cương đã là vào đất đồng rừng xa xôi và người đồng chiêm tìm lên đường ngược vào ở dỗi như thế, làng nước xót xa cho người phải bỏ làng đi quê người. Thế mà lại còn đi theo những người tha phương, xem may ra có tìm được chỗ ngồi bảo học kiếm cái ăn. Nhưng mà ở đâu cũng lỡ, lại đi.

Bỏ đất quê, lại nhớ đất quê, đi đâu cũng lẻo đẻo, thui

thui một nỗi buồn. Những cái gì không tới được thì nhớ. Những ước vọng thiết tha và xót xa ấy gắn bó trong tâm hồn người làm thơ.

Nguyễn Bính làm thơ thật nhiều. Và sống bằng thơ. Dầu gặp mọi khốn khó, phải long dong chạy vạy, nhưng Nguyễn Bính vẫn lần hồi được do tiền bán thơ, chứ không chỉ nhờ vả bè bạn hoặc phải lấy tay khác nuôi thơ, trong khi nghề viết chưa hề được coi như một công việc ngay ngắn, mục thước.

Tinh hoa của tài năng con người nẩy nở vào một khi nhất định, thời kỳ sức lực nhất - có thể chỉ nổi lên ở một bài thơ, thậm chí, ở một câu thơ. Một văn tài lỗi lạc đến mấy cũng không thể cả đời lúc nào quanh mình cũng lung linh hào quang những sáng tạo tầm cỡ. Sức mạnh sáng tác cũng ví như sức khỏe con người, không phải và không thể người ta lúc nào cũng sung sức nhất được.

Nguyễn Bính chỉ thật riêng một góc trời ở những bài thơ đầu với một mảnh thơ đất quê. Trong đời thơ của anh, đáng lẽ đến hết thời kỳ hồn nhiên năng khiếu phải được nâng cao hơn nữa - như bây giờ ta nhận xét hoặc nói cách khác, sự rèn luyện tâm hồn và ngòi bút phải đưa được "cái tài trời phú" lên cao hơn, mới bồi đắp được độ bền và sức trẻ của sáng tạo. Nguyễn Bính không tới được cơ hội ấy. Dù trong kháng chiến và cho đến bài thơ sau cùng, Nguyễn Bính vẫn thường viết về "quê hương" nhưng tinh hoa chỉ có một thời, và thời ấy đã qua rồi.

Nhưng thôi, chẳng nên nhận xét thơ và công việc làm thơ của Nguyễn Bính với con mắt đặt trong sự việc hôm nay. Tìm ra cái được, cái không được của Nguyễn Bính, hãy trở lại cuộc sống và thơ ngày ấy về đây.

Khi tâm hồn và sự chân thực đi cùng thơ, Nguyễn

Bính dạt tới toàn bích. Rồi Nguyễn Bính lớn ba đây đó Hà Nội, Sài Gòn, cuộc sống tự nhiên thế nào, mà Nguyễn Bính trải biết đã phản ánh trong thơ anh. Nguyễn Bính không cắt nghĩa được số phận đời người và đời mình ở nơi đó. Nguyễn Bính cũng không bao giờ biết như thế, không bao giờ biết mình đã mất đi, đã phí hoài những chân chất tình quê trong thơ. Sự lầm lẫn ấy đã đưa thơ anh lạc vào những "bụi kinh thành", "hoa nước Bướm", "hồn trinh", "mây Tần", "đốt đường san đạo"... Anh ngỡ đấy là thiết tha, nhưng thật ra, lại là hời hợt, hồn cốt câu thơ không cắt cánh được khỏi hơi hướng vay mượn ca dao tục ngữ. Nhiều nhà phê bình đã đề cập đến phong vị đất nước trong ca dao tục ngữ được sáng tạo lại trong thơ Nguyễn Bính. Tôi muốn tách bạch ra phần nệ và ý lại vào hương hóa cha ông ở chỗ nào trong thơ Nguyễn Bính. Ở Nguyễn Bính, mỗi khi thơ sa lầy vào câu chữ sẵn lại chính ở những bài thơ tình yêu "một nghìn cửa sổ", những bài thơ dễ dãi và ít nhiều tự nhiên chủ nghĩa. Tôi vừa nhớ lại, ở quảng phố gần vườn hoa Cửa Nam, gặp anh với chiếc hộp bích quy đựng thơ và những bức thư tình. Bao nhiêu cuộc tình tưởng nào nùng kia chẳng qua chỉ là hồ hững và nó đã đẩy thơ anh ngoi ngóp vào những đau thương hình thức mà thôi.

Thơ và cuộc đời ràng buộc nhà thơ. Trước, sau và mãi mãi, Nguyễn Bính vốn là nhà thơ của tình quê, chân quê, hồn quê.

★

Thơ Nguyễn Bính, một trường thơ. Một khoanh tre trong bờ ure làng thơ. Có thể dễ dàng nhận thấy hiện tượng ấy ở thơ của anh và bè bạn anh trước cách mạng

và thơ trên sách báo những ngày đầu kháng chiến tại các chiến khu Nam Bộ

Đấy cũng là thực tế phong trào "thơ mới" phát triển trước và sau những năm 1940 - thơ Việt Nam có những chuyển biến lớn.

Thơ Việt Nam ở thời kỳ hoàn toàn đổi mới. Các nhà thơ mới đã nhanh chóng chiếm được trận địa thơ với sự cổ vũ và tín yêu của mọi người đọc thơ. Không phải bằng chiến công những cuộc tranh cãi, mà bằng sự ra đời những bài thơ hay chưa bao giờ thấy mà lại như sẵn đâu trong tâm hồn thơ dân tộc. Nghiễm nhiên, tức khắc, "thơ mới" bay vào quỹ đạo thơ, thơ Việt Nam.

Thơ Nguyễn Bính là một nhánh hoa trong trào lưu cách tân thơ. Và cùng với Nguyễn Bính, xuất hiện một trường thơ, một phái thơ.

Còn nhớ, vào mùa sen, có khi cả phiên chợ Mơ, chúng tôi ở trong cái lều canh sen trên đầm Linh Đường, phía Nam thành phố. Chúng tôi đọc thơ rồi cãi nhau về thơ. Chúng tôi chế diễu cuộc thi thơ bát cu có đầu đề và họa vần mà rải rác còn có báo đăng, như những bài thơ chết đuối. Chúng tôi công kích những bài thơ son phấn màu mè, cầu kỳ chỉ một câu cóc lốc đó đây và những bài "mười hai chân" bắt chước thơ Tây.

Bài thơ *Chân quê* của Nguyễn Bính không phải chỉ là đôi lời than thở của anh ở gầy, chị ở nào đó. *Chân quê* còn tuyên bố quan niệm của phái thơ này trong trào lưu thơ đương rầm rộ.

*Hoa chanh nở giữa vườn chanh*  
*Thấy u mình với chúng mình chân quê*  
*Hôm qua em đi tỉnh về*  
*Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*

Tôi cũng được thấy như thế ở thơ và hành động trong đời làm thơ của Thâm Tâm, của Trần Huyền Trân, các bạn thơ Nguyễn Bính. *Đưa người ta không đưa qua sông... và Nhớ nhau vầy bút làm mưa gió...* những áng thơ phảng phất "thét roi cầu Vĩ" kỳ thực mang trong lòng hình ảnh tâm sự của người cầm bút thời đại, giữa khi cả đất nước và dân tộc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa tiến tới cách mạng Tháng Tám 1945 vĩ đại.

Ở trường thơ ấy, mỗi người đã thể hiện một phong cách độc đáo. Thâm Tâm và Trần Huyền Trân sùng sững và cũng cô đơn như gốc đa, như con đò một mình. Nhưng thơ Nguyễn Bính in đậm ảnh hưởng vào thơ của các bạn bè và gây không ít dư âm trong lòng của một lớp độc giả rộng rãi.

Không phải ngẫu nhiên các anh tham gia cách mạng và Nguyễn Bính đi vào cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Bởi đây là sự thật của những điều mơ ước, đến đây mới thấy được quê hương.

TÔ HOÀI

# LỖ BƯỚC SANG NGANG

(1940)

---

## Mưa xuân

Em là con gái trong khung cửi  
Dệt lụa quanh năm với mẹ già  
Lòng trẻ còn như cây lụa trắng  
Mẹ già chưa bán chợ làng xa.

Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay  
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy  
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ  
Mẹ bảo: "Thôn Đoài hát tối nay".

Lòng thấy giăng tơ một mối tình  
Em ngừng thoi lại giữa tay vò  
Hình như hai má em hồng đỏ  
Có lẽ là em nghĩ đến anh.

Bốn bên hàng xóm đã lên đèn  
Em ngửa bàn tay trước mái hiên  
Mưa chấm bàn tay từng chấm lạnh  
Phé nào anh ấy chả sang xem!

Em xin phép mẹ vội vàng đi  
Mẹ bảo xem về kể mẹ nghe.  
Mưa bụi nên em không ướt áo<sup>(1)</sup>  
Thôn Đoài cách có một thôi đề.

Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm  
Em ngồi tìm anh cha thiết xem  
Chợt hân đêm này giường cười lạnh  
Thư ngủ nem ở hồ ngọn tay em

Chờ mãi anh sang anh chẳng sang  
Thế mà hôm nọ hát bên làng  
Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn  
Để cả mùa xuân cũng nhờ nhàng!

Mình em lằm lụi trên đường về  
Có ngăn gì đâu một dải đề!  
Áo mỏng che đầu mưa nặng hạt  
Lạnh lòng thêm tủi với canh khuya.

---

(1) Có bản in là:

Mưa nhỏ nên em không ướt áo.

*Bữa ấy mưa xuân đã ngại bay  
Hoa xoan đã nát dưới chân giày  
Hội chèo làng Đặng về ngang ngõ  
Mẹ bảo: "Mùa xuân đã cạn ngày".*

*Anh ạ! Mùa xuân đã cạn ngày  
Bao giờ em mới gặp anh đây?  
Bao giờ hội Đặng đi ngang ngõ  
Để mẹ em rằng hát tối nay?*

## Thời trước

Sáng giăng chia nửa vườn chè  
Một gian nhà nhỏ đi về có nhau  
Vì tằm tôi phải chạy dâu  
Vì chồng tôi phải dẫu hao bác gầy<sup>(1)</sup>  
Chồng tôi thì đồ khoa này  
Bỏ công đèn sách từ ngày lấy tôi<sup>(2)</sup>  
Kẻ không rồi chúng bạn cười  
Rằng tôi nhan sắc cho người say sưa.  
Tôi hằng khuyên sớm khuyên trưa  
"Anh chưa thi đỗ thì chưa động phòng"

Một quan là sáu trăm đồng  
Chắt chiu tháng tháng cho chồng đi thi.  
Chồng tôi cưỡi ngựa vinh quy  
Hai bên có lính hầu đi dẹp đường.  
Tôi ra đón tận góc bàng.  
Chồng tôi xuống ngựa, cả làng ra xem.

Đêm qua mới thật là đêm<sup>(3)</sup>  
Ai đem giăng sùng giải lên vườn chè<sup>(4)</sup>.

1936

<sup>(1)</sup> Có bản in là:

Vì chồng tôi phải qua cầu đặng cày

<sup>(2)</sup> Có bản in là:

Bỏ công đèn sách từ ngày lấy tôi

<sup>(3)</sup> Có bản in là:

Đêm nay mới thật là đêm

<sup>(4)</sup> Có bản in là:

Vi đem giăng sùng giải lên vườn chè

## Lòng mẹ

Gái lớn ai không phải lấy chồng  
Can gì mà khóc, nín đi không!  
Nín đi, mặc áo ra chào họ  
Rõ quý con tôi! Các chị trông!

Ương ương dở dở quá đi thôi!  
Cô có còn thương đến chúng tôi  
Thì đứng lên nào! lau nước mắt  
Mình cô làm bận mấy mươi người.

Này áo đồng lắm, quần lĩnh tía  
Này gương này lược này hoa tai  
Muốn gì tôi sắm cho cô đủ  
Nào đã thua ai đã kém ai?

Ruộng tôi cày cấy, dâu tôi hái  
Nuôi dạy em cô tôi đảm đương  
Nhà cửa tôi coi, nợ tôi giả  
Tôi còn mạnh chán! Khiến cô thương!<sup>(1)</sup>

Đưa con ra đến cửa buồng thôi  
Mẹ phải xa con, khổ mấy mươi!  
Con ạ! đêm nay mình mẹ khóc  
Đêm đêm mình mẹ lại đưa thoi.

1936

---

<sup>(1)</sup> Khổ thơ này có bản in là:

Tôi già tôi chết... khiến cô thương  
Nuôi dạy em cô, tôi đảm đương,  
Nhà cửa tôi coi, tôi trả nợ  
Ai nhờ gái góa việc quân vương!

# *Không đề*

## 1

*Hôm nay dưới bến xuôi đò  
Thương nhau qua cửa tò vò nhìn nhau  
Anh đi đấy, anh về đâu?  
Cánh buồm nâu, cánh buồm nâu, cánh buồm...*

## 2

*Có chiếc thuyền nằm trên cát mịn  
Có đàn trâu trắng lội ngang sông  
Có cô thợ ruộm về ăn tết  
Sương gió đường xa rám má hồng.*

## 3

*Xóm Tây bà lão lưng còng  
Có hai cô gái lấy chồng cả hai  
Gió thu thổi ngẩn than dài  
Bà đem áo rét phơi ngoài cửa thưa.*

## 4

*Gió lạnh sương sa nặng hạt rồi  
Thuyền ta đậu lại bến này thôi  
Sáng mai xuôi ngược về đâu nhỉ?  
Nào biết về đâu kẻ ngược xuôi?*

1938

## Lỡ bước sang ngang

1

- Em ơi! em ở lại nhà  
Vườn dâu em đốn, mẹ già em thương  
Mẹ già một nắng hai sương  
Chị đi một bước trăm đường xót xa  
Cây em, em ở lại nhà,  
Vườn dâu em đốn, mẹ già em thương.

Hôm nay xác pháo đầy đường  
Ngày mai khói pháo còn vương khắp làng  
Chuyến này chị bước sang ngang  
Là tan vỡ giấc mộng vàng từ đây.  
Rượu hồng em uống cho say  
Vui cùng chị một vài giây cuối cùng.  
Rồi đây sóng gió ngang sông  
Đầy thuyền hận, chị lo không tới bờ,  
Miếu thiêng vụng kén người thờ  
Nhà hương khói lạnh chị nhờ cây em.  
Đêm qua là trắng ba đêm  
Chị thương chị kiếp con chim lìa đàn.  
Một vai gánh lấy giang san...  
Một vai nữa gánh muôn vàn nhớ thương  
Mắt quầng tóc rối tơ vương  
Em còn cho chị lược gương làm gì!

Một lần này bước ra đi  
Là không hẹn một lần về nữa đâu  
Cách mấy mươi con sông sâu  
Và trăm ngàn vạn nhịp cầu chênh vênh  
Cũng là thôi cũng là đành  
Sang sông lỡ bước riêng mình chị đâu?  
Tuổi son nhạt thắm phai đào  
Đầy thuyền hận, có biết bao nhiêu người!  
Em đừng khóc nữa em ơi!  
Dẫu sao thì sự đã rồi, nghe em!  
Một đi bảy nổi ba chìm  
Trăm cay nghìn đắng con tim héo dần  
Dù em thương chị mười phần  
Cũng không ngăn nổi một lần chị đi.

Chị tôi nước mắt đầm đìa  
Chào hai họ để đi về nhà ai  
Mẹ trông theo mẹ thở dài  
Dây pháo đỏ bỗng vang trời nổ ran  
Tôi ra đứng tận đầu làng  
Ngồi trông theo chị khuất ngàn dâu thưa....

2

Trời mưa ướt áo làm gì?  
Năm mươi bảy tuổi chị đi lấy chồng  
Người ta pháo đỏ rượu hồng  
Mà trên hôn chị một vòng hoa tang.

Lân đầu chị bước sang ngang  
Tuổi son sông nước đồ giang chưa tường  
Ở nhà em nhớ mẹ thương  
Ba gian trống, một mảnh vườn xác xơ  
Mẹ ngồi bên cửa xe tơ  
Thời thường nhắc: "- Chị mày giờ ra sao?"

Chị bây giờ... nói thế nào?  
Bước tiên khi đã lạc vào vườn hoang  
Chị từ lữ bước sang ngang  
Trời giông bão giữa tràng giang lật thuyền  
Xuôi dòng nước chảy liên miên  
Đưa thân thế chị tới miền đau thương  
Mười năm gói hận bên giường  
Mười năm nước mắt bữa thường thay canh  
Mười năm đưa đám một mình  
Đào sâu chôn chặt mối tình đầu tiên  
Mười năm lòng lạnh như tiền  
Tìm đi hết máu cái duyên không về.

Nhưng em ơi! một đêm hè  
Hoa xoan nở, xác con ve hoàn hồn  
Dừng chân trên bến sông buồn  
Nhà nghệ sĩ tưởng đồ còn chuyển sang  
Đoái thương thân chị lữ làng  
Đoái thương phận chị dở dang những ngày.  
Rồi... rồi chị nói sao đây?  
Em ơi! nói nhỏ câu này với em...

Thế rồi máu trở về tim  
Duyên làm lạnh chị duyên tim về môi  
Chị nay lòng ấm lại rồi  
Môi tình chết đã có người hồi sinh  
Chị từ đan díu với tình  
Đời tươi như buổi bình minh nạm vàng.  
Tim ai khắc một chữ Nàng  
Mà tim chị một chữ Chàng khắc theo...  
Nhưng yêu chỉ để mà yêu  
Chị còn dám ước một điều gì hơn.  
Một lần hai lỗ keo sơn  
Mong gì gắn lại phím đàn ngang cung  
Rồi đêm kia lệ rờn rờn  
Tiễn đưa người ấy sang sông, chị về.  
Tháng ngày qua cửa buồng the  
Chị ngồi nhặt cánh hoa lê cuối mùa.

3

Úp mặt vào hai bàn tay  
Chị tôi khóc suốt một ngày một đêm.  
- Đã đành máu trở về tim  
Nhưng khôn buộc nổi cánh chim giang hồ  
Người đi xây dựng cơ đồ  
Chị về giống cỏ nấm mồ thanh xuân  
Người đi khoác áo phong trần  
Chị về may áo liệm dần nhớ thương

*Hôn trình ôm chặt chân giường  
Đã cùng chị khóc đoạn trường thơ ngáy.  
Năm xưa đêm ấy giường này  
Nghiến răng nhắm mắt cau mày... cực chưa?  
Thế là tàn một giấc mơ  
Thế là cả một bài thơ nảo nùng  
Tuổi son má đỏ môi hồng  
Bước chân về đến nhà chồng là thôi  
Đêm qua mưa gió đầy giờ  
Trong hôn chị có một người đi qua.  
Em về thương lấy mẹ già  
Đừng mong ngóng chị nữa mà uống công  
Chị giờ sống cũng bằng không  
Coi như chị đã ngang sông đắm đò.*

## *Đàn tôi*

*Đàn tôi đứt hết dây rồi  
Không người nối hộ, không người thay cho  
Rì rào những buổi gieo mưa,  
Lòng đơn ngẽ tiếng quay tơ dầm dề.*

*Có cô lối xóm hàng năm  
Trồng dâu tốt lá, chần tằm ươm tơ  
Năm nay đợi đến bao giờ  
Dâu cô tới lứa, tằm cô chín vàng?  
Tơ cô óng chuốt mịn màng  
Sang xin một ít cho đàn có dây.*

## Thoi tơ

Em lo gì giờ giờ  
Em sợ gì giờ mưa  
Em buồn gì mùa hạ  
Em tiếc gì mùa thu.

Em cứ yêu đời đi  
Yêu đời như thuở nhỏ,  
Rồi để anh làm thơ  
Và để em dệt lụa.

Lụa dệt xong may áo  
Áo anh và áo em.  
May áo nếu lụa thiếu  
Xe tơ em dệt thêm.

Thơ làm xong anh đọc,  
Bên anh em lắng nghe.  
Và để lòng thổn thức  
Theo vần âu yếm kia.

Mộng đẹp theo ngày tháng  
Đi êm đềm như thơ.  
Khác nào trên khung cửi  
Qua lại chiếc thoi tơ...

## *Cô lái đò*

*Xuân đã đem mong nhớ trở về  
Lòng cô gái ở bến sông kia  
Cô hồi tưởng lại ba xuân trước  
Trên bến cùng ai đã nặng thề.*

*Nhưng rồi người khách tình xuân ấy  
Đi biệt không về với bến sông  
Đã mấy lần xuân trôi chảy mãi  
Mấy lần cô gái mỗi mòn trông...*

*Xuân này đến nữa đã ba xuân  
Đóm lửa tình duyên tắt nguội dần  
Chẳng lẽ ôm lòng chờ đợi mãi  
Cô đành lỗi ước với tình quân.*

*Bỏ thuyền, bỏ bến, bỏ dòng trong  
Cô lái đò kia đi lấy chồng.  
Vắng bóng cô em từ dạo ấy  
Để buồn cho những khách sang sông.*

## *Cô hái mơ*

*Thơ thần đường chiều một khách thơ  
Say nhìn xa rặng núi xanh lơ  
Khí trời lặng lẽ và trong trẻo  
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ.*

*Hỡi cô con gái hái mơ già  
Cô chưa về ư? Đường thì xa  
Mà ánh chiều hôm dần một tắt  
Hay cô ở lại về cùng ta?*

*Nhà ta ở dưới gốc cây dương  
Cách động Hương Sơn nửa dặm đường  
Có suối nước trong tuôn róc rách  
Có hoa bên suối ngát đưa hương*

*Cô hái mơ ơi<sup>(1)</sup>  
Chẳng trả lời nhau lấy một lời  
Cứ lặng rồi đi, rồi khuất bóng  
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi...*

---

<sup>(1)</sup> Câu này có bản in là:

Cô hái mơ ơi, cô gái ơi

## *Lá thư về Bắc*

Gửi anh N.H.C

*Có những đêm dài thức trắng đêm  
Nghĩ thơ riêng gửi để anh xem  
Anh ơi! Từ độ ta xa cách  
Anh có khi nào nhớ đến em?*

*Nhớ buổi chia tay trên bến xe  
Lòng em thất lại lúc xe đi  
Lẻ loi thân nhận sang Nam ấy  
Biết có làm nên công cán gì?*

*Xe lửa qua Gò, qua Ninh Bình  
Lần lần xe lửa tuốt vô Thanh  
Quay về đất Bắc, em thăm nhủ  
Nơi ấy quê ta, ôi cảm tình!*

*Xe lướt trôi đi những dặm đường  
Những cồn cát trắng, những rừng hoang  
Những ven biển thăm, hăm om tôi  
Trong bóng đêm lan, trong nắng vàng.*

*Một buổi sớm mai đến Sài Gòn  
Thân em chẳng khác con chim non  
Bơ vơ trong xứ người xa lạ  
Rộn những phồn hoa, em chạnh buồn.*

Rồi men tráng lệ châu thành ấy  
Từ đây in thêm bóng một người  
Bóng một nhà thơ đầy nguyện vọng  
Giàu lòng tin tưởng bước tương lai.

Nhà thơ còn trẻ lắm, anh ơi  
Chưa xã giao quen, chưa trải đời.  
Song le trường học thiên nhiên sẽ  
Đào luyện nhà thơ nên một người.

Quán trọ nhà thơ như chiêm bao  
Khi thì chợ Quán, khi Đa Kao  
Hiện nay sống tạm bên Cầu Muối  
Rồi biết mai kia ở chốn nào?

Lẽo đẽo đi trong gió bụi đời,  
Gian nan vất vả quá anh ơi,  
Lắm khi thấy thiếu lời an ủi  
Nhưng kiếm đâu ra? Dẫu một lời!

Thình thoảng anh nên phí ít giờ  
Viết cho em lấy một dòng thư  
Trời ơi! Tưởng tượng em sung sướng  
Được đọc thư anh gửi bất ngờ.

*Viết gửi về anh, anh coi chơi  
Một vài dòng ngắn thế này thôi.  
Để anh thấu rõ tình mong nhớ  
Của đứa em anh ở cuối trời.*

*Kính thăm tất cả người thân thích  
Còn chuyện phương xa, để lúc về  
(Là khúc khải hoàn thân gió bụi)  
Quê nhà em sẽ kể anh nghe.*

## *Tương tư*

*Thôn Đoài ngời nhớ thôn Đông  
Một người chín nhớ mười mong một người  
Gió mưa là bệnh của giời  
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*

*Hai thôn chung lại một làng.  
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này?  
Ngày qua ngày lại qua ngày  
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng  
Bảo rằng cách trở đò giang  
Không sang là chẳng đường sang đã đành  
Nhưng đây cách một đầu đình  
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi?  
Tương tư thức mấy đêm rồi  
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho?  
Bao giờ bến mới gặp đò  
Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?*

*Nhà em có một giàn giầu  
Nhà tôi có một hàng cau liên phòng  
Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông  
Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?*

Hoàng Mai 19. 9

## *Viếng hồn trinh nữ*

*Chiều về chậm chậm trong hiu quanh  
Tơ liễu theo nhau chảy xuống hồ  
Tôi thấy quanh tôi và tất cả  
Kinh thành Hà Nội chít khăn xô.*

*Nước mắt chạy quanh, tình thắt lại  
Giờ đây tôi khóc một người về  
Giờ đây tôi thấy hồn cay đắng  
Như có ai mời chén biệt ly.*

*Sáng nay vô số lá vàng rơi  
Người gái trinh kia đã chết rồi!  
Có một chiếc xe màu trắng đục  
Hai con ngựa trắng xếp hàng đôi*

*Đem đi một chiếc quan tài trắng  
Và những vòng hoa trắng lạnh người  
Theo bước, những người khăn áo trắng  
Khóc hồn trinh trắng mãi không thôi.*

*Để đưa nàng đến nghĩa trang này  
Nàng đến đây rồi ở lại đây*

Ở nhỉ, hôm nay là mấy nhỉ?  
Suốt đời tôi nhớ mãi hôm nay.

Từ nay xa cách mãi mà thôi  
Tìm thấy làm sao được bóng người  
Vừa mới hôm nào còn thẹn thẹn  
Tay cầm sáp đỏ đặt lên môi.

Chiếc áo màu xanh tựa nước hồ  
Nàng vừa may với gió đầu thu  
Gió thu còn lại bao nhiêu gió  
Chiếc áo giờ đây bạc dưới mồ.

Chắc hẳn những đêm như đêm qua  
Nàng còn xây mộng giữa chăn hoa  
Chăn hoa ướp một trời xuân sắc  
Đến tận tàn canh rộn tiếng gà.

Chắc hẳn những đêm như đêm kia  
Nửa đêm lạnh lạnh gió thu về  
Nàng còn thao thức ôm cho chặt  
Chiếc gối bông mềm giữa giấc mê...

Nhưng sáng hôm nay nàng lặng im  
Máu đào ngừng lại chẳng về tim<sup>(1)</sup>

---

<sup>(1)</sup> Có bản in là :

Máu đào ngừng lại ở nơi tim

*Mẹ già xé vôi khăn tang trắng  
Quấn vôi lên đầu mấy đứa em.*

*Người mẹ già kia tuổi đã nhiều  
Đã từng đau khổ biết bao nhiêu  
Mà nay lại khóc thêm lần nữa  
Nước mắt còn đâu buổi xế chiều.*

*Những đứa em kia chưa khóc ai  
Mà nay phải khóc một người rồi  
Mà nay trên những môi non ấy  
Chẳng được bao giờ gọi: Chị ơi!*

*Nàng đã qua đời, để tôi nay  
Có chàng đi hứng gió heo may  
Bên hồ để mặt mưa rơi ướt  
Đếm mãi băng qua những dấu giày.*

*Người ấy hình như có biết nàng  
Có lần toan tính chuyện sang ngang  
Nhưng hồn nàng tựa con thuyền bé  
Vội cắm nghìn thu ở suối vàng.*

*Có gì vừa mất ở đâu đây?  
Lòng thấy mềm như rượu quá say  
Hốt hoảng chàng tìm trong bóng tối  
Bàn tay lại nắm phải bàn tay<sup>(1)</sup>*

Hà Nội 1940

- 
- <sup>(1)</sup> Có bản in thêm hai khổ thơ này nữa:  
Chỉ một vài hôm nữa thế rồi  
(Người ta thương nhớ có ngần thôi).  
Người ta nhắc đến tên nàng để  
Kể chuyện nàng như kể chuyện vui.
- Tôi với nàng đây không biết nhau  
Mà tôi thương tiếc bởi vì đâu?  
"Mỹ nhân tự cổ như danh tướng.  
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu"<sup>(\*)</sup>

- 
- <sup>(\*)</sup> Hai câu thơ Đường, tạm dịch:  
Người đẹp từ xưa như tướng giỏi  
Chẳng hẹn cho ai thấy bạc đầu.

## Ghen

*Có nhân tình bé của tôi ơi!  
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười  
Những lúc có tôi và mắt chỉ  
Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi.*

*Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai  
Đừng hôn dù thấy cánh hoa tươi<sup>(1)</sup>  
Đừng ôm gôi chiếc đệm nay ngủ  
Đừng tắm chiều nay biển lấm người.*

*Tôi muốn mùi thơm của nước hoa  
Mà cô thường xúc chẳng bay xa  
Chẳng làm ngáy ngất người qua lại  
Dẫu chỉ qua đường khách lại qua.*

*Tôi muốn những đêm đông giá lạnh  
Chiêm bao đừng lẫn quýt bên cô.  
Bằng không tôi muốn cô đừng gặp  
Một trẻ trai nào trong giấc mơ.*

---

<sup>(1)</sup> Có bản in là:

Đừng hôn dù thấy bó hoa tươi

*Tôi muốn làn hơi cô thổi nhẹ  
Đừng làm ấm áo khách chưa quen.  
Chân cô in vết trên đường bụi  
Chẳng bước chân nào được dẫm lên.*

*Nghĩa là ghen quá đấy mà thôi  
Thế nghĩa là yêu quá mất rồi  
Và nghĩa là cô là tất cả  
Cô là tất cả của riêng tôi!*

## *Lòng nào dám tưởng*

*Mẹ em như bóng nắng về chiều  
Sống được bao nhiêu biết bấy nhiêu.  
Em em còn trẻ người non dạ,  
Há nỡ theo anh, nỡ bỏ liều.*

*Lấy ai nuôi mẹ, dạy em thơ?  
Anh có thương em hãy cố chờ.  
Chưa tròn đạo con, tròn nghĩa chị  
Lòng nào dám tưởng tới duyên tơ.*

# TÂM HỒN TÔI

(1940)

---

## *Chân quê*

*Hôm qua em đi tỉnh về  
Đợi em ở mãi con đê đầu làng.  
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng  
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!  
Nào đâu cái yếm lụa sồi  
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?  
Nào đâu cái áo tứ thân?  
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

*Nói ra sợ mất lòng em  
Van em em hãy giữ nguyên quê mùa  
Như hôm em đi lễ chùa  
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.*

*Hoa chanh nở giữa vườn chanh  
Thầy u mình với chúng mình chân quê  
Hôm qua em đi tỉnh về  
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*

## *Đêm cuối cùng*

*Hội làng mở giữa mùa thu  
Giời cao gió cả giăng như ban ngày.*

*Hội làng còn một đêm nay  
Gặp em còn một lần này nữa thôi  
Phường chèo đóng Nhị Độ Mai  
Sao em lại đứng với người đi xem?  
Mấy lần tôi muốn gọi em  
Lớp Mai Sinh tiễn Hạnh Nguyên sang Hồ.*

*Tình tôi mở giữa mùa thu  
Tình em lẳng lẳng kín như buồng tằm*

1936

## Nhớ

Ví chẳng nhớ có như tơ nhĩ  
Em thử quay xem được mấy vòng  
Ví chẳng nhớ có như vừng nhĩ  
Em thử lào xem được mấy thương!

Anh ơi! Em nhớ em không nói  
Nhớ cứ đẩy lên cứ rồi lên  
Từ đấy về đây xa quá đôi<sup>(1)</sup>  
Đường đi bằng ngựa hay bằng thuyền?

Gieo thôi gieo thôi lại gieo thôi  
Nhớ nhớ mong mong mãi mãi rồi  
Thôi ạ làm sao thôi lại cứ  
Đi về giếng mắc để trêu tôi?

Hôm qua chim khách đậu trên cành  
Kêu mãi làm em cứ tưởng anh  
Nội nhật hôm qua về tới bến  
Ai ngờ chim khách cũng không linh!

Anh bốn mùa hoa em một bề  
Anh muôn quán trọ, em thâm khuê  
May còn hơn được ai sương phụ  
Là nhớ người đi có thể về.

1936

---

<sup>(1)</sup> Có bản in là:

Từ đấy về đây xa lắm nhĩ.

## Qua nhà

Cái ngày cô chưa có chồng  
Đường gần tôi cứ đi vòng cho xa  
Lối này lắm bụi nhiều hoa...  
(Đi vòng để được qua nhà đấy thôi)  
Một hôm thấy cô cười cười  
Tôi yêu yêu quá nhưng hơi mất lòng  
Biết đâu rồi chả nói chòng:  
"Làng mình khối đứa phải lòng mình đây!"

Một năm đến lắm là ngày  
Mùa thu mùa cốm vào ngay mùa hồng.  
Từ ngày cô đi lấy chồng  
Gấm sao có một quăng đồng mà xa  
Bờ rào cây bụi không hoa  
Qua bên nhà thấy bên nhà vắng teo

Lợn không nuôi, đặc ao bèo  
Giầu không dây chẳng buồn leo vào giàn  
Giếng phơi mưa ngập nước tràn  
Ba gian đầy cả ba gian nắng chiều

## *Những bóng người trên sân ga*

*Những cuộc chia lìa khỏi tự đây  
Cây đàn sum họp đứt từng dây  
Những đời phiêu bạt thân đơn chiếc  
Lần lượt theo nhau suốt tối ngày.*

*Có lần tôi thấy hai cô bé  
Sát má vào nhau khóc sục sùi  
Hai bóng chung lưng thành một bóng  
"Đường về nhà chị chắc xa xôi?"*

*Có lần tôi thấy một người yêu  
Tiễn một người yêu một buổi chiều  
Ở một ga nào xa vắng lắm  
Họ cầm tay họ bóng xiêu xiêu.*

*Hai người bạn cũ tiễn chân nhau  
Kẻ ở trên toa kẻ dưới tàu  
Họ giục nhau về ba bốn bận  
Bóng nhòa trong bóng tối từ lâu.*

*Có lần tôi thấy vợ chồng ai  
Thên thện đưa nhau bóng chạy dài  
Chị mở khăn giấu, anh thất lại:  
"Minh về nuôi lấy mẹ, mình ơi!"*

*Có lần tôi thấy một bà già  
Đưa tiễn con đi trốn ải xa  
Tàu chạy lâu rồi bà vẫn đứng  
Lưng còng đổ bóng xuống sân ga.*

*Có lần tôi thấy một người đi  
Chẳng biết về đâu nghĩ ngợi gì  
Chân bước hững hờ theo bóng lẻ  
Một mình làm cả cuộc phân ly.*

*Những chiếc khăn màu thốn thức bay  
Những bàn tay vẫy những bàn tay  
Những đôi mắt ướt tìm đôi mắt  
Buồn ở đâu hơn ở chốn này?*

Hà Nội 1937

## Quan Trạng

*Quan Trạng đi bốn lọng vàng  
Cờ thù tám lá qua làng Trang Nghiêm<sup>(1)</sup>  
Mọi người hớn hở ra xem  
Chỉ duy có một cô em chạnh buồn  
Từ ngày cô chữa thành hôn  
Từ ngày anh khoá vẫn còn hàn vi  
Thế rồi vua mở khoa thi  
Thế rồi quan Trạng vinh quy qua làng...*

1937

---

<sup>(1)</sup> Làng Trang Nghiêm tục gọi là làng Ngâm.

## *Giấc mơ anh lái đò*

*Năm xưa chở chiếc thuyền này  
Cho cô sang bãi tước đay chiều chiều  
Để anh mơ mãi mơ nhiều<sup>(1)</sup>  
"Tước đay xe võng nhuộm điều ta đi."*

*"Từng bừng vua mở khoa thi  
"Anh đỗ quan Trạng vinh quy về làng"<sup>(2)</sup>  
"Võng anh đi trước võng nàng  
"Cả hai chiếc võng cùng sang một đò"*

*Đón rằng đám cưới cô to  
Nhà giai thuê chín chiếc đò đón dâu  
Nhà gái ăn chín nghìn cau  
Tiền cheo tiền cưới chừng đâu chín nghìn...  
Lạng thang anh dạm bán thuyền  
Có người giả chín quan tiền lại thôi<sup>(3)</sup>.*

1938

---

(1) (2) Hai từ *anh* ở hai câu này, có bản in là *tôi*.

(3) Có bản in thêm 2 khổ thơ này nữa;  
Buồng sào cho nước sông trôi  
Bãi đay loáng thoáng, tôi ngồi tôi mơ  
Có người con gái đang tơ,  
Vẫy tay ý muốn sang nhờ bãi đay,  
Sao cô không gọi sáng ngày  
Giờ thuyền tôi chở đã đầy thuyền mơ  
Con sông nó có hai bờ  
Tôi chưa đỗ Trạng, thôi cô lại nhà.

## HAI BÀI THƠ NGẮN<sup>(1)</sup>

### *Chùa vắng*

*Gió chiều cầu nguyện đâu đây  
Nắng chiều cắt đoạn một ngày cuối thu  
Sư già quét lá sau chùa,  
Để thiêu xác lá trước giờ lên chuông.*

### *Hoa cỏ may*

*Hồn anh như hoa cỏ may  
Một chiều cả gió bám đầy áo em.*

---

<sup>(1)</sup> Đầu đề của người biên soạn.

## *Chờ nhau*

*Láng giềng đã đổ đèn đâu  
Chờ em chừa đập miếng giàu em sang  
Đôi ta cùng ở một làng  
Cùng đi một ngõ vội vàng chi anh  
Em nghe họ nói mong manh  
Hình như họ biết chúng mình với nhau.*

*Ài làm cả gió đất cau  
Mấy hôm sương muôi cho giàu đổ non?*

1937

## Tình tôi

Tình tôi là giọt thủy ngân  
Dù nghiền chẳng nát dù lăn vẫn tròn  
Tình cô là đóa hoa đơn  
Bình minh nở để hoàng hôn mà tàn.

Lòng tôi rồi những tơ đàn  
Cao vời những ước đầy tràn những mơ  
Lòng cô chẳng có dây tơ  
Ước sao đến tháp mà mơ đến nghèo!

Hồn tôi giếng ngọt trong veo  
Trăng thu trong vắt biển chiều trong xanh  
Hồn cô cát bụi kinh thành  
Đa đoan có ngựa chung tình bánh xe.

## *Xuân về*

*Đã thấy xuân về với gió đông  
Vội trên mau má gái chưa chồng  
Bên hiên hàng xóm cô hàng xóm  
Ngước mắt nhìn giờ đôi mắt trong*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe  
Mưa tạnh giờ quang nắng mới hoe  
Lá nỡn nhành non ai trắng bạc  
Gió về từng trận gió bay đi.*

*Thong thả dân gian nghỉ việc đồng  
Lúa thì con gái mượt như nhung  
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng  
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn một đôi cô  
Yếm đỏ khăn thâm thấy hội chùa  
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc  
Tay lần tràng hạt miệng nam mô.*

1937

## Người hàng xóm

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi  
Cách nhau cái giậu mừng tơ xanh rờn  
Hai người sống giữa cô đơn  
Nàng như cũng có nỗi buồn giống tôi  
Giá đừng có giậu mừng tơ  
Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng  
Tôi chiêm bao rất nhẹ nhàng  
Có con bướm trắng thường sang bên này...  
Bướm ơi, bướm hãy vào đây  
Cho tôi hỏi nhỏ câu này chút thôi  
Chả bao giờ thấy nàng cười  
Nàng hong tơ ướt ra ngoài mái hiên  
Mắt nàng đắm đắm trông lên  
Con bướm bướm trắng về bên ấy rồi  
Bỗng dưng tôi thấy bồi hồi  
Tôi buồn tự hỏi: hay tôi yêu nàng?  
Không, từ ân ái nhớ nhàng  
Tình tôi than lạnh tro tàn làm sao!  
Tơ hong nàng chẳng cất vào  
Con bướm bướm trắng hôm nào cũng sang  
Mấy hôm nay chẳng thấy nàng  
Giá tôi cũng có tơ vàng mà hong  
Cái gì như thể nhớ mong?  
Nhớ nàng, không, quyết là không nhớ nàng  
Vâng, từ ân ái nhớ nhàng  
Lòng tôi riêng nhớ bạn vàng ngày xưa.

Tắm tắm giờ cứ đổ mưa  
Hết hôm nay nữa là vừa bốn hôm!  
Có đơn buồn lại thêm buồn  
Tạnh mưa bướm bướm biết còn sang chơi?

Hôm nay mưa đã tạnh rồi  
Tơ không hong nữa, bướm lười không sang  
Bên hiên vẫn vắng bóng nàng  
Rưng rưng tôi gục xuống bàn... rưng rưng  
Nhớ con bướm trắng lạ lùng  
Nhớ tơ vàng nữa, nhưng không nhớ nàng  
Hỡi ơi bướm trắng tơ vàng  
Mau về mà chịu tang nàng đi thôi  
Đêm qua nàng đã chết rồi  
Nghẹn ngào tôi khóc, quả tôi yêu nàng.  
Hồn trinh còn ở trần gian  
Nhập vào bướm trắng mà sang bên này.

## *Bên sông*

*Có hai em bé học trò  
Xem con kiến gió đi đò lá tre.  
Nửa xuôi từng một thôi bề  
Nặng sang bãi cát bên kia có chiều  
Thoáng như một lớp phù kiều  
Chim đàn nổi cánh bay vào ngang sông  
Thuyền buôn đã mấy ngày rồng  
Năm sông, lái chửa ăn xong giá hàng.*

1937

## Thư gửi thầy mẹ

Ai về làng cũ hôm nay  
Thư này đưa hộ cho thầy mẹ tôi  
Con đi mười mấy năm trời  
Một thân bé bỏng, nửa đời gió sương:  
Thầy đừng nhớ, mẹ đừng thương  
Cầm như đồng kềm ngang đường bỏ rơi!  
Thầy mẹ ơi, thầy mẹ ơi  
Tiếc công thầy mẹ để người con hư!

Con đi năm ấy tháng tư  
Lúa chiêm xấp xỉ giỗ từ tháng ba  
Con đi quanh cửa quạnh nhà  
Cha già đập lúa mẹ già giữ rơm  
Cha dậm gạo, mẹ thổi cơm  
Có con con vắng ai làm thay cho  
Con đan dúi nợ giang hồ  
Một mai những tưởng cơ đồ làm nên

Ai ngờ ngày tháng lưu niên  
Đã không gọi chút báo đền dưỡng sinh  
Lại mang ân ái vào mình  
Cái yêu làm tội làm tình cái thân  
Bó tay như kẻ hàng thân  
Chán chường như lũ tàn quân lìa thành

Mẹ cha thì nhớ thương mình  
Mình đi thương nhớ người tình xa xôi...  
Ở thư này thầy mẹ ơi  
Nhận cho con lấy vài lời kính thăm  
Xin thầy mẹ cứ yên tâm  
Đừng thương nhớ, một vài năm con về  
Thầy ơi, đừng chặt vườn chè  
Mẹ ơi đừng bán cây lê con trồng...<sup>(1)</sup>

---

<sup>(1)</sup> Có bản in thêm 2 câu này nữa:

Nhớ thương thầy mẹ khôn cùng  
Lạy thầy lạy mẹ thấu lòng cho con.

# HƯƠNG CỔ NHÂN

(1941)

---

## *Nhớ người trong nắng*

Hu Nội cơ hồ loạn tiếng ve  
Nắng dùng làm lụt cả trưa hè  
Nam xưa một buổi đang mưa lụt  
Tôi nhớ chân người sang biệt ly.

Tôi trôi về đây sâu lại sâu  
Nghe xa vời quá, ai thương đâu!  
Tôi đi giữa mặt trên hè vắng  
Xin những cành cây nó cười nhau.

Như nhung trắng xóa cả mây trời,  
Trắng xóa hồn tôi, ai nhớ tôi?  
Hoa cuối cung xoan rồi rụng hết  
Lấy gì phảng phất được màu môi?

*Có một trai hiền, một gái xinh  
Ngang qua, chùng giữa chuyện ân tình  
Trai cười: "Bữa ấy mình toan giữ  
Mãi dấu môi son trên má mình..."*

*Cây bông thưa dần, bóng dần ra  
Quanh tôi chỉ thấy nắng chan hoa  
Hồn này lãng đãng trôi trong nắng  
Cho được trôi về bến Trữ La!*

## Không ngủ

*Có giăng bóng lạnh vườn đào  
Có giàn nhạc ngựa lời vào trong đêm  
Và trong lòng với trong tim  
Có lời em có bóng em rồi ràng.*

*Thuyền giăng ai thả sang đôi  
Đêm khuya mở nhẹ then cài cửa ra  
Giăng vào bóng nữa là ba  
Với em ở trái tim ta là nhiều...*

## *Cuối tháng ba*

*Chưa hè trời đã nắng chang chang  
Tu hú vừa kêu, vại đã vàng  
Hoa gạo tàn đi, cho sắc đỏ  
Nhập vào sắc đỏ của hoa xoan.*

*Mặt hồ vua đúc khôi tiên sen  
Bướm bướm đông như đám rước đèn.  
Ở bãi cỏ non mà lộng gió  
Bắt đầu có những cánh diều lên.*

*Khóa hội chùa Hương đã đóng rồi.  
Hội đèn Hùng nữ, đám thôn tôi  
Thôn tôi vào đám hai ngày chẵn  
Chỉ có chèo không, nhưng cũng vui.*

*Mọi làng đặt mã lễ kỳ yên  
Mũ với hình nhân, ngựa với thuyền  
Cho khỏi bà Nàng đi rắc đậu  
Quan Ôn bắt lính khổ dân hiền.*

*Đường lên chợ tình, xa tấm tắc...  
Nắng mới ôi chao, cát bụi mù  
Các chị trong làng đi bán lụa  
Giắt đầu từng nắm lá hương nhu.*

*Tất cả mùa xuân rộn rã đi  
Xa xôi người có nhớ thương gì?  
Sông xưa chảy mãi làm đôi ngã  
Ta biết xuân nhau có một thì!*

# MỘT NGHÌN CỬA SÓ

(1941)

---

## *Truyện cổ tích*

*Em ạ! Ngày xưa vua nước Bướm  
Kén nhân tài mở Đập lang khoa  
Vua không lấy trạng, vua thê thê  
Con bướm vàng tuyển đậu Thám Hoa.*

*Vua liền gọi gả con gái yêu  
Nàng đẹp như em, chả nói điều  
Vua nuông hai vợ chồng phò mã  
Cho nhỡn xem hoa sớm lại chiều.*

*Một hôm hai vợ chồng quan Thám  
Mê mãi xem hoa lạc lối về  
Vợ khóc: "Minh đi! em hãi lắm!"  
Trời chiều lạc lối tới vườn lê.*

Vườn đầy hoa trắng như em ấy  
Bỗng một bà tiên hiển hiện ra  
Sao mà đẹp thế! tiên mà lại!  
Nữ chúa vườn lê đi thăm hoa.

Bà thấy vợ chồng con bướm dại  
Sụt sùi ngồi khóc dưới hoa lê  
Đến bên âu yếm bà thương hại:  
"Ý hỡi hai con lạc lối về?

"Đấy về nước Bướm đường thì xa  
"Về tạm nhà ta ngủ với ta  
"Có đủ chăn thêu cùng gối gấm  
"Có nhiều bánh ngọt ướp hương hoa..."

Đêm ấy chăn êm và gối êm  
Vợ chồng ăn bánh với bà tiên  
Ăn xong thoát chốc liền thay lột  
Chồng hóa làm anh, vợ hóa em.

1938

## Bóng bướm

Cành dâu cao, lá dâu cao  
Lênh đênh bóng bướm trôi vào mắt em  
Anh đi đèn sách mười niên  
Biết rằng bóng bướm có lên kinh thành.

Cành dâu xanh, lá dâu xanh  
Một mình em hái, một mình em thương  
Mới rồi mãn khóa thi hương  
Ngựa điều vông tía qua đường những ai?

## Đôi khuyên bạc

Làng bên vào đám, tối nay chèo,  
Nàng thấy bà đi, tất tuổi theo.  
Tầm tơ kéo được đôi khuyên bạc,  
Giấu giếm nay nàng mới dám đeo.

Nàng đẹp mà nàng lại có duyên  
Trai thôn thâm liếc, liếc thâm khen.  
Thấy họ nhìn mình, nàng quá thẹn  
Niu bà về để... tháo đôi khuyên.

## Thơ xuân

Dây cả mùa xuân đã đến rồi  
Từng nhà mở cửa đón vui tươi  
Từng cô em bé so màu áo  
Đôi má hồng lên nhí nhảnh cười.

Và tựa hoa tươi cánh nở dần  
Từng hàng thực nữ dậy thi xuân  
Đường hương thảo thức lòng quân tử  
Vó ngựa quen rồi ngõ ái ân.

Từng gã thư sinh biếng chải đầu  
Một mình mơ ước chuyện mai sau  
Lên kinh thi đỗ làm quan Trạng  
Công chúa cài trâm thả tú cầu.

Có những ông già tóc bạc phơ  
Rượu đào đôi chén bút đề thơ  
Những bà tóc bạc hiền như Phật  
Sắm sửa hành trang trở hội chùa.

Pháo nổ đâu đây khói ngợp trời  
Nhà nhà đoàn tụ dưới hoa tươi  
Lòng tôi như cánh hoa tiên ấy  
Một áng thơ đề nét chông phai

## Mùa xuân xanh

Mùa xuân là cả một mùa xanh  
Giời ở trên cao, lá ở cành  
Lúa ở đồng tôi và lúa ở  
Đồng năng và lúa ở đồng anh.

Cỏ nằm trên mộ đợi thanh minh  
Tôi đợi người yêu đến tự tình  
Khói lũy tre làng tôi nhận thấy  
Bắt đầu là cái thắt lưng xanh.

1937

# *Xây lại cuộc đời*

Gửi chị Trúc

*Đố chị thư này ai viết nhé,  
Chị ơi, em bé chị đây mà!  
Được tin người ấy cho em biết:  
"Chị Trúc giờ đang bận chữa nhà"*

*Ồ nhỉ, nhà ta ở phố nào?  
Số đề chẵn lẻ? Máy tầng cao?  
Quanh nhà rụng trắng hay rơi đồ?  
Giăng gió bao nhiêu lồi lõm vào?*

*Nhà mới bao giờ chị chữa xong?  
Bao giờ cho thợ chén "hỏi công"?  
Bao giờ chị dọn sang bên đó?  
Xem lịch khai trương, đốt pháo hồng?*

*Ừ chà, chị bận nhiều như thế  
Em lại còn đi hỏi vấn vớ  
Vốn đoảng là em, chiều ấy chị,  
Thôi em đền chị một bài thơ*

*Nhưng chị hiền ơi, chị Trúc ơi,  
(Câu này em chỉ hỏi thăm thôi)  
"Chị tôi ai giúp, hay giới giúp  
Cho chị tôi xây lại cuộc đời?"*

# NGƯỜI CON GÁI Ở LẦU HOA

(1942)

## Thanh đạm

Nhà gianh thì sẵn đây  
Vợ xấu có làm sao  
Cuộc kêu dài bãi sậy<sup>1)</sup>  
Hoa súng nở đầy ao.

Mây sao vườn đất mới  
Giồng dâu và giồng cam  
Không ngại xa người tới  
Thăm tôi tôi cảm ơn.

Làng bên sẵn rượu ngon  
Đêm nay ta đối ẩm  
Tre nhà đương cũ ẩm  
Tha hồ là măng non.

Đường làng không tiện xe  
Sớm mai người hãy trầy  
Cây nguyệt nằm sông mãi  
Tôi xin đan người nghe.

1936

---

<sup>1)</sup> Có bản in là:

Cuộc kêu ngoai bãi sậy

## Trưa hè

Trưa hè một buổi nắng to  
Gió tây nổi, cánh đồng ngô rào rào  
Con đường thấp, con đê cao  
Bọn người đi chợ rẽ vào đồng ngô  
Tiếng cười chen tiếng nói to  
Dáng chừng trong bọn có cô chưa chồng

## MÁY TẦN

(1942)

---

### *Tết của mẹ tôi*

*Tết đến mẹ tôi vất vả nhiều  
Mẹ tôi lo liệu đủ trăm chiều  
Sân gạch tường hoa người quét lại  
Vẽ cung trừ quỷ, giống cây nêu.*

*Nuôi hai con lợn tự ngày xưa  
Mẹ tôi đã tính "Tết thì vừa",  
Trữ gạo nếp thơm, mo gói bó  
Dọn nhà, dọn cửa, rửa ban thờ.*

*Nay là hăm tám tết rồi đây  
(Tháng thiếu cho nên hụt một ngày)  
Sắm sửa đồ lễ về việc tết  
Mẹ tôi đi buổi chợ hôm nay.*

Không như mọi bán người mua qua  
Chị mua pháo chuột và tranh gà  
Cho các em tôi đưa một chiếc  
Dán lên khắp cột, đốt nh nhà.

Giết lợn, đồ xôi, lại giết gà  
Cỗ bàn xong cả từ hôm qua  
Suốt đêm giao thừa mẹ tôi thức  
Lắm nhăm cầu kinh Đức Chúa Ba.

Mẹ tôi gọi cả các em tôi  
Đến bên mà dặn: "Sang ngày mai  
Các con phải dậy sao cho sớm  
Đầu năm năm mới phải lành trai

Mặc quần mặc áo lên trên nhà  
Thắp hương thắp nến lễ ông bà  
Chớ có cãi nhau, chớ có quấy  
Đánh đồ, đánh võ như người ta.. "

Sáng ngày mồng một sớm tinh sương.  
Mẹ tôi cấm chúng tôi ra đường  
Mở hàng mỗi đứa năm xu rưỡi  
Rửa mặt hoa mùi nước đượm hương.

Thầy tôi lấy một tờ hoa tiên  
Bút lông chấm mực viết lên trên  
Trên những gì gì tôi chẳng biết  
Giữa đề năm tháng, dưới đề tên.

Mẹ tôi thắt lại chiếc khăn sồi  
Rón rén lên bàn thờ ông tôi  
Đôi mắt người trông thành kính quá  
Ngước xem hương cháy đến đâu rồi.

Mẹ tôi uống hết một cốc rượu  
Mặt người đỏ tía vì hơi men  
Người rú cô tôi đánh tam cúc  
Cười âm tốt đỏ đề tốt đen.

Tôi mặc một chiếc quần mới may  
Áo lương, khăn lượt, chân đi giày  
Cho tôi sang lễ bên quê ngoại  
Người dặn con đừng uống rượu say.

Xong ba ngày tết mẹ tôi lại  
Đầu tắt mặt tối nuôi chồng con  
Rồi một đôi khi người dậm gạo  
Chuyện trò kể lại tuổi chân son.

## *Bên hồ*

*Lá rơi theo gió lá bay  
Bên hồ ta đứng đắm say nhìn hồ  
Sương mai đây đó trắng mờ  
Như còn lưu luyến đôi bờ cây xanh  
Xa trên mặt nước mông mênh  
Buông thuyền, cô gái nghiêng mình hái sen.*

## *Áo anh*

### 1

*Tầm em ăn rồi hôm nay  
Hái dâu em bận suốt ngày hôm qua  
Mong sao tầm tốt tơ già  
May đôi áo nái làm quà cho anh.*

### 2

*Hẹn cho một hẹn anh chờ  
Em may áo nái bao giờ mới xong?  
Lay giờ tắt gió ngang sông  
Qua đò biếu áo yên lòng em tôi.*

### 3

*Dưa anh đến bến đò ngang  
Con sào đầy sóng thuyền nan lìa bờ  
Anh đi sương gió vật vờ  
Em về chọn kén chuốt tơ chần tằm.*

*Đến mùa gió bắc sang năm  
Bao nhiêu lụa bấy nhiêu làm áo anh  
Mong sao sự nghiệp chóng thành  
Áo anh đã có em anh may giùm*

1939

## *Làm dâu*

*Ngày xưa dệt cửi chần tâm  
Em còn bé lắm, mười lăm tuổi đầu.  
Bây giờ cát co chần trâu  
Bây giờ em đã làm dâu nhà người  
Buồn thôi chả thiết nói cười  
Đắng cay sống những ngày dài như năm.*

## *Vài nét rừng<sup>(1)</sup>*

### 1

*Xanh cây xanh có xanh đôi  
Xanh rừng xanh núi da gờn cũng xanh  
Áo chàm cô Mán thanh thanh  
Mắt xanh biêng biếc một mình tương tư*

### 2

*Cỏ đôi ai nhuộm mà xanh?  
Áo em ai nhuộm mà anh thấy chàm?  
Da gờn ai nhuộm mà lam?  
Tình ta ai nhuộm ai làm cho phai?*

### 3

*Đường rừng sỏi đỏ như son  
Xe hàng một cỗ theo con ngựa gầy*

---

<sup>(1)</sup> Trong tập Mây Tán, NXB Hương Sơn - Hà Nội 1951, bài 1 có tên "Xanh", bài 2 có tên "Vì ai", bài 3 có tên "Giữa đường" và không có bài 4.

*Lối mòn leo đá luồn cây  
Nhá nhem dừng lại quán này, mai xuôi<sup>(1)</sup>*

4

*Nhà em cách bốn quả đồi  
Cách ba ngọn suối cách đôi cánh rừng  
Nhà em xa cách quá chừng  
Em van anh đấy, anh đừng yêu em.*

Phu Thọ 1968

---

<sup>(1)</sup> Câu 3 và 4 bài 3, có bản in là

Đường đi ba bốn ngày rày

Đừng lại quán này cho tái ấn em

## *Cảm tác*

*Thơ sương, rượu nhạt, quán cơm nghèo  
Xuân xè mua xuân, chiều xế chiều  
Chim hèn đã sai mười, ban quỵ  
Nghìn coi không được một, người yêu.  
Ba Nha thuở trước con Chung Tử<sup>1</sup>  
Kim Trọng đời này hết Thủy Kiều.  
Vong tía tàn vang đi nợp nợp  
Giũ tà áo vải bụi bay theo.*

1941

---

<sup>1</sup> Ba Nha và Chung Tử Kỳ là hai người bạn. Bá Nha đàn cho Chung Tử Kỳ nghe, Bá Nha muốn bày tỏ tình ý gì qua tiếng đàn Chung Tử Kỳ đến thấu hiểu. Sau Chung Tử Kỳ chết, Bá Nha treo đàn không đánh cho ai nghe nữa, vì cho rằng không còn ai hiểu tiếng đàn của mình.

## *Khách hèn*

Ao hồ tiếng ếch gần xa  
Mai vàng tiết lạnh nha nhà mưa rơi  
Nửa đêm cái hèn qua rồi  
Quân cờ gõ nhảm làm rơi hoa đèn<sup>(1)</sup>

\*

Chén xuân chưa chứa bao tình  
Cỏ thơm xơ xác con oanh thần thờ  
Sớm mai chàng đã đi chưa  
Xin đem nước mắt làm mưa giữ chàng<sup>(2)</sup>

---

<sup>(1)</sup> Dịch bài thơ *Ước Khách* của Triệu Sở Tu (Triệu Duân, Trung Quốc). Nguyên tác:

*Hoàng Mai thời tiết gia vũ  
Thanh thảo tri đường xử xử oa  
Hữu ước bất lai qua dạ bán  
Nhân sao kỷ tử lạc đăng hoa.*

<sup>(2)</sup> Dịch thơ *Tình Sử* (chung tôi chưa tìm được tên họ thơ và tên tác giả). Nguyên tác:

*Nhất áp xuân giao vạn lý tình  
Đoạn trường phương thảo đoạn trường oanh  
Nguyên tương song lệ để vi vũ  
Minh nhật lưu quán bất xuất thành*

# MƯỜI HAI BẾN NƯỚC

(1942)

## *Xóm Ngự Viên*

Xóm Ngự Viên ở cạnh đường Gia Hội (Huế)  
ngày xưa là khu vườn Thượng uyển.

*Lâu nay có một người du khách  
Gió bụi mang về xóm Ngự Viên  
Giậu đỏ dây leo suồng sã quá  
Hoa tàn con bướm cánh nghiêng nghiêng  
Buồn thu rơi nhẹ đôi tờ lá  
Xóm vắng rêu xanh những lối hèn  
Khách du lần gió trang hoài cổ  
Mơ lại thời xưa xóm Ngự Viên.*

*Có phải ngày xưa vườn Ngự uyển<sup>(1)</sup>  
Là đây, hoa cỏ giống vườn tiên?  
Sớm Đào, trưa Lý, đêm Hồng phấn  
Tuyết Hanh, sương Quỳnh, máu Đỗ quyền*

-----  
Có bạn là Tô Công Uyển

Dức vua một sớm đầu xuân ấy  
Lòng đẹp theo gười, đạo Ngự viên  
Cung tần mỹ nữ ngời son phấn  
Theo gót nhà vua nở gót sen

Hương đưa bát ngát ngoài trăm dặm  
Cung nữ đa tình vua thiếu niên  
Một đôi công chúa đều hay chữ  
Hoàng hậu nhu mì không biết ghen

Đất rộng can chi mà đổi khác  
Thời bình đâu dụng chước hòa Phiên  
Mẫu đơn nở đỏ nhà vua nhớ  
Câu chuyện: "Hô lai bất thượng thuyền".

Có phải ngày xưa vườn Ngự uyển  
Là đây, hoa cỏ giống vườn tiên?  
Gót son bước nhẹ lầu Tôn nữ  
Ngựa bạch buông chùng áo Trạng nguyên.  
Mười năm vay mượn vào kinh sử  
Đã giả xong rồi nợ bút nghiên  
Quan trạng tân khoa tàn tiệc yến  
Đi xem hoa nở mấy hôm liền  
Đường hoa, má phấn tranh nhau ngó  
Nhạc ngựa vang lừng khắp bốn bên  
Thấp hương Tôn nữ xin Trời Phật:  
"Phù hộ cho con được phỉ nguyên "

Lòng Trạng láng láng màu phú quý  
Quả cầu nho nhỏ bói lương duyên,  
Tay ai ấy nhả gieo cầu đấy?  
Nghiêng cá mùa xuân Trạng ngược nhìn.  
Trạng bắt sai rồi, lâu rủ sáo  
Có người đêm ấy khóc giăng lên,  
Bóng ai thấp thoáng sau bờ trúc  
Chẳng Tống Trân ư cũng Nguyễn Hiền?

Khách du buồn mỗi buồn sông núi  
Núi lở sông bồi cảnh biến thiên  
Ngự viên ngày trước không còn nữa  
Giờ chỉ còn tên xóm Ngự Viên.  
Khoa cử bỏ rồi, thôi hết Trạng!  
Giời đem hoa cỏ trả vườn tiên  
Tôn nữ ngồi đan từng chiếc áo  
Dân thường qua lại lối đi quen  
Nhà cửa xúm nhau thành một xóm  
Cay nồng hơi thuốc lẫn hơi men  
Mụ vợ bắc nam người tứ xứ  
Anh chồng tay trắng lẫn tay đen  
Đổi thay tình nghĩa như cơm bữa  
Khúc "Hậu đình hoa" hát tự nhiên,  
Nhọc nhằn tiếng cú trong canh vắng  
Nhao nhác đàn dơi lúc đỏ đèn...

Hôm nay có một người du khách  
Ở Ngự Viên mà nhớ Ngự Viên.

Huế 9-1941

## *Thu rơi từng cánh*

*Mùa thu hoa cúc lại tàn  
Thuyền ai buộc mãi bên làn cây cong!  
Người về để lạnh phòng không  
Thu rơi từng cánh cho lòng nhớ thương  
Có người cung nữ họ Vương  
Lên lầu nhìn dài sông Hương nhớ nhà.*

## Vài nét Huế

### 1

Cầu cong như chiếc lược ngà  
Sông dài mái tóc cung nga buông hờ  
Đôi bờ đôi cánh tay vua  
Cung nga úp mặt làm thơ thất tình.

### 2

Ở đây áo tím riêng màu  
Bài thơ nón mỏng che đầu mỹ nhân  
Loanh quanh xóm vắng đường gần  
Ấy ai làm dáng phi tần với ai!  
Con sông không rộng mà dài  
Con đò không chở những người chính chuyên

### 3

Ở đây có nước sông Hương  
Có cây núi Ngự có đường Nam Giao  
Bồng bồng sáu nhịp cầu cao  
Thờ ơ bóng mát nơi nào cũng xanh  
Thâm u một dải hoàng thành  
Đình suông con én không đành bay đi

1941

## Hoa với rượu

Thấy rét u tôi bọc lại mền  
Cô hàng cất rượu ủ thêm men  
Mẹ cha mất sớm còn em nhỏ  
Say cả tư mùa cho khách quen.

Em nhỏ là Nhi, bạn nhỏ tôi  
Suốt ngày hai đứa nhảu nha chơi.  
Chị Nhi bán rượu đôi chiều chợ  
Vẫn nhớ mua quà cho cả đôi

Hai đứa thường nhàn buổi vắng nhà  
Người ta bắt chước chị người ta!  
Ra vườn nhặt những hoa cam rụng  
Về bỏ đầy nồi cất nước hoa.

Nước hoa tuy chẳng thơm là mấy  
Hai đứa bôi đầy cả tóc nhau  
Hí hửng bảo nhau: "Thơm đấy chứ  
Nước hoa ngoài tỉnh thấm vào đâu!"

Một tối nhà Nhi có giỗ thầy  
Chị Nhi cho uống rượu cay cay  
Chừng đâu chén nhỏ làm hai đứa  
Mặt đỏ lên rồi chệnh choáng say.

Hai đứa ôm nhau đánh giấc dài  
Bất đồ ngủ đến sáng ngày mai.  
Chị Nhi cứ chế làm sao ấy  
Hai đứa nhìn nhau ngớ ngẩn cười.

Chị Nhi thường nói với u tôi:  
"- Hai đứa, thưa bà, đến đẹp đôi"  
U tôi cười đáp ngay như thật:  
"- Tôi có nàng dâu giúp đỡ rồi!"

Thuở ấy làm sao thật thái bình<sup>(1)</sup>  
Trai hiền bạn với gái đồng trinh  
Đời say men rượu thơm hoa rụng  
Trần những thơ ngây ngập cảm tình.

Ấy thế mà rồi cách biệt nhau  
Nhà Nhi không biết dọn đi đâu  
Mình tôi giờ bắt làm thi sĩ  
Mẹ mất khi chưa kịp bạc đầu.

Bỏ lại vườn cam bỏ mái gianh  
Tôi đi đan diều với kinh thành  
Hoa thơm mơ mãi vườn tiên giới  
Chuồn mãi men say rượu ái tình.

---

<sup>(1)</sup> Có bản in là:

Thuở ấy non sông thật thái bình

Rượu ái tình kia thành thuốc độc  
Vườn trần theo bướm phấn hương bay  
Đời tôi sa mạc, ôi sa mạc!  
Hoa hết thơm rồi, rượu hết say.

Trăm sáu nghìn tuổi mình tôi chịu  
Ba bốn năm rồi năm sáu năm  
Khóc vụng mỗi lần tôi nhớ lại  
Men nồng gạo nếp nước hoa cam.

Xa lắm rồi Nhi! Muộn lắm rồi  
Bẽ bàng lắm lắm nữa Nhi ơi!  
Từ ngày Nhi bỏ nơi làng cũ  
Mộng ngát duyên lành cũng bỏ tôi.

Chắc ở nơi nào dưới mái gianh  
Chị em Nhi vẫn sống yên lành  
Chị Nhi cất rượu cho Nhi bán  
Hồn vẫn trong mà mộng vẫn trinh.

Ngày xưa còn bé Nhi còn đẹp  
Huống nữa giờ Nhi đã đến thì  
Tháng tháng mười mười lăm buổi chợ  
Cho người thiên hạ phải say Nhi.

Xóm chị em Nhi ở mấy nhà?  
Bến đò đông vắng? Chợ gần xa?  
Nhà Nhi thuê có vườn không nhỉ?  
Vườn có giống cam có nở hoa?

Mơ tưởng vu vơ lòng dối lòng  
Thực ra có phải thế này không  
Chị Nhi đã lấy chồng năm trước  
Nhi đến năm sau lại lấy chồng?

Ước gì trên bước đường lưu lạc  
Một buổi chiều nào lạnh gió mưa  
Gõ cửa nhà ai xin ngủ trọ  
Giật mình tôi thấy tiếng Nhi thưa.

Ngồi bên lò rượu đêm hôm đó  
Nhi rót đưa tôi nước rượu đầu  
Nhắc lại ngày xưa mà then lại  
Ngậm ngùi<sup>(1)</sup> hai đứa uống chung nhau.

Tôi kể: "U tôi đã mất rồi  
Cửa nhà còn có một mình tôi..."  
Nhi rằng: "Ngày trước u thường nói  
Hai đứa mình trông đến đẹp đôi..."

"Chị em mới lấy chồng năm trước  
Chồng chị giống cam ở mé sông  
Em ở mình đây nhà trồng trái  
Trắng vàng đầy ngô gió mênh mông..."

---

<sup>(1)</sup> Có bản in là: E dè

*Như truyện Tương Như và Trác Thi  
Đưa nhau về ở đất Lâm Cùng<sup>(1)</sup>  
Vườn xuân trắng xóa hoa cam rụng  
Tôi với em Nhi kết vợ chồng.*

*Rượu cất kỳ ngon men ủ khéo  
Say người thiên hạ lại say nhau  
Chiều chiều hai đứa sang thăm chị  
Chồng hái hoa cho vợ giắt đầu.*

*Chao ơi! Là mộng hay là thực?  
Là thực hay là mộng bấy lâu?  
Hai đứa sống bằng hoa với rượu  
Sống vào giờ đất, sống cho nhau*

*Nhưng mộng mà thôi mộng mất thôi  
Hoa thừa rượu ế ấy tình tôi  
Xa rồi vườn cũ hoa cam rụng  
Gặp lại nhau chi, muộn mất rồi<sup>(2)</sup>*

Huế 1941

---

<sup>(1)</sup> Trác Thi (tức Trác Văn Quân) đẹp người, giỏi văn, vì góa chồng về ở với cha ở đất Lâm Cùng. Tương Như (tức Tư Mã Tương Như) có lần qua chơi đã gây khúc "Phượng cầu hoàng" để quyến, Văn Quân cảm tiếng đàn bỏ nhà trốn theo Tương Như về Thành Đô. Sau hai người lại đưa nhau về mở quán cơm ở Lâm Cùng (chuyện đời Hán, Trung Hoa).

<sup>(2)</sup> Có bản in hai câu cuối như sau:

Chiều nay tôi chấp tay tôi lại:

"Đừng gặp người xưa nữa, lạy giờ."

## *Giời mưa ở Huế*

*Giời mưa ở Huế sao buồn thế!  
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày  
Thêm cũ nôn nao đàn kiến đói  
Giời mờ ngao ngán một loài mây.  
Trường Tiền vắng ngắt người qua lại  
**Đập** Đá mênh mang bên nước đầy  
Đò vắng khách chơi nằm bát úp  
Thu về lại giờ gió heo may...*

*Chúng tôi hai đứa xa Hà Nội  
Bốn tháng hình như kém mấy ngày  
Lăn lóc có dư mười mấy tỉnh  
Để rồi nằm mốc ở nơi đây  
Thuốc Lào hút mãi người ra khói  
Thơ đọc sông tình hết cả hay  
Túi rỗng nợ nần hơn Chúa Chổm  
Áo quần trộm mượn, túng đồ thay.  
Háng xóm có người con gái lẻ  
Ý chừng duyên nợ với nhau đây  
Chao ơi! ba bốn tao ân ái  
Đã đủ tan tành một kiếp trai.  
Tôi rờn rợn lắm giai nhân ạ!  
Đành phụ nhau thôi, kéo đến ngày  
Khăn gói gió đưa sang xứ lạ  
Ai cười cho được lúc chia tay?*

Giời mưa ở Huế sao buồn thế!  
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày  
Xa xôi ai nhớ mà thương nhớ?  
Mà nhớ mà thương đến thế này!  
Cố nhân chẳng khóa buồng xuân lại  
Vung vãi ân tình khắp đó đây.  
Mưa chiều, nắng sớm, người ta bảo  
Cả đến ông giời cũng đổi thay!  
Gia đình thiên cả lên thành thị<sup>(1)</sup>  
Buôn bán loanh quanh bỏ cấy cày  
"Anh em cánh nhận người Nam Bắc  
Tâm sự hồn quyên lệ ngấn dài.. "

Giời mưa ở Huế sao buồn thế!  
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày  
Hôm qua còn sốt hơn đồng bạc  
Hai đứa bàn nhau uống rượu say  
Nón lá áo tươi ra quán chợ  
Trơ vơ trên bến nước sóng đầy  
Sầu nghiêng mái quán mưa tong tả  
Chén ứa men lành, lạnh ngón tay.  
Ôn lại những ngày mưa gió cũ  
Những chiều quán trọ, những đêm say  
Người quen nhắc lại từng tên một  
Kể lại từng nơi đặt dấu giày  
Trôi dạt dăm mong gì vãn vut

---

<sup>(1)</sup> Có bản in là: lên Hà Nội.

Sòng đời thua nhẵn cả thơ ngây  
Tỉ tê gợi tới niềm tâm sự  
Cúi mặt soi gương chén rượu đầy  
Bốn mắt nhuộm chung màu lữ thứ  
Đôi lòng hòa một vị chua cay  
Đứa thương cha yếu, thằng thương mẹ  
Cha mẹ chiều chiều... con nước mây<sup>(1)</sup>  
Không hiểu vì đâu hai đứa lại  
Chung lưng làm một chuyến đi đây?  
Giời mưa ở Huế sao buồn thế!  
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày...<sup>(2)</sup>

Huế 1941

---

<sup>(1)</sup> Có bản in thêm hai câu sau:

Hoa rao bán nhụy tình nên vợ  
Chim nửa bình minh bóng trúc gầy.

<sup>(2)</sup> Có bản in thêm hai câu cuối cùng:

Mai đây bỏ Huế rồi quên Huế  
Quên được làm sao bữa rượu này.

## *Xuân tha hương*

*Tết này chưa chắc em về được  
Em gửi về đây một tấm lòng  
Ôi! Chị một em em một chị  
Giời làm xa cách mấy con sông  
Em đi dang dở đời sương gió  
Chị ở vương tron phận lãnh cung  
Chén rượu tha hương càng đắng lắm  
Trăm hờn nghìn giận suốt mùa đông  
Chiều qua ngòi ngấm hoàng hôn xuống  
Nhớ chị làm sao! Nhớ lạ lòng!*

*Tết này chưa chắc em về được  
Em gửi về đây một tấm lòng  
Vườn ai thấp thoáng hoa đào nở  
Chị vẫn môi son vẫn má hồng?  
Áo rét ai đan mà ngóng đợi  
Còn vài hôm nữa hết mùa đông  
Cột nhà hàng xóm lên câu đôi  
Em đọc tương tư giữa giấy hồng  
Thiên hạ đua nhau mà sắm tết  
Một mình em vẫn cứ tay không  
Ai bảo mắc duyên vào bút mực  
Sóng đời mang lây số long đong  
Người ta đi kiếm giàu sang cả  
Mình chỉ mơ toàn chuyện viễn vông.*

Tết này chưa chắc em về được  
Em gửi về đây một tấm lòng  
Cố nhân chẳng biết làm sao ấy  
Rất những tin đồn chuyện bướm ong  
Thôi em chẳng dăm đa mang nữa  
Chẳng buộc chân vào sợi chỉ hồng  
Nàng bèo bọt quá em lãn lóc  
Chấp nối nhau hoài cũng uống công...

Tết này chưa chắc em về được  
Em gửi về đây một tấm lòng  
Câu mong cho chị vui như tết  
Tóc chị bền xanh má dầy hồng  
Chắc chị đời nào quên nhấc nhớ:  
"- Xa nhà rượu uống có say không?"<sup>(1)</sup>

Vinh - 1941

---

<sup>(1)</sup> Bài này lần đầu in dài 100 câu. Đây là bản tác giả đã rút lại để in ở tập *Nước giếng thơ*. Chúng tôi có rút thêm 8 câu nữa (Người biên soạn)

## Từ trường

Những nàng thiếu nữ<sup>(1)</sup> sông Hương  
Da thơm là phấn môi hương là son  
Từ trường san sát chân thon  
Lao xao nón mới màu sơn sáng ngời  
Gió thu cứ mãi trên người  
Đôi thân áo mỏng tươi bởi bay lên  
Dịu dàng<sup>(2)</sup> đôi ngón tay tiên  
Giữ hờ mép áo làm duyên qua đường.

1941

---

<sup>(1)</sup> Có bản in là *kiều nữ*

<sup>(2)</sup> Có bản in là *vội vàng*

## *Lửa đèn*

*Suốt giờ không một điểm sao  
Suốt giờ mực ở nơi nào loang ra  
Lửa đèn chong cái giếng hoa  
Mơ sông đục đục canh gà te te  
Chữ đây bên nở bên tê  
Sương thu xuống gió thu về bông bênh  
Đàn ai chứng đứt dây tình  
Nổi lên một tiếng buồn tênh rồi chìm.*

Huế 1941

THƠ LÊ  
(Trước 1945)

---

*Anh về quê cũ*

(Trích đoạn đầu bài thơ Thôn Vân)

*Anh về quê cũ: thôn Vân  
Sau khi đã biết phong trần ra sao?  
Từ nay lại tắm ao đào  
Rượu dâu nhà cất, thuốc Lào nhà phơi.  
Giang hồ sót lại mình tôi  
Quê người đắng khói, quê người cay men.  
Nam Kỳ rồi lại Cao Miên  
Tắm trong một cái biển tiền người ta ...  
Biển tiền, ôi biển bao la  
Mình không bán được vẫn là tay không...  
Thôn Vân có biếc có hồng  
Hồng trong nắng sớm, biếc trong vườn chiều  
Đê cao có đất thả diều  
Giời cao lăm lăm có nhiều chim bay  
Quả lành nặng trĩu từng cây  
Sen đầy ao cá, cá đầy ao sen*

Hiu hiu gió quạt trăng đèn  
Vời dăm trẻ nhỏ thả thuyền ta chơi  
Ăn gỏi cá, đánh cờ người  
Thân tiên riêng một góc trời thôn Vân.  
Oì thôn Vân, hỡi thôn Vân!  
Phương nao kết dải mây Tân cho ta  
Từ nay khi nhớ quê nhà  
Thấy mây Tân biết đó là thôn Vân.

Oì thôn Vân, hỡi thôn Vân!  
Anh em ly tán lâu dần thành ra  
Không còn ai ở lại nhà  
Hỏi còn ai nữa? để hoa đầy vườn  
Trăng đầy ngõ, gió đầy thôn  
Anh về quê cũ có buồn không anh?

1942

## Một trời quan tái

Chiều lại buồn rồi, em vẫn xa  
Lá rừng thu đỏ, nắng sông tà  
Chênh vênh quán rượu mờ sương khói  
Váng vát thôn sâu quạnh tiếng gà.

Tôi đi mãi mãi vào sơn cước  
Em vượt tua rèm cửa vọng lâu  
Lá úa kinh thành rơi ngập đất  
Lòng vàng hời vẫn nhớ thương nhau?

Có những mâm cau phủ lụa điều  
Đi vào trong gió lạnh hiu hiu  
Những xe hoa cười, sao mà đẹp!  
Cửa kính huy hoàng vật áo thêu.

Em có buồn chăng? Tôi vẫn xa  
Chiều nay say nhấp chén quan hà  
Bao giờ cau được tưới màu lụa?  
Được đón em bằng xe kè hoa?

Thân em là liễu dạ em tơ  
Mêm yêu bền chẳng với đọt chơ?  
Chưa xót lòng tôi mơ ước mãi  
Áo bào nguyệt bạch ngựa kim ô!

Tôi lạnh đầu sông giá ngon nguồn  
Nhớ nhà thì ít, nhớ em luôn  
Chênh vênh bóng ngả sầu lau lách  
Chiều ngái hương rừng lối nhạ son

Đã mấy năm rồi thương mến nhau  
Em còn thơ dại biết chi đâu!  
Đến nay ba bảy mai đương độ  
Ai đánh em bằng giá ngọc châu?

Châu ngọc làm sao hái được nhiều  
Tôi là thi sĩ của thương yêu  
Lấy đâu xe cười ngời hoa trắng?  
Vớ những mâm cau phủ lụa điều?

Chiều nay... thương nhớ nhất chiều nay  
Thoáng bóng em trong cốc rượu đầy  
Tôi uống cả em và uống cả  
Một trời quan tái, mấy cho say!

Lạng Sơn 1940

## *Trường huyện*

*Học trò trường huyện ngày năm ấy  
Anh tuổi bằng em lớp tuổi thơ  
Những buổi học về không có non  
Đội đầu chung một lá sen tơ.*

*Lá sen vương vấn hương sen ngát  
Ấp ủ hai ta chút nhụy hờ  
Lũ bướm tưởng hoa cài mái tóc  
Theo về tận cửa mới tan mơ.*

*Em đi phố huyện tiêu điều lắm  
Trường huyện giờ xây kiểu khác rồi  
Mà đến hôm nay anh mới biết  
Tình ta như chuyện bướm xưa thôi.*

## Đường rừng chiều

Lữ hành bắt gặp quán cơm  
Bầy ong bắt gặp mùi thơm hoa rừng  
Đèo cao cho suối ngập ngừng  
Nắng thoai thoải nắng chiều lưng lửng chiều  
Giăng non như một cánh diều  
Trẻ con phát dũi thả liều lên mây  
Chim nào kêu mỗi ngàn cây  
Ngẩn ngơ đôi chiếc ngựa gầy dong xe  
Đôi sim đan dũi nương chè  
Trắng phau khói núi, xanh le áo ai ...

Thái Nguyên 1938

## Bảy chữ

Mây trắng đang xây mộng viễn hành  
Chiều nay tôi lại ngắm giới xanh  
Giới xanh là một tờ thư rộng  
Tôi thảo lên giờ mấy nét nhanh.

Viết trọn nằm dài theo vách đá  
Bốn bề lá đỏ ngợp hơi thu  
Vừa may cánh nhận về phương ấy  
Tôi gửi cho nàng bức ngọc thư

Xe ngựa chiều nay ngập thị thành  
Chiều nay nặng bắt được giới xanh  
Đọc xong bảy chữ thì thương lắm:  
"Vạn lý tương tư, vũ trụ tình"

Bắc Giang 1940

## Sao chẳng về đây?

Lôi đỏ như son tới xóm Dừa  
Ngang cầu đã điểm hạt mưa thưa  
(Xuân sang xao xuyến lòng tôi quá)  
Tôi đã xây tròn sự nghiệp chưa?

Ở mãi kinh kỳ với bút nghiên  
Đêm đêm quán trọ thức thi đèn  
Xót xa một buổi soi gương cũ  
Thấy lệch bao nhiêu mặt chữ điền<sup>(1)</sup>

Chẳng đợi mà xuân vẫn cứ sang  
Phồn hoa thôi hết mộng huy hoàng  
Sớm nay sức tỉnh sâu đô thị  
Tôi đã về đây rất vội vàng.

Ở đây vô số những trời xanh  
Và một con sông chảy rất lành  
Và những tâm hồn nghe rất đẹp  
Từng chung sống dưới mái nhà tranh

Sao chẳng về đây mức nước sông  
Tươi cho những luống cỏ hoa trồng

---

<sup>(1)</sup> Bản thảo đầu của tác giả hai câu thơ này được viết là:  
Làm thơ mang bán cho thiên hạ  
Thiên hạ đem thơ độ với tiền

*Xuân sang hoa nụ rồi hoa nở  
Phò nhụy vàng hây với cánh nhung?*

*Sao chẳng về đây bắt bướm vàng  
Nhốt vào tay áo đợi xuân sang  
Thả ra cho bướm xem hoa nở  
Cánh bướm vờn hoa loạn phấn hương?*

*Sao chẳng về đây, có bạn hiền  
Có hương, có sắc, có thiên nhiên  
Sống vào giãn đi, ra tươi sáng  
Tìm thấy cho lòng một cảnh tiên?*

*Sao chẳng về đây lục tứ thơ  
Hỡi ơi, hồn biển rộng không bờ  
Chùm hoa sự nghiệp thơm muôn thuở  
Thiên hạ bao nhiêu kẻ đợi chờ?*

*Sao chẳng về đây, nữ lạc loài  
Giữa nơi thành thị gió mưa phai  
Chết dần từng nấc, rồi mai một  
Chết cả mùa xuân, chết cả đời?*

*Xuân đã sang rồi em có hay  
Tình xuân chan chứa, ý xuân đầy  
Kính kỳ bụi quá xuân không đến  
Sao chẳng về đây? Chẳng ở đây?*

Xóm Dừa cuối 1944

## ĐỒNG THÁP MƯỜI

(1955)

---

### *Thư gửi về cha*

*Cha già phương Bắc xa xôi  
Lần tay tính lại tuổi người sáu ba  
Có ai về tới Cha già  
Dừng chân tôi gửi kính Cha đôi lời  
Một vầng nhật nguyệt sáng soi  
Cứu dân thoát khỏi cuộc đời tối tăm  
Trước con cơ khổ nhục nhằn  
Nhờ Cha nay mới nên thân nên người  
Nhờ Cha lấp biển vá trời  
Đổi đời Kiệt Trụ ra đời Thuấn Nghiêu  
Quản chi lên thác xuống đèo  
Có Cha vững lái con chèo chắc tay  
Cha chia ruộng đất con cày  
Trao gươm con giết thằng Tây bạo tàn  
Công Cha hơn núi Thái Sơn  
Tình Cha hơn nước trong nguồn chảy ra*

Nghìn năm một thuở có Cha  
Đời đương hạn hán Cha là trời mưa  
Thương Cha biết mấy cho vừa  
Ơn Cha tới chết con chưa đủ đền  
Con lụi Cha dắt con lên  
Con hư Cha dạy, con nên Cha mừng  
Đố ai quét sạch lá rừng  
Đố ai xúi giục con đừng theo Cha.  
Từ Cha xây dựng sơn hà  
Danh vang bốn biển, đức lòa năm châu  
Con giờ gian khổ đến đâu  
Vững tin vì biết trên đầu có Cha  
Muôn năm Cha mãi không già  
Cha là hạnh phúc Cha là tương lai

Thưa Cha, giấy ngắn tình dài  
Viết bao nhiêu vẫn chưa hài lòng con  
Còn trời, còn nước, còn non  
Nước non còn đó con còn thờ Cha.

Nam Bộ, 9 - 5 - 1953

## Đồng Tháp Mười

Bảy trăm nghìn mẫu đất  
Sốt chia bốn tỉnh miền Nam  
Khăng khít biên thùy Chùa Tháp  
Nằm trong tay trái Cửu Long Giang  
    Đồng Tháp Mười  
    Đồng Tháp Mười  
    Bao la bát ngát  
    Dựng sậy lên hoang  
Mùa nắng đất khô cỏ cháy  
Mùa mưa nước ngập lau tràm  
Cò trắng nghìn năm bay chẳng dứt  
Chân trời bốn mặt rộng thênh thang.  
    Bưng sinh hỗn loạn  
    Kênh rạch ngổn ngang  
Theo bờ kênh dân chúng lập thành làng  
Sức mạnh muôn người góp lại.  
    Khẩn đất khai hoang  
    Đào đìa bắt cá  
    Lên liếp trồng tràm  
Cố công cùng sức ra làm  
Nhớ câu tác đất tác vàng bấy nay.  
    Muối mòng đũa vắt  
    Nước đọng bùn lầy  
    Người dân quyết sống  
    Quản gì đắng cay

Nao nao mạch máu dòng kênh chảy  
Loang loáng mồ hôi luống đất cày  
Tuần mưa cữ nắng đổi thay  
Vườn đơm trái ngọt, ruộng đầy lúa thơm.

Đồng Tháp Mười

Một mảnh giang sơn

Hình thôn dáng xóm thương thương  
Hoa ô môi nở bốn phương anh đào.

\*

Kể từ khi

Đặt chân lên đất nước này

Giặc Pháp giở trò xâm lược

Ngậm hờn vong quốc

Tháp Mười chung oán hận với non sông.

Bông súng ngoài đồng

Bầm gan tím mặt

Nước phèn chua chát

Lắng nổi đau thương

Đốc binh Kiều, Thiên hộ Dương

Bóng cờ khởi nghĩa mờ trong gió sương...

Dưới tay giặc trăm đường nhục nhã

Hai tay làm, làm chả có ăn

Sưu cao thuế nặng trăm phần

Bưng tai bịt mắt xiềng chân gục đầu

Trai tráng đi râu

Trẻ không được học

Đói nghèo nheo nhóc

Khấp cả non sông thành địa ngục  
Há riêng Đồng Tháp mà thôi!  
Tiếng cuộc canh trường kêu khấp khoải  
Đồng hoang vời vợi bóng trăng soi...

Gươm báu chôn vùi

Đợi giờ quật khởi

Tám mươi năm đen tối

Chao ôi! Thèm khát mặt trời

Đến một buổi:

Lửa uất hận bùng sôi cùng máu đỏ

Mầm đấu tranh vút mọc với sao vàng.

Khấp xóm cùng làng

Reo hò chuyển đất

Say sưa ngậy ngát

Cùng với giang sơn

Mừng ngày độc lập

Đồng Tháp Mười

Đồng Tháp Mười

Cờ đỏ sao vàng

Tung bay đầy trời

Lúa vàng reo vui

Chim ca không ngát lời

Địa ngục phá toang

Xiềng xích chặt rồi

*Giữa mùa thu, xuân đất nước khoe tươi  
Sáng ra Đồng Tháp mặt trời lại lên  
Dân ta giành được chính quyền  
Gieo mùa hạnh phúc xây nền tự do  
Gây dựng lại cơ đồ Đồng Tháp  
Người dân cày mở mặt tư duy  
Tiếng hò xa vương chán mây  
Bông gòn trắng xóa trát đầy lối đi  
Sóng xanh biển lúa xanh rì  
Gió lên từng dãy bướm về phiêu phiêu...  
Mỹ An, Thiên Hộ, Cái Bè  
Rau tươi trái chín, chợ chiều họp đông.*

...

Đồng Tháp Mười 1949

## Mẹ

Lưng bà đã còng lằm  
Tóc bà đã bạc rồi  
Bà đi thăm chiến sĩ  
Lội bộ nửa ngày trời

Đường cũng xa đầy chướng  
Đi mãi mới đến nơi  
Bà rung rung tay gậy:  
"- Mẹ đây, các con ơi!

Hội mới lập mấy bữa  
Mẹ chẳng biết làm gì  
Nghe nói các con đến  
Áy thế là mẹ đi!

Này đây mở thuốc tấp  
Này đây chục trứng gà  
Khăn thêu của mấy đứa  
Các con chia đều ra".

Bà ngừng tay xả thuốc:  
"- Tao già rồi, chúng bây!  
Ráng mà lấy Độc lập  
Cho mẹ hưởng ít ngày..."

Chiến sĩ vấn thuốc hút  
Vui làm con một nhà  
Làn khói xanh bao bọc  
Chung quanh người mẹ già...

1949

## Chung một lời thề

Xã Vinh Bình cờ bay đỏ chói  
Sông Chắc Bạng vang dội tiếng tàu  
Câu hò giọng hát chen nhau  
Đoàn quân tập kết Cà Mau lên đường  
Mặc dầu trời nắng chang chang  
Má Tư vẫn cố chèo xuồng theo đưa:  
"- Con đi cho mẹ dặn dò  
Gửi lời kính chúc Cụ Hồ muôn năm!  
Con đi luôn nhớ miền Nam  
Ráng xây lực lượng vài năm lại về.  
Má xin giữ trọn lời thề  
Đấu tranh đón các con về miền Nam!"

Mấy voi, mấy vịnh, mấy vàm  
Con nhìn theo má chèo ngang bóng dừa  
Gió lùa mái tóc bạc phơ  
Mến thương tràn ngập mấy bờ sông sâu:  
"- Má ơi, con dám quên đâu  
Con xin thề đúng như câu má thề  
Nghìn muôn gian khổ chẳng nề  
Má chờ con nhé, con về, má ơi!"

## ĐÊM SAO SÁNG

(1962)

---

### *Con tắm*

*Tôi rút ruột nhả dòng tơ óng mượt  
Hôm nay đây dệt áo với thêu cờ  
Cờ non sông bay lộng giữa trời thu  
Sao sáng mọc, sắc tơ vàng óng ánh  
Áo lụa ấm những ngày đông giá lạnh.  
Uốn xiêm tơ nhịp múa hội xuân lành  
Tôi âm thầm trong đồng lá dâu xanh  
Nằm gọn ghẽ giữa lòng tơ vấn vít,  
Tôi mãi miết (cho dù tôi sẽ chết)  
Tôi nhảy vào nước lửa để dâng tơ,  
Nồi uơm sôi, khói nước tỏa sương mờ..  
Người hãy gắng quay tơ và dệt lụa.  
Xin hiến trọn cuộc đời tôi bé nhỏ  
Cho cờ thiêng, cho áo ấm, cho người.*

*Xót xa thay! Xưa họ lấy hồn tôi.  
Xe những sợi tơ đàn kỹ nữ.*

Me hát xướng, những chàng tuấn tú,  
Đêm liền đêm rượu thịt say sưa.  
Họ dệt tôi thành những tấm khăn tơ  
Thêu nắn nót đôi trái tim róm máu,  
Mùi tằm cảm, gửi tặng người yêu dấu.  
Họ lại may thành những tấm long bào,  
Khoác lên mình những kẻ ngự ngai cao  
Chuyên vui sướng trên máu xương trăm họ.  
Kẻ quyền quý cắt tôi từng mảnh nhỏ,  
May áo quần, xếp chặt những rương son.  
Mà dân gian thì rét mướt gày mòn  
Quần áo vải rách bươm như mở giẻ.  
Tôi đã sống phí mùa xuân tuổi trẻ,  
Oan đau xanh mà uống cả tơ vàng.  
Làm trò chơi cho một bọn giàu sang,  
Đem thiên hạ vùi sâu vòng khổ não...

Cách mạnh nổi, một mùa thu gió bão,  
Gông ách xưa đều đổ gãy tan tành.  
Tôi, con tằm, ăn những lá dâu xanh,  
Của dân tộc do mồ hôi nước mắt,  
Bao dân lành trần cánh tay cuốc đất  
Để nuôi tôi, tôi xin nhả tơ vàng,  
Đấy dòng tơ từ buổi gió thu sang!  
Người hãy gắng quay tơ mà dệt lụa.  
Xin hiến trọn cuộc đời tôi bé nhỏ  
Cho cờ thiêng, cho áo ấm, cho người.

## Trưa hè

Bên thêm chiếc võng nhẹ đưa  
Mẹ ru bé ngủ giữa trưa mùa hè.  
Dịu dàng bé khép làn mi  
Hô Tây gió thoảng bay về hương sen.  
Thơm thơm giấc ngủ êm đêm  
Chúm đôi môi nhỏ, bé tìm sữa tươi.  
Mẹ buông dây võng ra rồi,  
Ngáy thơ bé vẫn nhoẻn cười trong mơ.  
Mẹ đi gấp lụa may cờ,  
Gửi lên "Vườn trẻ", kịp giờ liên hoan.

Tôi từ xa cách miền Nam,  
Quê nhà lửa xém vườn cam bao lần.  
Cây rừng mây núi khôn ngăn,  
Trông về, con mắt dăm dăm từng giờ.  
Vợ tôi giăng võng góc dừa,  
Đặt con tôi ngủ giữa trưa mùa hè,  
Dịu dàng con khép làn mi,  
Tháp Mười gió thoảng bay về hương sen.  
Thơm thơm giấc ngủ êm đêm,  
Chúm đôi môi nhỏ con tìm sữa tươi.  
Trong mơ con bú chưa rồi,  
Lưỡi còn đưa đẩy, đôi môi còn thềm...  
Giật mình, con bỗng thét lên  
Hai tay chơi với, quơ tìm mẹ đâu!

*Quân thù bắt lính, đồn xâu<sup>(1)</sup>  
Đạn thù nghiền đứt mấy tao vông rồi!  
Lao trong lửa đạn bời bời,  
Vợ tôi ôm chặt con tôi vào lòng.  
Thương con lại nhớ lời chồng.  
Lấy thân làm bức thành đồng che con.*

Hà-Nội 1956

---

<sup>(1)</sup> Đồn xâu: bắt phu.

## Chim thêu

Chiều chủ nhật ba thường đi dạo,  
Các cửa hàng bày áo trẻ con.  
Lòng ba không khỏi riêng buồn,  
Ngắm từng kiểu áo, nhớ con vô cùng!

Lũ chúng nó ngăn sông cản núi,  
Áo ba mua khôn gửi về Nam  
Nhìn đàn trẻ nhỏ xêng xang,  
Áo thêu chim trắng, ba càng thương con.

Con trong đó sớm hôm nức nở.  
Nghẹn lời ca dưới mỏ quạ đen.  
Mẹ con chẳng vụng đường kim,  
Áo con chẳng được thêu chim hòa bình.

Ba ôm tấm áo xanh giữa ngực,  
Tưởng chừng nghe thốn thức tim con.  
Bâng khuâng cặp mắt đen tròn,  
Chật chiu vắng tiếng chim non gọi đàn...

Treo áo con bên bàn làm việc  
Nhìn chim thêu, ba viết thư này.  
Áo không gửi được hôm nay,  
Thì ba giữ lấy mai ngày cho con.

Ngày mai ấy, nước non một khối,  
Giờ áo này, thấu nỗi niềm xưa.  
Đàn em con đó, bây giờ,  
Áo thêu chim trắng, tha hồ vui chơi.

Mùa xuân 1957

## Chiếc nón

Ngày đi tập kết ra đây  
Mang theo chiếc nón tự tay em chăm.  
Bây giờ đã trải ba năm,  
Chiếc nón em chăm chưa ngả màu sơn  
Nắng mưa há dám đội thường  
Chút quà nghìn dặm quý hơn vàng mười.  
Cầm giờ lên nắng mà coi,  
Hàng dừa dưới bóng trăng soi đậm đà  
"Bắc Nam sum họp một nhà".  
Ấn trong mỗi chữ bao là tình sâu!  
Yêu nhau chăm nón cho nhau,  
Lấy câu sum họp làm câu hẹn hò.

Vách treo chiếc nón bài thơ,  
Tròn như trăng buổi tiễn đưa hôm nào.

## Lá thư

Từ buổi người đi tập kết xa,  
Đã lâu mong được lá thư nhà.  
Lá thư: một mảnh trời quê đó!  
Ước vọng chưa thành, năm tháng qua.

Ai cắt đường tin, cấm cửa thư?  
Tin thư bần bật tự bao giờ?  
Làm sao gửi được về trong ấy  
Những nỗi niềm riêng, những giấc mơ?

Biết bao tâm sự, mấy chờ mong,  
Bến cũ, đò xưa chuyện thủy chung,  
Muôn thuở tình người ai hạn chế!  
Có chi bưu thiếp chỉ năm dòng?

Thư dài mấy lá nết nghiêng nghiêng,  
Anh viết từ lâu nếp vẫn nguyên.  
Thư chẳng như chim mà có cánh,  
Cách gì bay được tới tay em?

Những lá thư hiền như ánh trăng,  
Thơm như hoa nở, quý vô ngần.  
Năm đêm mơ thấy thư qua tuyến,  
Bay kín trời cao, vượt dặm ngàn.

*Em tìm trong lớp lớp thư xanh,  
Sẽ gặp tình ta, sẽ gặp anh  
Những lá tâm thư là sự sống,  
Chuyến qua sông núi đến cho mình.*

*Sung sướng làm sao một buổi mai!  
Run run ta mở lá thư dài  
Lá thư đẹp dấu tròn bưu điện,  
Đúng chữ ẹm mà đoán chẳng sai!*

7 - 1957

## Đêm sao sáng

Đêm hiện dần lên những chấm sao  
Lòng trời đương thấp bóng nhiên cao.  
Sông Ngân đã tỏ đôi bờ lạnh,  
Ai biết cầu Ô ở chỗ nào?

Tìm mũ Thân Nông chẳng thấy đâu.  
Thấy con vịt lội giữa dòng sâu,  
Sao Hôm như mắt em ngày ấy,  
Rớm lệ nhìn tôi bước xuống tàu.

Chòm sao Bắc Đẩu sáng tinh khôi  
Lộng lẫy uy nghi một góc trời.  
Em ở bên kia bờ vĩ tuyến.  
Nhìn sao thao thức mấy năm rồi...

Sao đặc trời cao sáng suốt đêm  
Sao đêm chung sáng chẳng chia miền.  
Trời còn có bữa sao quên mọc,  
Tôi chẳng đêm nào chẳng nhớ em.

2-1957

*Em tìm trong lớp lớp thư xanh,  
Sẽ gặp tình ta, sẽ gặp anh  
Những lá tâm thư là sự sống,  
Chuyến qua sông núi đến cho mình.*

*Sung sướng làm sao một buổi mai!  
Run run ta mở lá thư dài  
Lá thư đẹp dấu tròn bưu điện,  
Đúng chữ em mà đoán chẳng sai!*

## Chuyện tiếng sáo diều

Ngày còn để chỏm chẵn bê  
Xin tre hàng xóm, mãi mê vót diều.  
Vòi cha gọt sáo cho kêu,  
Phất thơm nước cây, se đều chỉ gai.  
(Thâu đêm tiếng sáo ngân dài,  
Vi vu tiếng vọng muôn đời quê ta).  
Mải chơi, tối mịt về nhà,  
Tây lòng cộng sản, bắt cha mất rồi!  
Bê non bán chạy cho người,  
Tôi buồn, tôi chẳng buồn chơi sáo diều.  
Đâu làng tiếng sáo ai kêu,  
Tuông đâu tiếng nấc trẻ nghèo thương cha.

Người đi Côn Đảo, Sơn La,  
Có nghe tiếng sáo quê nhà nuôi theo?  
Chăn bê đổi gạo từng chiều,  
Thương cha, đánh dống cho diều lên cao.

Cha về, tóc đã phai màu  
Đình làng mái đỏ cờ sao ngời ngời.  
Chiều thu diều dống sáo đôi,  
Thênh thênh gió hát giữa trời tự do.

*Lúa chiêm chắc hạt hai mùa  
Súng thù bắn nổ, đồn thù lại xây.  
Nửa chiều hạ sáo, cuốn dây,  
Con bê gục giữa luống cày dở dang.  
Tôi xin đi Vệ quốc đoàn,  
Đất tề cha ở, bám làng bám dân.*

*Những chiều gió ngược, hành quân,  
Réo ngang đầu súng tiếng ngân sáo diều  
Bốn bề ổ cọc hang beo  
Làng tôi chắc chả chơi diều nữa đâu.*

*Hòa bình đẹp cánh bồ câu,  
Tóc cha tôi bạc cho màu trời xanh.  
Cờ bay lại đỏ mái đình,  
Diều nâng sáo rót gió lành chơi vơi.*

9-1957

## Chiều thu

Thăm thăm trời xanh lộng đáy hồ  
Mùi hoa thiên lý thoảng chiều thu  
Con cò bay lả trong câu hát  
Giấc trẻ say dài nhịp vông ru.

Lá thấp cành cao gió đuổi nhau  
Góc vườn rụng vội chiếc mo cau  
Trái na mở mắt, nhìn ngơ ngác,  
Đàn kiến trường chinh tự thuở nào.

Lúa trở đồng tợ, ngậm cốm non,  
Lá dài vườn sắc lười gươm con,  
Tiếng chim mách lẻo cây hồng chín.  
Điểm nhạt da trời những chấm son.

Hai cánh chia quân chiếm mặt gò,  
Bê con đùa mẹ bú chưa no.  
Cờ lau súng sậy giam chân địch  
Trận Điện Biên này lại thắng to.

Sông đỏ phù sa, nước lớn rồi,  
Nhà bè khói bếp lững lờ trôi  
Đường mòn rộn bước chân về chợ,  
Vú sữa đầy căng mặt yếm sồi.

Thong thả trăng non rụng cuối làng  
Giữa nhà cây lá bóng xiên ngang  
Chiều con, cặm cũi đôi ngày phép,  
Ngồi bẻ đèn sao, phát giấy vàng.

## *Xây nhà máy*

*Mảnh đất ấy, năm xưa giặc chiếm  
Làm khu đai trắng, tắt hơi người.  
Đồn giặc đêm đêm tuôn hỏa pháo,  
Rừng đầy mặt đất lửa ma trời.*

*Có chăng, sau mỗi trận vây lòng  
Đất rạn đồn tra, rung tiếng thét.  
Mùi máu người tanh mấy khúc sông,  
Quạ giành thịt rĩa bay đen nghệt.*

*Giữa lúc quân mình đánh Điện Biên,  
Tin vui phôi hợp rộn trăm miền,  
Nơi này du kích ra tay bẻ  
Hàng loạt đồn thù gãy một đêm.*

*Gạch đồn nậy lát sân phơi lúa,  
Khói thổi cơm xanh những mái nhà,  
Tay bầu quăn quýt giao tay bí,  
Đất tháo xiềng đai, đất nở hoa.*

*Điệu múa lời ca vang xóm cũ  
Trăng sông sáng cả tôi hôm rằm,  
Bến dò ai quạt thơm ngô nường?  
Mát mái chèo khua rồi bóng trăng...*

Mùa xuân Tổ quốc ngày thêm mới,  
Cuộc sống ngày thêm bước trưởng thành,  
Nghe vang tiếng gọi : xây nhà máy!  
Náo nức nghìn phương góp nhiệt tình.

Đất vội đứng lên làm gạch ngói,  
Núi rừng cho gỗ đá về theo,  
Cát vàng sỏi trắng ngoài sông biển  
Xuôi chở về đây sớm lại chiều.

Nơi đây đã có những bàn tay  
Anh bộ đội chiếm đồi A1  
(Từ trong ruột đất vọt bay lên  
Cầm ngọn cờ sao cao chót vót!)

Nơi đây đã có những bàn tay  
Chị du kích lặn vào diệt bớt  
(Tuổi xanh cõng cất bèn tay liềm,  
Kháng chiến, đầu Tây dao chém ngọt).

Có chị thợ hồ, từng ngoáy càm  
Trong nhà địa chủ, nát thời xuân  
Lều xiêu, mẹ ốm, không cơm cháo,  
Đùa lúa sân người, cháy lòng chân.

Có đồng chí công nhân  
Công mấy nghìn tôn lên Việt Bắc  
Mìn bẫy dưới chân, bom chặn đầu  
Sắt thép cứ đi vào bí mật.

Có bác thợ già, thuở trước  
Chai tay dựng mãi những ngôi đình  
Hội làng, chiếu nhất đầy hương lý  
Dựa cột, đầu sai, phận bạch đình

Có người mẹ trẻ, hồi Tây chiếm,  
Giặc giết hai con chết một ngày.  
Hầm sâu việc mật răng không hé  
Bụng chịu giày đing giấm trụy thai.

Có anh Sáu Cần Thơ tập kết  
Tìn quê Mỹ Diệm mấy phen càn  
Đêm nghe tiếng sấm trời Nam dội  
Ngỡ tiếng bom găm, nhói ruột gan.

Có cả rẻo cao cùng giới tuyến,  
Có nhiều Nam Định, lăm Sơn Tây.  
Có cô gái mới trâu chạp ngõ,  
Có chàng trai vừa thuộc đường cày...

Khắp nơi đổ đến công trường,  
Tất cả đêm ngày tấp nập  
Như đàn kiến đất dựng kho lương,  
Như tổ ong rừng gây bọng mật.

Tay lại chuyển tay  
Bước càng khít bước

Lối trực, đường lẩn đi đã thuộc,  
Nền cao, cột lớn đứng hiên ngang.  
Vừa nhẩy vào quang, quang chảy lên giàn  
Tường bốn mặt hiện ra từng cửa sổ  
Thanh sắt lớn ai bê lên để đó?  
Gạch tung cao như đám hội tung còn...

Những tôi liên hoan, từng đợt cười giòn  
Bác thợ mộc đóng trờ "Vân đại"  
Anh bộ đội độn ngực tròn giả gái  
Tiền chồng đi tập kết, bến Tiền Giang  
Anh Sáu, vai chồng ca vọng cổ hoài lang.

Một buổi, đàn em nhỏ  
Hội nhau trồng cây tươi  
Hố đào sâu, em hát  
Cây vũng gốc, em cười.  
Mảnh đất vui xây dựng  
Bốn bề cây đâm trời.

Thế rồi thấp thoáng nửa năm qua  
Rải mấy mưa mai, mấy nắng tà,  
Hôm nào đó đón Tây võ,  
Hôm nay những mái nhà.

*Cây đã sum suê, tròn bóng mát  
Lá vàng lúu dítu dạo quanh sân  
Nóc cao nhà máy đè mây trắng  
Tiện chón chim trời tạm nghỉ chân,*

*Mặt sông lồng bóng nước trôi xuôi  
Ống khói tuôn mây, nổi hiệu còi.  
Nhà máy bắt tay vào sản xuất,  
Lễ mừng mở giữa nắng xuân tươi.*

Hè 1960

# Làng tôi

Trích trường ca

## 1

Làng tôi cũng có sông cùng núi  
Núi nhỏ, sông con chảy lặng lẽ.  
Lụt năm Ty<sup>(1)</sup>, dân xiêu đi quá nửa,  
Làng đã nghèo, càng nghèo xác nghèo xơ.

Nhà cửa dỡ bán củi ăn từng bữa,  
Rau má bờ đê đèo nhẵn lỳ.  
Ba sào ruộng đổi cơm thiu một năm  
Ăn hết vèo, mai biết sống bằng chi?

Nền nhà trống, ếch kêu chân lổ cột,  
Vườn hoang tàn, bạc phếch ánh trăng soi.  
Người lũ lượt kéo nhau đi hành khất,  
Cha dìu con... gục xuống, mồn hơi rồi!

Anh em nhà lý trưởng Cờ  
Thừa lúc làng xiêu dân đói,  
Ruộng đất phình ra, vắn tự nứt hòm gian,  
Dinh cơ lớn mọc thêm nhiều mái ngói...

---

<sup>(1)</sup> Năm 1929.

Tôi mười một mười hai còn đóng khoá,  
Phải ẵm em cho mẹ, mẹ làm thuê.  
Chiều hôm, bụng đói, em thì quấy  
Ngóng mẹ đường thôn túm gạo về

Trời nhập nhoạng, bếp um lửa khói  
Đèn khô phao, nền đất dọn ăn thằm.  
Nhai nhều nháo, sờ mồm em, mẹ mớm,  
Lưng vức xong, mẹ giữ chiếu đi nằm.

Có thím Hợi mùa lòe cạnh vách  
(Trận lụt làm chết sạch cả chồng con)  
Cứ tối tối thím kể "Bản nữ thần"<sup>(1)</sup>  
Tỉ tê giọng oán câu hò...

Thím ngày tháng hát sấm rong độ nhật,  
Chỉ lo phiên chết chẳng ... quan chôn  
Bến đò vắng, phiên chợ làng cũng vắng  
Vắng tiếng tiền chinh gieo rạn đáy thau mòn...

Giọng thím hát, mỗi mồn ẵm ướt,  
Trộn đầy nước mắt, mưa thu.  
Nghe mẹ thở dài, biết mẹ còn trần trọc  
Chắc mẹ thương thân, nhớ lại sự tình xưa!

\*

---

<sup>(1)</sup> Bản trường ca dân gian kể nỗi niềm người con gái nghèo.

Mẹ tôi  
Con gái làng Mai  
Ai cũng phải khen rằng đẹp,  
Giọng hát hay nghe cứ rót vào tai  
Tài cây gặt đổ người nào đuổi kịp.

Mười tám tuổi gà về xóm Núi  
Phá đất sườn non, vợ cuốc chồng cày.  
Bốn bạn sinh, còn lại một trai một gái  
Lý trưởng bắt chồng đăng lính sang Tây.

"Thùng thùng trống đánh ngũ liên  
Bước chân xuống thuyền..."  
Vợ chồng đôi ngà  
Con sông chảy mãi về đâu?  
Bóng núi đè thâm mái rạ...

Một hôm có giấy quan về,  
(Ngõ thế nào kia,  
Ngờ đâu ra thế!)  
Lý Cờ qua ngõ tạt vào,  
Rượu vẫn còn say bí tử.  
Tờ giấy mở ra,  
Trắng lớp một màu tang chế.  
"- Này chị ấy ơi!  
Giấy trên vừa mới chạy về,  
Chồng chị chết rồi, bên nước mẹ  
Chính phủ Lang Sa  
Đền công chồng chị,

Dây tám bằng xuất đội kèm theo,  
Chữ ký quan tây  
Triện đồng đỏ chóa  
Chị giữ lấy mà treo.  
Một bước nên bà  
Sướng nhé!"

Hắn vè ria mép cười tình  
Nhay nháy mắt lơn ti hí:  
"Này! Lo lợn gạo mà khao,  
Bà đội nhà tôi ơi! Lệ làng phải thế.  
Có cần tiêu, tôi ứng tiền cho,  
Muốn trà, muốn không, tùy bụng chị.  
Cứ ừ một tiếng là xong,  
Bà cả nó vón hiền lành, tử tế...  
Người thế kia mà lặn độn chồng con,  
Nghĩ thương đáo đẽ!"

Hắn vè rồi, hơi rượu vẫn còn hăng,  
Trời đất tối rằm, đầu gối run lên muốn quy  
Nước mắt dài hơn người,  
Lòng rối như canh hẹ.  
Con thơ nín áo hỏi dôn:  
"Ông lý cho gì hở mẹ?"

Thế là  
Áo trái đường khâu,  
Chèn thêm chốt cửa.  
Bỏ ngoài tai câu ý câu tình,  
Xụp vành nón, hội hè chẳng ngó

*Giọng hát véo von  
Mẹ dành để ru con ngủ:  
"À ời ời  
Cái ngủ mày ngủ cho lâu  
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về..."*

*Ăn đói làm thuê,  
Cơm niêu nước lọ.  
Mẹ ở vậy nuôi con,  
Tháng năm vò võ...*

*Tôi có thằng bạn nhỏ.  
Bằng tuổi nhau, nghèo khổ cũng ngang nhau  
Bố nó bỏ làng bán mình cho "Sở mộ"<sup>(1)</sup>  
Giữa bể Đông, bão lớn, chìm tàu,*

*Tên nó là Đình, mặt mày rắn chắc,  
Có tài bắn súng cao su  
Trăm phát chẳng sai một phát,  
Chạng ối giờ cao, viên đạn đất bay vù...*

*Nó mấy năm ròng lê đéo  
Ở chăn trâu cho nhà lý trưởng Cờ.  
No đòn vọt mà đói cơm đói cháo,  
Vết lằn roi không lặn kịp trên người.*

---

<sup>(1)</sup> Sở mộ phu vào Nam Kỳ hoặc đi các thuộc địa của Pháp.

Rò mau mắt ngu bên ổ chó,  
Ngậm bỏ hòn than thở cùng trâu.  
Vợ lý trưởng bắc ghế ngồi chửi rửa  
Đào cha ông mổ mả đổ lên đầu.

Đình thả trâu quanh sườn núi Bà Lông,  
Bắn chim chóc giấu đem về cho nhà.  
Rau má độn cơm, bà chẳng bữa nào no  
Người phù thùng, da vàng như xát nghệ.

Bỗng một hôm Đình chạy đến tìm tôi,  
Mặt tím lại, mắt đỏ hoe muốn khóc  
Giơ lưng, lật áo cho xem  
Máu chảy thành dòng  
Lăn rơi vọt quất ngang quất dọc:  
"- Mày ở nhà thôi, khổ quá, tao đi.  
Xó chợ, đầu đường, ra Đông, ra Bắc<sup>(1)</sup>  
Cũng cứ liệu thôi!  
Ở với nó có ngày chết mất!"  
Nói rồi nó bỏ đi luôn  
Tôi đứng nhìn theo quệt ngang nước mắt.

Nhưng ngay chiều ấy  
Đình lại quay về.  
Nó đứng đầu hè,  
Khẽ máy tôi ra, thủ thỉ:  
"- Mày ơi, nghĩ lại không đành.

---

<sup>(1)</sup> Đông : Hải Dương. Bắc : Bắc Giang.

Đi thì yên một thân tao.  
Mẹ ốm, lấy ai nuôi mẹ?  
Cái kiếp thằng tao  
Sao mà khổ thế!  
Tí nữa đây tao ló mặt về.  
Cầm chắc ăn đòn bội nhĩ".  
Nó lắc đầu, ra vẻ muốn quên đi  
Những trận đòn đau sắp tới :  
"- Thôi lại sáng mai.  
Bén đồ nhé, công em theo, tớ đợi.  
Bờ sông lúc này tớ đi qua,  
Sáo sậu đâu về vô khối.  
Ngày mai bắt sống một con chơi,  
Lột lưỡi dạy cho nó nói... "

\*

Tết đến, xuân về.  
Phây phây mưa bụi.  
Xanh non lá lộc nhú cành khô  
Tím nhạt hoa xoan rơi ngõ lội.  
Xuân vui nhà ngói nhà lim,  
Xuân chẳng vui gì nhà tre xóm Núi.  
Nhà lý trưởng Cờ,  
Pháo đốt diếc tai từ sáng tinh mơ tới tối  
Nhà tôi tết đến cũng như không,  
Ba nén hương đen,  
Thơm chẳng có thơm nhưng cũng khói.

Xong tết bên sông làng mở hội,  
Một hàng cờ cắm đỏ đuôi nheo.  
Một sông chẳng ngớt đò qua lại,  
Vách núi âm vang tiếng trống chèo.

Ba gian đình cổ người đông nghịt.  
Trống cái, dùi găng, lý trưởng dẻo tay chầu.  
Tôi rủ Đình chen vào góc cột  
Chèo Thạch Sanh đang dọn lớp giáo đầu.

.....

Hồi trống dân trò vừa dứt.  
Cũng vừa gà gáy sang canh,  
Sương trắng mù sông, gió thánh giêng vẫn lạnh  
Hai trẻ nhà nghèo manh áo vá phong phanh.

Đò chở ngang sông,  
Đình ghé tai tôi nói nhỏ :  
"- Lúc nãy tao trông lão lý Cờ  
Sao giống hệt Lý Thông, mày à!  
Cũng ria mép đen thui.  
Cũng mắt lơn trắng dã.  
Từ rày đừng gọi Lý Cờ,  
Cứ gọi Lý Thông, nhớ nhá!"

Sau đêm chèo lòng tôi tơ tưởng mãi  
Tôi thường bàn tán với Đình

Thương họ Thạch hàn vi côi cút.  
Ôi, cảnh chàng ta sao giống cảnh tui mình!  
Đêm rặt nằm mơ Tiên cho phép lạ,  
Thấy góc đa nào cũng ngỡ có Thạch Sanh...

Đình vội cướp lời, kể lễ :

"- Tao cũng thế, cũng nằm mơ thấy thế,  
Tao đương cắt cỏ bờ sông,  
Tiên hiện lên, dạy nhiều phép thần thông  
Tao tức tốc chạy về nhà lý trưởng  
Thằng Lý Cờ - thằng Lý Thông luống cuống  
Vội vàng nó hóa Trần Tinh  
Phun lửa đốt tao, lửa bốc tày đình  
Tao không sợ, tao liền hóa phép.  
Chăng lưới thép, giơ búa thần lăm liệt  
Chém đứt đầu trần máu chảy ròng ròng... "

Hai đứa nhìn nhau thích chí  
Tưởng đâu đời sắp sướng rồi.  
Như họ Thạch hết hồi bi cực.  
Được gầy đàn thần, cưới vợ, lên ngôi...

Nhưng rồi... hai đứa chúng tôi  
Sự thật ngày thêm cay cực quá!  
Chẳng một lần được Tiên cho phép lạ.  
Những giấc mơ theo ngày tháng tàn phai.  
Xóm núi, làng Mai  
Nghèo đói càng thêm nghèo đói.

Thím Hợi hát rong không sống nổi  
Chậu thau mòn bán rẻ tự hồi xưa,  
Bị gậy xin ăn, cơm cặn canh thừa  
Đêm mưa tối vẫn kể "Bần nữ thán"  
Mẹ tôi da dẻ ngày đen xạm  
Kỳ giờ giờ lưng nhức chân tê.  
Những hôm mưa gió dầm dề  
Ba mẹ con chỉ ngày lưng bát cháo.  
Nghèo rớt mòng tơi,  
Không mua nổi chỉ kim vá áo  
Những chỗ rách to đành buộc túm bằng rơm  
Thằng bạn Đình mấy bạn ngỗ đi luôn  
Mấy bạn lại quay về chịu đánh  
Lưng cháy nắng lại roi lần máu quánh.  
Súng cao su không bắn chết được Trăn Tinh,  
Xám ngắt ao tù.  
Ngày tháng quẩn quanh,  
Cùng đường nghẽn lối.  
Lý trưởng Cờ cây thóc cao ngang núi.  
Xây nhà tây chót vót hai tầng  
Cửa sổ há ra như mồm những con trăn  
Muốn nuốt chửng cả làng Mai xóm Núi.  
Trong nhà nó cứ vui như mở hội  
Tiệc tùng luôn, xóc đĩa, tổ tôm tràn,  
Dựng cổng chào: hương án, đón xe quan.  
Bật rạp lớn, thui bò non, hạ thọ.  
Tây với Nhật ra vào lối nhỏ,  
Bắt phu, cướp thóc,

Nghênh ngang sủng ngấn gương dài  
Khắp cả vùng ngậm đắng nuốt cay  
Trời nghiêng đất lệch.

\*

Mẹ Đình chết, gói lạt tre chiếu rách,  
Xé giát giường làm bó đuốc, đưa đêm.  
Trước lúc xuôi tay bà chỉ ước ao thêm  
Một bát canh cần cá quả  
Tiền chẳng một chĩnh, Đình đã hết đường loay loay  
Nhà Lý Cờ cá béo sống đầy chum  
Đình đánh liều lấy trộm một con  
Về nấu bát canh cho mẹ.  
Trời chiều bóng xế...  
Đình múc canh bưng đến cạnh giường  
Nhưng mẹ Đình tay đã bắt chuồn chuồn  
Không ăn được nữa.  
Đình trợn mắt, rụng rời ghen thờ  
Bát canh rơi vỡ tan tành...

Tôi hôm sau tôi đến tìm Đình  
Cuối xóm đường đi lút cỏ.  
Rờn rợn mùi hương  
Lều tều lóc lên ba chĩnh mìn đồ  
Đình đang quạ khàn nỉ non :  
"- Mẹ có lều hương phụ hộ cho con..."  
Biết tôi đến, Đình đứng lên, bí mật :

"- Tao đi thật, chuyến này, đi thật  
Tao định rú mày: hai đứa với nhau..."  
Tôi hỏi: "Đi đâu?"  
Nó rằng: "Không phải hỏi,  
Đâu cũng được, Sơn Tây, Hà Nội,  
Thân lập lấy thân.  
Hai bàn tay làm lấy mà ăn  
Không để đói, không để ai đánh chửi".

Đông đặc trời cao sao chập chời  
Gió may sương muối rét tê người.  
Hai đứa vòng qua ngõ Lý Cờ  
Dừng lại ngó tòa nhà tây cao ngất  
Cửa kính xanh lè, tường vôi trắng toát  
Đứng lù lù như con Mãng Xà Vương.  
Tu luyện lâu năm, chắn lối ngăn đường.  
Đinh chửi một câu, rút súng cao su lấp đạn  
Giơ chạng ỏi kéo căng dây, nó bắn  
Nghe một tiếng choang.  
Một khung kính cửa vỡ tan.  
Đàn chó sủa âm hốt hoảng,  
Hai đứa vội vàng ba chân bốn cẳng...

Trời rét  
Đêm khuya  
Đờ văng,  
Cởi áo quần hai đứa lội qua sông  
Tưởng mình như hai gã tiểu đồng.  
Lặn lội tìm Tiên xin phép lạ.

*Nghĩ tới mẹ cùng em, bỗng dưng tôi nhớ quá!  
Qua sông. Trời sắp sáng rồi  
Ngoảnh trông xóm Núi bồi hồi  
Chắc mẹ đêm qua lại khóc.  
Xóm Núi sương giăng  
Mặt trời chưa mọc.  
Đó đây nghe đã rộn canh gà.*

*Bỏ làng đi năm bốn mươi ba (1943)  
Hai đứa mới mười sáu tuổi...*

...

Nam Định 1961

## THƠ LỄ

(SAU 1945)

---

### *Thư tết*

*Mai đầu ngô nở rồi anh ạ  
Mới tết đây lại đã tết rồi  
Chắc Bông từ buổi chia phôi  
Anh đi tập kết miền ngoài xa nhau.*

*Chi tiết kẻ sông sâu biển động  
Quê nhà ta nó đóng lại đồn  
Mây chiều ngợ ngẩn xóm thôn  
Cau ca đứt quãng, cây vườn mờ xanh.*

*Em dăng dặc nhớ anh nghìn dặm  
Hình anh in giữa tám lòng son  
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn  
Cho thêm khăng khít vuông tròn mai sau*

*Long nhớ nhớ từng câu anh dặn  
Tay cây cây từng mảnh ruộng sầu*

Tiếng gà nghe vọng canh thâu  
Trở mình ngỡ tiếng còi tàu hôm xưa.

Con luôn miệng "ba ba má má"  
Mấy hôm đầu khóc cả năm canh  
Mẹ rằng : "Nó nhớ hơi anh"  
Đắp manh áo cũ con mình mới yên.

Bọn chúng vẫn đòi phen khủng bố  
Lưới dây chằng đen nửa góc trời  
Ngút ngàn lửa bỏng dầu sôi  
Một người ngã xuống muôn người vùng lên

Thù chất núi Tân Uyên, Chợ Được  
Hận đầy sông Mỹ Lợi, Thu Bồn  
Bắc Nam một tấm lòng son  
Chúng bay cắt biển chia non được nào! ...

Bao tang tóc càng cao chí khí  
Mấy truân chuyên khôn nhẹ tình chung  
Mười năm gian khổ đã từng  
Đinh ninh lời Bác bên lòng không phai.

Đỏ con mắt trông vời đất Bắc  
Xiết bàn tay nắm chặt miền Nam  
Dù cho chí tái chí tam  
Hàng dừa, ruộng lúa, vườn cam không rời

Đêm đăng đẳng hoa mai vẫn nở  
Lúa trên đồng vẫn trổ, anh ơi!  
Giữa mùa lúa chín hòa tươi  
Anh tin tưởng nhé : em, người vợ anh!

Tết này nữa con mình hai tuổi  
Nhớ lời anh dặn buổi chia tay  
Giữ cho con chén cơm đầy  
Lành manh áo, đẹp luống cày quê hương.

Đôn bốt đóng ngăn đường tết tới,  
Máu lửa tuôn chặn lối xuân về  
Miền Nam súng chia gươm kẻ  
Nhà ta tết chỉ vui vì nhắc anh

Làng chẳng sắm dưa hành bánh tết  
Nhà chẳng mua áo đẹp liễn hồng  
Ru con mà dạ phập phồng  
Đường thôn loạn bước nó lòng bất dân

Thấy trước mắt mùa xuân ngoài ấy  
Rộn tiếng còi nhà máy reo vang  
Ruộng đồng đón nước nông giang  
Vui mùa cải cách lúa vàng trĩu bông

Nắng xuân sáng thẳng đường sắt mới  
Mỗi giờ thêm xích lại gần em  
Triệu bàn tay vẫy gần thêm  
Nôi tình đất Bắc về bên quê mình.

Xuân ngoài ấy non xanh nước biếc  
Khắp muôn nhà nắng đẹp hoa tươi  
Ra công xây đắp ngày mai  
Hoa tươi nắng đẹp chung trời Việt Nam

Bút khôn tả muôn vàn tâm sự  
Cây nhờ ai đưa hộ cho mình  
Phong thư phong trọn tấm tình  
Sớm chầy cũng tới tay anh xuân này

Xuân thống nhất hẹn ngày gặp lại  
Các anh về bến đợi sông mong  
Còi tàu vang mấy tầng không  
Bóng cờ lồng lộng tươi dòng Chấn Bổng

Mai lại thắm hoa vàng ngõ cũ  
Các anh về lòng nở hoa theo  
Đón cha đàn trẻ mừng reo  
Mẹ nhìn con cháu cười nheo mắt già.

Ngày gặp lại như hoa nở thắm  
Bỏ năm ròng tháng vắng xa anh  
Bên đèn áp mái đầu xanh  
Được tình non nước mặn tình đôi ta.

Cam Sa Đéc vườn nhà trĩu quả  
Dừa Tam Quan vườn lá xanh tơ  
Lại thơm hương cốm đầu mùa  
Chợ ba mươi tết lại mua liên hồng.

Lại đón tết áo bông khăn nhiễu  
Lại mừng xuân uống rượu nếp than  
Mẹ ngồi kể chuyện miền Nam  
Đau thương anh dũng đá vàng thủy chung...

## *Xuân nhớ miền Nam*

*Đưa nhau qua cánh đồng Tân Phú  
Em bế con thơ tới bến tàu  
Khúc hát âm vang chiều tập kết  
Hàng dừa lồng lộng đáy sông sâu.*

*Ménh mang hương lúa thơm mùi cốm  
Bát ngát vườn cau hoa trắng phau  
Em bảo: Anh ơi! Năm sắp hết  
Tết này Nam Bắc nhớ thương nhau.  
Ngày sao ngắn thế, dài lưu luyến!  
Nắm chặt bàn tay, sát mái đầu  
Hò hẹn ý không tròn hết ý  
Dặn dò câu chẳng nói xong câu  
Con ta bập bẹ : "ba, ba, má!"  
Phát mãi cờ son, vẫy mãi tàu.*

*Anh đi thương nhớ nhau là thế  
Trời biển xanh xanh biếc một màu  
Vinh quang đã rõ ngày sum họp  
Xa cách ai không vấn vít sầu  
Khăng khít núi sông trời vẫn một  
Bóng hình ta vẫn ở bên nhau.*

Anh ra đất Bắc bền xây dựng  
Em ở miền Nam mạnh đấu tranh  
Thăm thoát một năm rồi đấy nhỉ  
Một năm chan chứa biết bao tình  
Một khúc hòa bình thương nỗi vợ  
Cầm đơn mạ cấy nhớ tay anh  
Dù cho cách biệt bao ngày nữa  
Lòng vẫn son mà tóc vẫn xanh  
Đất nước nghìn thu tình gắn bó  
Đá vàng một chữ nghĩa đinh ninh.

Mỗi tin bọn nó gây tang tóc  
Em ạ! Đêm đêm mộng chẳng lành  
Còn vang tiếng thét rừng Tân Lập  
Vẫn ứ thù sâu đập Vĩnh Trinh  
Đèn chong suốt sáng, thơ đòi viết  
Cắn chặt vành môi, lệ chảy quanh  
Tình lên mặt giấy đèn soi tỏ  
Hồn hướng về Nam bút đẩy nhanh  
Đất Bắc hoa tươi bừng nắng đẹp  
Miền Nam xuân chẳng đến gia đình  
Phải đâu gỗ đá mà khuây được  
Anh nhớ em mà em nhớ anh  
Bạc thêm tóc mẹ vương thù hận  
Cháy mãi lòng em lửa bất bình  
Xón xang ngô củ trắng xuân lạnh  
Đứt quăng con thơ giấc ngủ lành  
Đồn nó chất tai cơn súng đạn  
Đường làng nát mặt dấu giày đình

Máu lửa miền Nam ngùn ngụt thế  
Vườn cam ruộng lúa có còn xanh

Thương em càng giận loài lang sói  
Thét vẫn chưa tan nổi bất bình  
Lòng son cát bụi không mờ nhạt  
Sen trắng bùn nhơ chẳng nhuốm tanh  
Sông sâu sóng cả tay chèo vững  
Dẹp tắt cuồng phong vượt thác ghềnh  
Em ạ! Phải đâu mưa gió mãi  
Ngày mai trời đất phải bình minh.  
Xuân này trong ấy ra sao nhỉ  
Ngõ cũ hoa mai nở mấy cành?  
Chợ làng mẹ có đi phiên tết  
Vợ có may con tấm áo lành  
Đồn nó đóng kia xuân chẳng đến  
Quân thù còn đó tết không thành  
Năm mới sao mà vui vẻ được  
Máu người bọn chúng uống không tanh...

\*

Ở đây rộn rã chờ xuân đến  
Vui khắp thôn quê khắp thị thành  
Tươi lại phố phường hoa rực thắm  
Vùng lên đồng ruộng lúa khoe xanh.  
Bốn đường tàu chạy mưa xuân ẩm  
Triệu lá cờ bay gió tết lành

*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ  
Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh*

*Anh nâng ly rượu mừng xuân mới  
"Nhất áp xuân giao vạn lý tình"  
Tết chưa vui thật khi nửa nước  
Còn trong vòng nó, hỡi em anh!  
Tám bưu thiếp trắng này anh muốn  
Viết đỏ ngời hai chữ : đấu tranh  
Chỉ hai chữ ấy bao nhiêu nghĩa  
Sông núi đoàn viên, em có anh  
Tóc mẹ già ta xanh trở lại  
Con ta giấc ngủ lại ngon lành  
Tân Lập cây rừng vang tiếng hát  
Thu Bốn dòng nước lại trong xanh  
Sông núi hoa tươi bừng nắng đẹp  
Mùa xuân lại đến với gia đình  
Đồng lúa lằng lằng mùi cốm mới  
Vườn cam dào dạt tỏa hương thanh  
Anh viết bài thơ xuân thống nhất  
Cho em may áo mới con mình  
Mẹ vui phiên chợ ba mươi tết  
Mua liền đôi câu rượu một bình  
Con cầm cờ đỏ tung tăng vẫy  
Em nhỉ? Qua rồi buổi tiễn anh...*

*Em ơi anh thức ba đêm trắng  
Thơ một trăm câu một mối tình  
Xuân đến, miền Nam, em hãy đọc  
Trong thơ miền Bắc có thơ anh.*

## Đôi mắt

Vò nhàu chéo áo làm vui  
Ướt đôi mắt đẹp nhìn tôi nặng tình  
Sông đầy lạnh bến dừa xanh  
Kể từ ngày cười xa anh lần đầu  
Chiều quê lùi lại sau tàu  
Mắt em sáng mãi chòm sao trên trời  
Đưa chồng vượt biển ra khơi  
Đêm đêm con mắt em tôi thức ròng...  
Miền Nam em đứng trông chồng  
Đầu sông ngọn sóng một lòng đình ninh  
Có trong đôi mắt em xinh  
Ánh hồ Gươm biếc in hình ảnh tôi  
Xóm thừa bần bật tiếng cười  
Lúa non đỏ bãi, trái tươi rụng vườn  
Mắt em rưng rục lửa hờn  
Trái ngon lại chín, lúa thơm lại vàng.  
Nghiêng đầu hôn tóc con ngoan  
Mắt em giếng ngọt mơ màng trăng thanh  
Con nhìn mắt mẹ long lanh  
Đẹp lời sông núi thắm tình cha con

*Mây bay nóc phố đầu thôn  
Anh thương đôi mắt vẫn tròn ánh sao  
Mây thu thăm thẳm từng cao  
Mắt em rót sáng thêm vào mắt anh.*

*Đường về dựng suối treo ghềnh  
Chân ta vững bước, mắt mình rồi trông  
Chiều quê lại ngát hương đồng  
Đẹp sao đôi mắt tiễn chồng hôm xưa...*

1957

## Trở về quê cũ

Đi đã mười năm mới trở về  
Tâm tình tràn ngập bước đường quê  
Nghe sao nao nức như hồi trẻ  
Núi áo theo cha buổi hội hè!

Dãy núi Trang Nghiêm đứng chống trời  
Mười năm núi vẫn đợi chờ tôi  
Sườn cao rêu phủ xanh đồn giặc  
Tôi đã về đây: núi mỉm cười!

Ruộng vỡ đường cày, ngô trái rơm  
Phải đây Văn Miếu lối vào thôn?  
Đi lâu quên cả màu hoa đại  
Quên cả mùi hương gạo tám thơm!

Ngõ xuống bờ ao chơi ú tim  
Nhà em hàng xóm biết đâu tìm?  
Biết đâu vườn táo cành sai quả  
Giếng đá trắng vàng đâu bóng em?

Một cơn khói lửa mấy tờ rời  
Cảnh cũ làng xưa khác cả rồi  
Ngước mắt trông lên trời cũng lạ  
Nhà ai đây chứ phải nhà tôi!

Hỏi tên nhận mặt nhớ ra rồi  
Mừng tủi bâng khuâng khóc lẫn cười  
Trẻ xóm mười năm giờ lớn bỗng  
Mười năm mất mát biết bao người...

Mẹ cha khuất núi mấy thu tròn  
Vườn táo cô mình đã bốn con  
Nhớ thuở hội xuân chèo đong trống  
Xin mình giấy đỏ đánh môi son.

Nháo nhác đầu hồi chim sẻ kêu  
Mưa thưa trắng lạnh nửa ao bèo  
Sửa sai câu chuyện vôi trầu mận  
Giọng kể cô tôi nặng bóng chiều!

... ..

Đất nước qua bao trận mất còn  
Vàng son vẫn vẹn giá vàng son  
Cô mừng trẻ lại năm mười tuổi,  
Chẳng uống công mình, xương máu con.

Xuân này vui tết lại vui quê  
Lại chuyện làm ăn, chuyện hội hè.  
Xanh biếc đâu xuân nương mạ sớm  
Đậu tằm xuân nở, bướm vàng hoe.

Vào đám làng tôi mở trống chèo  
Bay cờ, lộng gió, đỏ đuôi nheo  
Lớp mà Thị Kính nuôi con mọn  
Tôi biết người xem lệ chảy nhiều...

Hôm ấy tôi đi nắng ửng vàng  
Bờ bờ ngô cũ tím hoa xoan.  
Xóm giếng tiên biệt, cô đưa cháu  
Đến mãi đầu thôn cạnh giếng làng.

Dãy núi Trang Nghiêm nhích lại gần  
Trời cao vời vợi một màu xuân  
Ta đi, chào núi, ta đi nhé!  
Phơi phới tình quê buổi xuất quân...

Hà Nội 1952

# Tháng Ba

## I

Mùa vải năm nay chừng đến muộn  
Chưa nghe tu hú giục xuân đi.  
Nóng lòng cây gạo lìa hoa đỏ  
Trổ búp tơ xanh đón gió hè.

## II

Xếp lại chăn bông cùng áo dạ  
Mở toang bốn cửa cất then cài.  
Nắng lên mất thú ngồi bên lửa  
Mùa hết hoa rồi, bạn với ai?

Nam Định 3-1960

## *Trách mình*

*Còn bao nhiêu việc chưa làm đây  
Quanh quần vào ra hết tối ngày  
Vừa tính chuyện cơm, toan chuyện nước  
Lại buồn khi đậu tiếc khi bay  
Có đâu thơ thần hoài như vậy  
Không lẽ loay hoay mãi thế này  
Mỗi sáng mỗi thêm tờ lịch rụng  
Giật mình nghĩ lại trách mình thay.*

Nam Định Xuân 1960

## Buổi sáng lên đường

Sáng hôm nay trời cao mây trắng quá  
Nắng vàng tươi, cây gạo đỏ đầy hoa.  
Lúa con gái trải màu xanh óng ả,  
Một màu xanh thắm thiết của quê ta.

Giữa đồng lúa, đường như rồng uốn khúc  
Đoàn người đi như trắng hội mùa xuân.  
Đồng, đồng quá! - A! đoàn quân tái ngũ  
Đã lên đường cứu nước chống xâm lăng.

Sáng hôm nay, những mẹ già mộc mạc  
Những ông già râu tóc trắng như bông  
Tiễn cháu con đi, đứng đầy sân hợp tác  
Hợp nhau đây, thành hội nghị Diên Hồng.

Những người vợ, bỗng con, đôi má đỏ  
Nhìn chồng chan chứa yêu thương...  
Tờ "đảm nhiệm" làm ngay từ bữa nọ  
(Nhớ hồi xưa kháng chiến tám năm trường)

Có vô số những chàng trai mười bảy.  
Tiễn cha anh, lòng trẻ cứ nao nao  
Thù giặc Mỹ thêm được đi hỏa tuyến  
Những bàn tay bẻ gãy cả sừng trâu.

Có đông đủ bà con cô bác,  
Hỏi han, vốn vĩa tươi cười...  
Cuộc tiễn biệt đời xưa thường có nhiều nước mắt  
Tiễn biệt giờ, ngược lại, thật là vui.

Thằng giặc Mỹ như sói lang, rắn rết  
Như chó điên, hổ đói phá nhà ta  
"Phải đánh nó". Đó là điều nhất thiết  
Có gì đâu mà suy tính gần xa.

Người ở lại cứng tay cày tay súng  
Người ra đi vì Tổ quốc Nhân dân  
Đảng Bác gọi: cứu nhà cứu nước!  
Sẵn sàng ngay, không thối mắc, ngại ngần.

Họ từng thuộc trang sử vàng thuở trước  
Sông Bạch Đằng cột gỗ hã còn nguyên...  
Ngọn cờ đỏ cắm nóc hầm Đờ Cát  
Họ là chiến sĩ Điện Biên.

Hàng trăm trận, đánh tan quân xâm lược  
Của tổ tiên và thời đại mình đây,  
Đã cho họ một niềm tin tất thắng,  
Một niềm tin sáng tỏ tựa ban ngày.

Còn những chuyện tâm tình xa cách,  
Chuyện cửa nhà, công điểm, riêng tây...  
Tuy có khó khăn, đâu phải là hệ trọng  
Bằng việc đi đánh Mỹ lúc này.

*Nếu mất nước thì mất theo tất cả,  
Còn gì hiên tại với tương lai,  
Thần nô lệ chỉ có xiềng có xích  
- Giặc Mỹ kia, thể chẳng đội chung trời*

*Ta chính nghĩa, nên ta không sợ chết  
Nhất định là phần thắng phải về ta  
Thật vinh dự trên tiền đồn chống Mỹ  
Ta có cả anh em bốn bể một nhà*

*Ta đang sống buổi hưng đông dân tộc,  
Đường lên hạnh phúc ngát hoa tươi.  
Đế quốc Mỹ chiều tàn trên miệng vực  
Dù điên cuồng lỏng lộn cũng hoài hơi.*

*Chính vì thế nên đoàn quân tái ngũ  
Sáng hôm nay, bình tĩnh họ lên đường.  
(Sự bình tĩnh thật mạnh hơn phần nộ,  
Thật cứng hơn sắt đá, thật kiên cường)*

*Cánh tay họ không chữ chàm "Sát Thát"  
Nhưng người người đều một quyết tâm chung.  
Lời Bác dạy: đánh là phải thắng!  
Đã thành câu tạc dạ ghi lòng...*

Xuân 1965

## *Quê ta thành phố Dệt*

*Nghe ba tiếng đơn sơ: Thành phố Dệt  
Sao thiết tha, sao chan chứa cảm tình  
Dù bạn ở Lạng Sơn, Yên Bái  
Hay bạn quê Đồng Hới, Quảng Bình.*

*Nghe ba tiếng đơn sơ: Thành phố Dệt  
Thấy quanh ta cuộc sống thật tươi lành  
Thấy chế độ ta của những người lao động  
Thấy Đảng mang cơm áo lại cho mình.*

*Thành phố Dệt, ai qua mà chẳng nhớ  
Ai ở lâu càng thân thiết mặn nồng  
Những tên phố hiền lành mộc mạc  
Những hàng Nâu, hàng Giầy, hàng Đồng...*

*Vườn Điện Biên bà con rồng phun nước  
Cạnh Giàn Leo, Máy Sợi, Vọng Cung.  
Cầu phao nổi, bến Đò Quan gợn sóng  
Chuôi ngựa thơm hương vàng rực chợ Rồng.*

*Đèn nê ông sáng xanh hàng giải khát  
Đường Cửa Đông rầm rập bước chân người  
Nhà hát 3 - 2, những đêm chèo, tối họp  
Hàng liễu xanh thả bóng xuống hồ bơi*

*Còi Máy Dệt nổi đêm ngày đều đặn  
Điểm thời gian cho từng phố, từng nhà  
Thọ tan tâm tiếng cười vui nhộn nhịp  
Như đoàn quân chiến thắng khải hoàn ca*

*Kể sao hết những đường quen lối thuộc  
Phù Long, Năng Tĩnh, Cột Cờ...  
Nghe thân mật từ những câu chuyện nhỏ:  
- Bạn ca nào? Bên Sợi? Bên Tơ?*

•  
*Thành phố Dệt dựng lên từ thuở trước  
Bằng mồ hôi nước mắt ông cha,  
Mười một năm nay chúng ta hàn gắn lại  
Mở mang thêm cho lớn đẹp thêm ra.*

*Mỗi con đường, mỗi góc cây quán chợ  
Mỗi cửa hàng, xưởng máy, mỗi nhà ăn  
Mỗi bệnh viện, vườn hoa, lớp học  
Đều đầy công lao động chuyên cần.*

★  
*Thằng giặc Mỹ, tên hung thần số một  
Không muốn cho thiên hạ sống yên vui.  
Tức lộn ruột khi nhìn hoa nở đẹp,  
Giận điên đầu khi nghe tiếng lao thôi.*

"Con quỷ, con ma" lên vào phá phách  
Định san bằng thành phố Dệt quế ta  
Định bẻ gãy những guồng tơ, ống sợi  
Định bôi tung xéo nát những vườn hoa.

Mỗi góc cây đã biến thành công sự  
Mỗi nóc nhà cao thành những pháo đài  
Và mỗi người đã trở thành chiến sĩ  
Làm việc bằng hai, đánh giặc cũng bằng hai.

Những hòn đất cũng hiến thân làm ụ súng  
Lòng cống sâu mở những chiến hào  
Những hời còi cũng góp phần chiến đấu  
Thét lên: - Kìa giặc Mỹ lên vào.

Bộ đội bốn bên nhất tề nhà đạn  
Lưới cấm thù vây kín trời xanh  
Anh tự vệ vẫn không rời ụ bắn  
Mặc sau lưng lửa bén đến nhà mình.

Anh công nhân vội vàng hăm máy  
Xách súng trường lên tận nóc lò hơi  
Cô giải khát xe kem ra mâm pháo  
Chị cứu thương vào lửa cứu người.

Chú bé con vượt hố bom nóng bỏng  
Tiếp đạn nhanh cho bộ đội phòng không.  
Bác thợ điện dưới làn mưa đạn giặc  
Nói đường dây cho tin tức lưu thông...

*Cả thành phố, tất cả thành phố Dệt  
Đã đứng lên như vách sắt thành đồng,  
Cả thành phố, tất cả thành phố Dệt  
Sẵn sàng tư thế xung phong.*

*Phản lực Mỹ dẫu quay ngang lộn ngược  
Súng đạn ta tầm thấp nôi tầm cao.  
Chúng hoảng sợ mỗi lần vào căn trộm  
Đều rụng rời, không thoát một lần nào.*

*Ta đã thắng và sẽ còn chiến thắng  
Nếu chúng còn chấp chơi đất trời ta  
Ta đã thắng và sẽ còn chiến thắng  
Đuổi bọn xâm lăng ra khỏi nước non nhà*

## Một chiến công

Lúa mới đỏ đuôi, đồng chứa gặt.  
Đã nghe náo nức chuyện đông xuân  
Huyện đưa cán bộ về đôn đốc  
Đội nọ đoàn kia họp mấy lần

Ngon đèn thảo luận hoa tràm bắc  
Ý kiến xem chừng vẫn sáng thêm  
Sao cho một mẫu thu năm tấn  
Gặt gọn, cày mau, vụ gô liền.

Thâm canh cải tiến bàn sôi nổi  
Giống má, phân gio, tính kỹ càng  
Sản xuất cho hăng là thắng Mỹ  
Là xây miền Bắc, giúp miền Nam.

Phân đông trai trẻ ra tiên tuyến  
Công việc giờ đây gặp khó khăn  
Các cô các chị càng tranh luận  
Càng thắm nhuần thêm nghĩa đảm đang.

Cuộc họp về sau đều nhất trí  
Bùng bùng khí thế bỗng dâng cao  
Tất cả xã viên thành chiến sĩ  
Quyết xông ra ruộng lập công đầu.

Tốp bảy tốp ba về các xóm  
Tiếng cười tiếng nói vẫn râm ran  
Tưởng đâu tổ đội đi làm sớm  
Gà khắp chòm thôn vội gáy vang.

Trong nắng hanh vàng một sớm mai  
Đồng làng chiến dịch mở đồng vui  
Liềm quơ, sáng loáng như gươm sắc.  
Chở lúa thuyền xe đuôi nối đuôi.

Trâu mộng sóng đôi vào trận địa  
Vững vàng như những đội xe tăng  
Các chị chỉ huy hô khẩu lệnh  
Lưỡi cày xén đất ngọt băng băng.

Dưới rừng diên thanh, bên ụ bắn  
Mấy cô trực chiến súng liên tay  
Cô Nhanh cô Nhẹn tay cày giỏi .  
Lại cũng là tay xạ kích tài.

Rồi mạ lên xanh, lúa chín đồng  
Qua thời con gái, lúa phơi bông  
Bao công khuya sớm công mưa nắng  
Góp lại là đây : Một chiến công!

## Bài thơ quê hương

Trải nghìn dặm trời mây bạn tôi  
Thăm quê tôi, tôi rất đổi vui mừng.  
Bạn nán lại cùng tôi thêm buổi nữa  
Để tôi xin kể nốt chuyện quê hương.

... Quê hương tôi có cây bầu cây nhĩ  
Tiếng đàn kêu tích tịch tình tang...  
Có cô Tấm nấu mình trong quả thị  
Có người em may túi đũng ba gang.

Quê hương tôi có ca dao tục ngữ  
Ông trăng tròn thường xuống mọi nhà chơi.  
Một đĩa muối cũng mặn tình chồng vợ  
Một dây trầu cũng nhắc chuyện lứa đôi.

Con chim nhỏ cũng đau hồn nước mắt  
"Cuộc cuộc" kêu nhỏ máu những đêm vàng.  
Chân ngựa đá cũng dính bùn trận mạc  
Theo người đi cứu nước chống xâm lăng.

Quê hương tôi có bà Trưng bà Triệu  
Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa trả thù chung.  
Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến  
Hưng Đạo Vương đã mở hội Diên Hồng.

Quê hương tôi có múa xòe, hát đúm  
Có hội xuân liên tiếp những đêm chèo.  
Có Nguyễn Trãi, có Bình Ngô đại cáo  
Có Nguyễn Du và có một truyện Kiều.

Quê hương tôi có Trường Sơn một dải  
Có Hồng Hà lại có Cửu Long Giang  
Có Hà Nội, có Hồ Tây, hồ Kiếm  
Có chợ Đồng Xuân bày đủ mặt hàng.

Quê hương tôi có sâu riêng măng cụt  
Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.  
Có gạo tám xoan thổi nồi đồng riêu  
Cam xā Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Cánh đồng nào cũng chôn vàng giấu bạc  
Bờ biển nào cũng chói ngọc ngời châu  
Có thanh quế người qua là khỏi bệnh  
Có cây lim đóng cả một thân tàu.

Quê hương tôi có những người con gái  
"Một ngày hai bữa cơm đèn..."  
Cách sông cái cũng bắc cầu dài yếm  
Cho chàng sang đính ước chuyện nhân duyên.

Trong bụng mẹ đã từng mê tiếng hát  
Nên quê tôi ai cũng biết làm thơ  
Những trẻ nhỏ nằm nôi hay đặt võng  
Sớm hay chiều đều mượn cánh cò đưa.

*Khi có giặc những tre làng khắp nước  
Đều xả thân làm ngọn mìn mũi chông.  
Những trai gái thôn Đông, xóm Bắc  
Thoắt vươn vai thành những anh hùng.*

*Quê tôi đó, bạn ơi, là thế đó  
Mà nghìn năm rặt những tiếng kêu thương.  
Sung sướng làm sao, bỗng một ngày: có Đảng  
Có Bác Hồ, làm sống lại quê hương!*

*Đánh Nhật đuổi Tây cứu dân dựng nước  
Hai mươi năm kể biết mấy công trình!  
Và từ nay núi sông và cuộc sống  
Và quê hương mới thực sự của mình.*

*Cuộc đời mới, con người cũng mới  
Khắp bốn phương lộng lẫy ánh sao cờ.  
"Đoàn quân Việt Nam đi... chung lòng cứu quốc..."  
Đầu ngẩng cao từ cách mạng Mùa Thu.*

*Những xiềng xích nghìn năm đều bẻ gãy  
Những bài ca điệu múa lại vui tươi.  
Những trận khóc đêm dài không có nữa  
Thành thị nông thôn rộn rã tiếng cười.*

*Trong lũy tre xanh vui mùa hợp tác  
Mái ngói nhô lên như những nụ hoa hồng.  
Chung ruộng chung trâu chung lòng chung sức  
Chung con đường gặt lấy ấm no chung.*

*Trong xưởng máy từng bừng như đám hội  
Những chủ nhân là chính những công nhân  
Tiếng máy reo chen tiếng cười tiếng hát  
Chẳng còn đâu tiếng chủ thét cai găm.*

*Những nhà thơ được tự do ca ngợi  
Quê hương, Tổ quốc, con người...  
Và đời sống khởi tưng, nghèo, đói khổ  
Khỏi bị ai khinh rẻ, đập vùi...*

*Đời trước thương mơ chuyện Tiên, chuyện Phật  
Chuyện Thiên đường trong những cõi hư vô  
Đời nay dựng Thiên đường trên mặt đất  
Dựng mùa xuân trong tất cả bốn mùa...*

Tết Bính Ngọ - 1966

### *Trông bóng cò bay*

Trích

1

*Cửa Tùng có xóm Cầu Ngang  
Đường thông xanh, bến cát vàng quanh co  
Thăm nghiêm một nóc nhà thờ  
Trước sân có tượng đức bà Đồng Trinh  
Bốn bề vườn tược mướt xanh  
Giếng sâu ngọt nước cây lành thơm hoa  
Giáo đường chuông đổ ngân nga  
Con chiên khắp xã vào ra sớm chiều.  
Đò xuôi nóc ngược dập dềnh  
Nước sông Bến Hải thủy triều đầy vơi  
Những đêm vắng vặc trăng soi  
Bóng cây thánh giá in ngời mặt sông  
Những cơn biển động ùng ùng  
Sóng gào lẫn tiếng chuông đồng âm u*

Những hôm lễ lớn hội mùa  
Câu kinh ấm giọng, dây cờ rợp bay.

Từ khi giặc chiếm nơi này  
Dằng dặc bóp chần đồn vây tứ bề  
Chiến khu nghẽn lối đi về  
Vàng trắng thảng tám đất tề vẫn soi  
Mặt ngoài lặng tiếng im hơi  
Mà trong âm ỉ vẫn nuôi phong trào  
Lòng người vẫn sáng ánh sao.  
Đêm đêm du kích lưỡi dao vẫn mài  
Vẫn đều lễ sớm chuông mai  
Hoa thơm vẫn ngát, giếng khơi vẫn lành.

Ngô Đông có cụ cả Tỉnh  
Hiếm hoi sinh được một mình cô Duyên.  
Mặt trái xoan, má đồng tiền  
Răng đều chẵn chặn tóc đen rà rà  
Làn mi cong, mũi dọc dừa,  
Giống in khuôn mặt đức bà Đồng Trinh  
Người xinh tính nết cũng xinh  
Việc nhà cũng thạo lại tình việc đồng  
Tình hiếu thảo, nghĩa thủy chung  
Trong làng ngoài xã một lòng ngợi khen  
Các bà thường dạy con em  
"Học sao được nét chị Duyên mới là"  
Khéo tay dệt lụa ươm tơ  
Ở ăn phải phép dạ thưa biết điều

Chân son buổi lễ sớm chiều  
Trai làng đắm đắm nhìn theo nao lòng  
Hái dâu cào cỏ trên đồng  
Tiếng ca đã để mớ màng biết bao  
"Thân em như tấm lụa đào  
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai "  
Trăng vàng ngọt nước giếng khơi  
Đêm xuân trở gánh đầy vơi một mình  
Anh Nhân nhà giữa ngõ Đình  
Cũng từng mơ ước duyên lành bao lâu  
Vốn nghề thả lưới buông câu  
Quanh năm biển rộng sông sâu đã rành  
Tiếng ca cuối bãi đầu ghềnh  
Lòng theo nước chảy gửi tình bốn phương  
Mình đồng phơi gió trùng dương  
Phăng phăng lưới cuộn buồm giương thẳng lèo  
"Chiều chiều lại nhớ chiều chiều...  
Nhớ người áo trắng khăn điều ngõ Đông  
Trai chưa vợ gái chưa chồng  
Ước ao sao được cùng chung mẹ thày  
Tuần trăng con nước vơi đầy  
Lòng riêng chưa tiện tỏ bày cùng ai  
Buồn tay bứt một bông nhài  
Hương thơm ngào ngạt cho người khát khao  
Tình dâng sóng biển dạt dào  
Ngày đêm chẳng ngớt xô vào bến ai,  
Mẹ già như chuối chín cây  
Cũng mong anh sớm se dây tơ hồng

Bà mong sớm có cháu bông  
Có dâu hiệu thảo vui trong cửa nhà  
Thấy Duyên xinh đẹp nét na  
Lại thêm tình nghĩa hai nhà vốn thân  
Ví bằng nên nghĩa Châu Trần  
Nhân Duyên nào đẹp bằng nhân duyên này.  
"Không bùa không thuốc sao say?  
Không thương không nhớ sao hay đi tìm?"  
Tương tư ruột héo gan mềm.  
Mối tình đã ngộ một đêm trăng vàng  
Cả đôi gánh nước giếng làng  
Đường trăng chung bóng so hàng mà đi  
Nhân rằng: " - Chẳng nói dấu chi?"  
Thâm yêu trộm nhớ ai thì biết chẳng?  
Duyên nghe chẳng nói chẳng rằng  
Mà xem đôi má dưới trăng đỏ như  
Hỏi hoài chẳng thấy Duyên thưa:  
Lòng Nhân rớt rít như tơ lộn vòng  
"- Hay là lòng chẳng thuận lòng?  
Hay là Duyên đã cóm hồng có nơi?  
Tiếc chi nhau một đôi nhời  
Nỡ nào lẳng lặng cho người hồ nghi?"  
Cát mềm chậm chậm bước đi  
Trăng soi môn một, bóng tre la đà...  
Dừng chân dưới tượng đức Bà  
Nhân còn gặng hỏi đôi ba bốn lần  
Đầu nghiêng mặt cúi tẩn ngẩn  
Ngước lên Duyên liếc nhìn Nhân mỉm cười:

"- Vội vàng chi chuyện lứa đôi  
"Khát anh vài bữa trả lời được không?"

Xóm Đình nằm cạnh xóm Đông  
Ăn chung một giếng đi chung một đường  
Cùng chung buổi nguyện hồi chuông  
Cùng chung một bóng giáo đường sớm trưa  
"Mẫu đơn nở cạnh nhà thờ  
Độc 'a trinh tiết đợi chờ lấy nhau "  
Mỗi ngày tình một thêm sâu  
Mỗi ngày mong gặp mặt nhau một lần  
Hai nhà thân lại thêm thân  
Đường xa xích lại thêm gần từ đây  
Giúp nhau buổi cấy công cày  
Học nhau thắt lười xe đạp bữa thường  
Cặp kè như lược với gương  
Như thuyền với lái, như giường với褥  
Trăm năm đã chắc hẹn hò  
Bến sông chỉ đợi phiên đò là sang  
Lòng trong có nước giếng làng  
Tình cao co mảnh trăng vàng đêm thâu  
Sắn trâu mà lại sắn cau  
Khí gì chẳng đổ mối nhau hỡi mình!  
Ngươi trông đức mẹ Đồng Trinh  
Mến thương se chặt mối tình chúng con  
Đẹp như hoa nở giữa vườn  
Dài lâu như dải Trường Sơn trùng trùng.

Một hôm gặp buổi trăng trong,  
Hiu hiu gió biển cửa Tùng thổi vô  
Con sông đẹp cả đôi bờ  
Ní non tiếng hát theo đò trôi xuôi  
Giêng trăng rộn rã tiếng cười  
Đường thôn lá vẽ cảnh phơi lạng lờ  
Hẹn Duyên đến trước nhà thờ  
Cầm tay Nhân giải nỗi to chuyện nhà:  
"- Đêm qua bàn với mẹ già  
Tháng sau sẽ tới nhà ta ngõ lời.  
Muốn rằng cho đẹp lứa đôi  
Định ngày định tháng ta thời cưới nhau.  
Xưa nay kim chỉ có đầu  
Việc hôn nhân phải trông vào mẹ cha  
Bố công rầy đợi mai chờ.  
Bố công đi sớm về trưa với tình"  
Duyên rằng: "- Tùy ở ý anh  
Làm sao mọi việc tốt lành thì thôi  
Làm sao cho dũa có đôi  
Chim non chung-tổ, hoa tươi chung cành  
Được về làm bạn với anh  
Cũng là chẳng uổng công trình bấy lâu  
Lòng em nồng nỗi coi giầu  
Một lời xin giữ trước sau một lời  
Nhìn lên Đức Mẹ mà coi  
Hình như mẹ cũng hé môi gật đầu  
Chuyện dài ngắn cả đêm thâu  
Hết câu ân ái lại câu hẹn hò

Sông yên cát lặng đôi bờ  
Trăng tà náu bóng nhà thờ dài thêm  
Gió im sóng biển cũng im  
Chỉ nghe rõ tiếng đôi tim bốn chôn,  
Canh gà bỗng rộn đầu thôn  
Mắt còn quyến luyến tình con vãn vương  
Hoa nhài nở trắng trong sương  
Quanh chân Đức Mẹ dâng hương ngọt ngào...

(Trích 158 câu trong truyện thơ dài 1026 câu)

Khỏi mai mối, cũng không lẽ lạt  
Đám cưới mình tiếng hát vang sông  
Trầu xanh tèm với vôi hồng  
Đêm trăng xuân ây vợ chồng sánh đôi...

Gia đình em mười người giặc giết  
Tám năm ròng nối tiếp khăn tang.  
Thương anh, mẹ nghĩ thêm rằng:  
Thù nhà nợ nước đôi dang vẹn đôi...

Đời chiến đấu thêm tươi thêm đẹp  
Thêm mặn nồng thấm thiết tha anh.  
Lửa đôi tuổi trẻ đầu xanh  
Trọn tình yêu nước, vẹn tình yêu nhau.

Trăng hè giải sáng màu áo cưới  
Gió hương bay hoa buổi thơm lành  
Ghé tai, em báo tin mừng:  
"Nói riêng anh biết, anh đừng khoe ai!"

Trải chín tháng mười ngày mong mỏi  
Sớm đầu xuân, ấy buổi khai hoa  
Hương Mai tên xóm quê nhà  
Vợ chồng liền đặt con là Hương Mai!

Anh nghỉ phép đôi ngày đón củi  
Em chong đèn đốt muối cho con.  
Chuyên tay chồng nựng vợ hôn  
Tổ êm biếc bóng cây vườn đung đưa...

Buổi trông nước con chưa rụng rốn  
Máy bay quần vẫn loạn tiếng bom  
Em thì tuần cũ còn non  
Một ngày bốn lượt ôm con xuống hầm.

Lửa giặc cháy đỏ bầm thân cột  
Xe giặc càn tím ruột đồng xanh  
Con thơ giấc ngủ không lành  
Miếu thăm từng chập, giết mình từng cơn.

Mẹ tắt đèn giục con giục rẽ  
Thôi cửa nhà mẹ kể như không  
Đương đêm mẹ tắt đường đồng  
Tay ôm thóc giống, tay bồng cháu thơ.

Ngợp bóng lá rừng thưa lay động  
Cháy ruột chờ tiếng súng quê ta  
Hai hôm mẹ đã nhớ nhà  
Nghĩ thương con lợn con gà đói ăn.

Mũi chông nhọn dăng dăng nửa bước  
Lưỡi dao dài chém ngọt đầu Tây  
Thâu đêm đuốc sáng đường cày  
Dân làng đào huyết vui thây quân thù.

Vách lá mới tươi cờ Tổ quốc  
Xuống hành quân mát nước sông xa  
Mẹ ngồi thức mấy canh gà  
Gói thêm bánh tét gửi ra chiến trường.

Anh tập kích hạ đồn Ngã Bảy  
Em vẫn công phat cấy Kinh Ba  
Hương Mai quán quit bên bà  
Mẹ cứng cháu nhỏ, tuổi già thêm vui...

Lửa Điện Biên đỏ trời phương Bắc  
Gió hòa bình thổi mát xóm thôn  
Em vang tiếng gọi nước non  
Đưa anh theo bóng cờ son lên đường.

Em trở giấc, trăng nghiêng nửa gôi  
Mẹ chổng rèm, sương gọi vườn cam  
Ngước trông một mảnh trời Nam  
Ngôi sao Bắc Đẩu ngày càng tỏ thêm.

Mẹ chân cứng đá mềm chờ đợi  
Em khăng khăng đứng mũi chịu sào  
Chín năm xương trắng máu đào  
Lẽ đâu lại chịu công lao dã tràng.

Bọn buôn máu cam làm nô lệ  
Rước thằng đao phủ Mỹ vào nhà  
Miền Nam yêu quý đòi ta  
Vườn cam ruộng lúa thành ra phap trường.

Chợ Mỹ Lược khăn tang trắng xóa  
Đập Vinh Trình cánh quạ đen ngòm  
Khe A Chê máu đỏ lòm  
Lệ rơi xuống bến Thu Bồn chứa chan...

Em chẳng được đi bàn đi họp  
Con hêi mong nháy nhót reo cười  
Mẹ già ôm cháu nhen lời  
Bóng đen quỷ sứ che trời âm u.

Người đương gặt, mà tù mà tội  
Người đương ăn, chết vợi chết vàng  
Người vừa đưa bạn sang ngang  
Mái chèo chưa ráo, hồn oan đã là.

Người mẹ trẻ gần kỳ sinh nở  
Đêm ngồi may áo lụa cho con.  
Sáng ngày chết gục đầu thôn.  
Cái thai trong bụng nghe còn đập đây.

Em mười bảy cô tay trắng nõn  
Lựa chỉ thêu, thăm chọn người thương.  
Hiếp xong nó giết giữa đường  
Tay em vẫn nắm chặt vuông khăn hồng.

Lớp đương giăng, nó giăng nó xé  
Chùa mới xây, nó rở mang đi.  
Nó tung thuốc lú bùa mê  
Cấm ngăn thương nhớ, cắt chia ruột rà.

Anh đã có mẹ già mạnh bước  
Tóc trắng bay theo cuộc tuần hành  
Có em trong đám biểu tình  
Má đào ửng thắm, tóc xanh sáng ngời.

Muôn tiếng thét cung đòi thống nhất  
Muôn lời hô phải lập hiệp thương  
Đôi bờ một dải Hiền Lương  
Phải cho chung bên liền đường Bắc Nam.

Cho Sa Đéc thơm cam Bó Hạ  
Cho Hải Phòng đẹp lúa Tân Châu.  
Núi sông sát cánh kề đầu  
Ruộng đồng bát ngát một màu lúa thơm.

Anh đã có những em thơ bé  
Quấn cờ son bảo vệ lấy cờ  
Đồng bào từ chuyện tóc tơ  
Phanh phui lửa dối ngăn ngừa mưu sâu.

Máy gian khổ chẳng nao dạ sắt  
Bao tù đầy chẳng tắt niềm tin  
"Tháp Mười đẹp nhất bông sen  
Nước Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ"

Cau nở bẹ, dưa tơ lớn đợt  
Xoài thơm hương cam ngọt trĩu cành  
Cây vườn ngày một thêm xanh  
Trái ngon thêm đậu chờ anh trở về.

Dạ canh cánh tình kia nghĩa nợ  
Mắt dăm dăm ngoài đó trong này  
Lòng ta biển rộng sông đầy  
Tát hoài chẳng cạn, chảy hoài không ngừng.

Muôi đã mặn ba năm còn mặn  
Giờng đã cay chín tháng còn cay  
Lời thề năm ấy còn đây  
Còn ta ta phải còn ngày đoàn viên.

Giấc mộng đẹp qua nghìn vạn dặm  
Gôi chăn này vẫn ấm hơi em.  
Đầu cành riu rít tiếng chim  
Giật mình trông hút bóng em xa dần.

Trải ngày tháng trắng xuân gió hạ  
Giấc chiêm bao nhắc nhở anh hoài  
Mây đen còn nửa góc trời  
Đỉnh chung sao nở ăn ngôi riêng anh.

Tin trong ấy đấu tranh thắng lợi  
Nghe mà mừng như cởi ruột gan  
Một lòng Bắc cũng như Nam  
Có em bền chí anh càng quyết tâm.

Ta những tưởng hai năm đoàn tụ  
Mà vì đâu để lỡ hẹn hò?  
Vì đâu trong đợi ngoài chờ  
Hồng thư nhận vắng đôi bờ cách ngăn?

Ai chia rẽ kẻ Nam người Bắc?  
Mảnh trăng tròn ai cắt làm đôi?  
Ai làm máu đỏ, lệ rơi?  
Ai đang rập ngỗ, ai xui phá cầu?

Vui đất Bắc còi tàu, xương mảy  
Loạn miền Nam lửa cháy rụi nhà.  
Ngoài này đẹp lúa tươi hoa  
Thương em trong ấy khổ ba bốn tầng.

Đoàn trẻ nhỏ bước chân lẫm chẫm  
Mặt Hồ Gươm lấm tấm hoa ngâu.  
Quần chi sóng cả sông sâu  
Tay ta lại bắc nhịp cầu ta qua.

Cầu nô nhịp duyên ta tròn vẹn  
Dòng Hiền Lương mát bến xuôi dòng.  
Con sông vẫn đẹp đôi bờ  
Tấm lòng có một, cơ đồ không hai.

Thư em viết lời lời thắm thiết  
Ấm lòng anh chỉ biết mấy mươi  
"Giữa mùa lúa chín hoa tươi  
Anh tin tưởng nhé, em người vợ anh",

Nghĩ đến buổi nước mình thống nhất  
Lệ tuôn trào khóe mắt rừng rừng  
Đại đào trăm nhớ ngàn thương  
Anh về hoa nở con đường thênh thênh.

Anh sẽ đón gia đình ra Bắc  
Vợ chồng mình dạo khắp Thủ đô  
Con ta được gặp Bác Hồ  
Mẹ ta được ngắm cảnh chùa Ngọc Sơn.

Xe lửa ghé nông trường Phú Thọ  
Tàu thủy thăm vùng mỏ Quảng Yên  
Tám thơm cũng thể Nàng Tiên  
Sen Hồ Tây ngát như sen Tháp Mười.

Vui sum họp mẹ tươi trẻ lại  
Mừng đoàn viên em mãi đẹp ra  
Rõ ràng giáp mặt đôi ta  
Đắng cay trái máy, mặn mà xiết bao.

Cùng ôn lại năm tao bầy tuyết  
Càng xa nhau càng biết lòng nhan.  
Mấy thu nắng lửa mưa dầu  
Tâm tình vẫn thắm, mái đầu vẫn xanh.

Cùng trở lại quê mình vườn cũ  
Dấu đạn thù còn trở thân cây  
Nhà ta ta lại sum vầy  
Lại gieo mạ nếp, lại gầy giống dưa.

Con mỗi buổi học về múa hát  
Đêm trăng vàng ngan ngát hương cau.  
Mẹ già ngừng già côi trầu  
Mỉm cười nhảm tính tháng nào em sinh?

Vườn xanh tốt đâm cành nảy lộc  
Hoa đầy vườn chim chóc đến bay.  
Em mà nằm cũ chuyến này  
Khỏi lo con chạy máy bay giặc ruộng.

Con bé bóng thơm ngon giấc ngủ  
Hé môi non cười nụ hồng hồng  
May hơn chị nó đầu lòng  
Nó sinh gặp lúc non sông yên lành.

Đời thêm đẹp mỗi tình thêm thắm  
Nắng nông trường đỏ sẫm da cam  
Tháng giêng lúa trầu bông vàng  
Em trên máy gặt khăn rằn gió bay

Chiều chủ nhật xanh mây biếc gió  
Tay nắm tay đi giữa Sài Gòn  
Lo màu chọn kiểu áo con  
Sách in nét chữ tươi dòn thơ anh.

Ngày kỷ niệm hòa bình hạnh phúc  
Anh thả bè thủy lục' tươi hoa  
Làng trên xóm dưới vui ca  
Mặt sông pháo nổ, mái nhà sao bay.

Mẹ đi hội vui bảy cháu nhỏ  
Em bên anh má đỏ bóng cờ  
Tưng bừng tiếng trúc tiếng tơ  
Đầu thôn trắng mọc tròn như mâm vàng...

Hà Nội, 7 - 1956

# Tiếng trống đêm xuân

Trích

## I

Chiều xuân mưa bụi nghiêng nghiêng  
Mưa không ướt áo người xem hội làng  
Khen ai nhuộm nhiều tam giang  
Đánh dây xà tích cho nàng chơi xuân.  
Khen ai tròn áo tử thân.  
Mịn quần lĩnh tía, chùng khăn lụa sồi  
Khen ai tóc thẳng đường ngôi  
Ấm hơi trầu quế, thơm mùi hương nhu.  
Khen ai áo kép quần hồ  
Hội làng mê mãi sớm trưa đi về.  
Khen ai e ấp tình quê  
Bút hoa chưa thảo, gương thẻ còn nguyên.  
Những ai Từ Thức gặp tiên  
Những ai cô Tấm đắm duyên phượng hải..  
Hội làng nô nức gái trai  
Mong đêm quen sáng cho dài ngày xuân.  
Đường thôn hoa buổi trắng ngần  
Hoa xoan tím nhạt vãn tàn  
Làng quê dịu dịu sương mai  
Trường đầu khói pháo hạ nếu lên sao  
Cỏ non sườn núi phơi màu  
Lúa đồng con gái ri rào lá tơi

Hội xuân gió loạn đuôi cờ  
Làng xa đêm vắng nhật thừa trống chèo.  
Hội lang đèn đuốc như sao  
Đêm chèo tiếng trống giáo đầu nổi lên  
Mặt hoa quạt bướm che nghiêng  
Bước ra cô nữ làm duyên đưa tình  
Cùng trong chiếc chiếu giữa đình  
Mà bao nhiêu cảnh nhiều tình bày ra  
Đương ngực thất hóa vườn hoa  
Buồng the trường gấm hóa ra chiến trường  
Lầu Ngưng Bích, điện Trang Vương  
Góc đa rậm rạp, con đường cheo leo  
Mười lăm năm của cô Kiều  
Xảy ra trong một buổi chiều mà thói  
Một đêm là cả cuộc đời,  
Ba tên áo nẹp là mười đạo binh.  
Quạt che là bức trường thành  
Một đi: muôn dặm trường đình tiền nhai  
Đưa ngang vật áo: rơi châu.  
Giơ roi: lên ngựa, cúi đầu: chiêm bái  
Thiếu chi thực nữ anh hào  
Truyện hay, tích lạ tóm vào một chương.

Người xem khi giận khi thương.  
Khi yêu khi ghét khi mừng khi vui.  
Suy ra muôn việc ở đời.  
Rõ ràng như tấm gương soi bóng lờ.  
Giận thầy, gạ bạn rượu Lữ Thông  
Tham mối phú quý cướp công bạn hiền.

Giận vua Trang dạ đảo điên  
Giết người nho sĩ, ép duyên má đào<sup>(1)</sup>  
Ghét phường Lữ Kỳ quyền cao  
Chẳng chăm việc nước, chỉ mưu hại người.  
Ghét con mẹ Tú già đời.  
Buôn người trinh tiết kiếm lời mà ăn.  
Khinh đồ mặt nhỏ Sở Khanh  
Mảnh tiên Tích Việt chối quanh được nào.  
Khinh tên bố vợ họ Hầu  
Hôi hôn con gái ra màu bạc đen.  
Thương nàng Thị Kính oan khiên  
Đã nường cửa Phật chưa yên tội đời.  
Thương Kiều tài sắc vẹn đôi  
Chuộc cha mười mấy năm trời gian truân.  
Hỷ Đồng khen ở có nhân  
Giữa đường đổi áo liễu thân cứu thầy.  
Châu Long khen giữ lòng ngay  
Xa chồng mà chẳng đơn sai cùng chồng.  
Mừng người thờ mẹ có công.  
Chàng đi sứ sự mười đông lại về.  
Mừng người lặn lội sơn Khê  
Thần thương hổ cứu vẹn bề thất gia.  
Vui sao sum họp một nhà  
Điềm lành mai lại nở hoa hai lần.  
Vui sao một tiếng đàn thần  
Giặc mười tám nước lui quân chịu hàng.  
Hội đông đông chật đình làng  
Đêm càng khuya khoắt, tình càng thiết tha.

(Trích trong truyện thơ dài trên 2.000 câu)

Viết xong cuối tháng 12 năm 1957 tại Hà Nội

---

<sup>(1)</sup> Tích chèo Phạm Tải Ngọc Hoa. Từ đây trở đi tác giả nhắc đến nhiều tích chèo khác.

## *Bức thư nhà*

*Được tin anh, lòng mừng khôn xiết  
Trả lời anh, em viết thư này.  
Trong màn con đã ngủ say,  
Ngoài sân trăng giãi bóng cây la đà.*

*Nay em kể chuyện nhà anh rõ:  
Mẹ bình yên, con nhỏ chịu chơi.  
Em theo công điểm kịp người,  
Lúa tằm, lúa lợn mẹ nuôi vẫn đều.*

*Việc đoàn thể sớm chiều dẫu bận,  
Việc gia đình em vẫn lo toan  
Vụ chiêm chăm bón kỹ càng  
Lúa đang vào máy, ngô đang phơi cờ.*

*Đạo tháng trước lợp nhà sửa ngõ,  
Được bà con giúp đỡ ân cần.  
Có chồng là một quân nhân,  
Trẻ già vị nể, xa gần mến thương.*

*Anh lại được ở luôn quân ngũ,  
Thực là điều vinh dự cho em.  
Xóm làng ai nấy đều khen,  
Khen anh đáng mặt thanh niên lúc này.*

Me thì bảo: "Chồng mày biết nghĩ,  
Chẳng đả mang tình nghĩa riêng tây,  
Vâng lời Bác dạy bấy nay,  
Trung kia với nước, hiếu này với dân,

Chẳng học thói lẩn tránh những kẻ  
Sớm lại chiều hú hí vợ con.  
Làm trai nghĩa vụ không tròn,  
Thì con người ấy hỏi còn ra chi?"

Anh hăng hái mà đi tiền tuyến!  
Đánh quân thù, lập chiến công cao  
Cho dù xa cách bao lâu,  
Việc nhà em gắng trước sau vẹn tròn.

Săn sóc mẹ chiều hôm ban sớm,  
Dậy dỗ con khôn lớn nên người,  
Tặng gia vườn ruộng tốt tươi.  
Tháng năm vượt mức, tháng mười bội thu.

Đã khăng khít sông chờ bến đợi,  
Dám phơi pha vật đổi sao rời.  
Anh yên lòng nhé! Anh ơi!  
Em xin xứng đáng là người vợ anh.

Cứ theo thói thường tình nhi nữ  
Ai chả mong đôi lứa đề huề.  
Làm ăn, chợ búa, hội hè,  
Công kia việc nọ đi về có nhau.

Tưởng những lúc qua cầu gánh nặng.  
Hỏi lòng nào lòng chẳng nhớ nhung!  
"Vai mang khăn gói sang sông,  
Tội trời thì chịu, theo chồng cứ theo".

Tưởng những lúc yêu chiều khăn gói,  
Đêm thu dài, trời tối, mưa mau,  
Nỉ non tâm sự cùng nhau,  
Giờ đây xa vắng... lòng sao khỏi buồn?

Nhưng đất nước hiện đang có giặc,  
Vang miền Nam tiếng thét diệt thù.  
Nhẽ đâu nũng nịu sớm trưa!  
Nhẽ đâu nhắm mắt làm ngơ cho đành!

Nhẽ đâu chỉ nặng tình chồng vợ?  
Nhẽ đâu mà ăn ngủ điềm nhiên!  
Khi bom giặc Mỹ nổ rền,  
Máy bay giặc Mỹ rú trên đầu mình?

Có quyết chí hy sinh chống Mỹ  
Cứu nước nhà, bảo vệ xóm thôn,  
Mới mong hạnh phúc vương tròn,  
Vợ chồng gần gũi, cha con quây quần.

Người thì đi tòng quân giết giặc,  
Kẻ ở nhà sản xuất gấp đôi.  
Khó khăn dù đến mấy mươi.  
Cũng xin gánh vác thay người ra đi.

Xã ta vừa có kỳ tuyển lựa,  
Thanh niên xin nhập ngũ thật đông.  
Phong trào tình nguyện, xung phong.  
Như rừng gió cuốn, như sông nước tràn.

Em càng nghĩ lòng càng mừng rỡ  
Gia đình ta nay đã có anh.  
Mong anh nhiệm vụ hoàn thành,  
Sao cho trọn nghĩa trọn tình nước non.

Đáp nghĩa mẹ sớm hôm tựa cửa  
Bõ công em rày nhớ mai mong.  
Có chồng cho đáng tấm chồng,  
Xứng danh chiến sĩ anh hùng như ai!

Quê ta đó yên vui đẹp đẽ,  
Dân làng ta chăm chỉ cần cù.  
Mẹ ta vui việc tằm tơ,  
Con ta học nói bì bô suốt ngày.

Bờ sông mới bóng cây đã mát,  
Trường cấp hai vừa trát vôi xong.  
Trạm bơm máy điện vôi rồng  
Phun mưa, hút nước ruộng đồng tốt tươi.

Kho hợp tác sản phơi mở rộng,  
Trại chăn nuôi nhiều giống lợn to.  
Từ phen cải tiến đến giờ,  
Xã ta đôi mới chẳng thua xã người.

Em vừa tính, còn vài tháng nữa.  
Nghĩa vụ xong anh trở lại nhà,  
Cùng nhau chung sức tăng gia,  
Mẹ con chồng vợ nhà ta vui vậy.

Nhưng bọn Mỹ là bầy quí ác.  
Nã đạn bom tàn sát dân ta.  
Anh ơi, giặc đã đến nhà,  
Đàn bà cũng đánh nữa là đàn ông!

Giờ những buổi ra đồng làm lụng  
Chúng em thường liềm sừng theo nhau.  
Máy bay thẳng Mỹ lén vào.  
Súng trường em cũng bắn nhào, chẳng tha.

Tin chiến thắng tiếng loa vang dội  
Cả quê ta sôi nổi lạ lùng.  
Máy bay giặc rụng như sung.  
Vĩnh Linh, Đồng Hới, Bạch Long, Quảng Bình.

Lại Nghệ Tĩnh, sông Gianh, Thanh Hóa.  
Lại Hòn Mê, Cồn Cỏ, Lạch Trường...  
Mẹ già bên cạnh nồi ươm  
Nhớ từng chiến quả, kẻ từng chiến công.

Em cảm thấy vô cùng sung sướng,  
Nghe tin đài càng tưởng đến anh.  
Đó đây trên đất nước mình.  
Chiến công hân có phần anh góp vào.

*Giờ anh ở non cao, biển rộng?  
Hay đương trên mâm sủng phòng không?  
Hay đương ruồi ngựa biên phòng?  
Hành quân sông Mã, sông Hồng, sông Lam?*

*Nhưng em biết rõ ràng, chắc chắn.  
Bất cứ đâu anh vẫn kiên cường.  
Quyết vì Tổ quốc, quê hương,  
Dù cho phải đổi máu xương cũng là!*

*Cùng chiến đấu cứu nhà cứu nước,  
Em mong sao noi được chí anh  
Giữ cho đời mẹ yên lành  
Giữ cho giấc ngủ con mình thơm ngon.*

*Giữ vườn ruộng quê hương, đất nước,  
Giữ gia đình hạnh phúc đôi ta.  
Anh đi, em ở lại nhà,  
Ấy là nghĩa nặng, ấy là tình sâu.*

*Khi giặc Mỹ thua đau cú thắng,  
Cả hai miền chiến thắng reo vui.  
Anh về, đời lại thêm tươi,  
Nhà ta vui lại gặp mười ngày nay.*

*Em dệt lụa, mẹ may áo ấm,  
Bố đi về, con quán theo chân.  
Tình chung lại đẹp gói chẵn,  
Đêm nay nào khác đêm xuân năm nào.*

Vợ chồng lại cùng nhau ôn lại,  
Những ngày chờ tháng đợi vừa qua.  
Cứ như thế ấy mới là!  
Chung vui nghĩa nước tình nhà từ đây.

Giấy một mảnh, giải bày tâm sự  
Gửi đến nơi quán ngủ cho anh  
Từng dòng từng chữ đình ninh  
Phong thư, phong tron mối tình đôi ta.

Anh giữ lấy thư nhà một bức  
Tấm lòng em chân thực thiết tha  
Những khi đêm vắng chiều tà,  
Giở thư, thấy chữ như là thấy nhau.

Trước em gửi lời chào đơn vị  
Sau chúc anh mạnh khỏe, bình yên.  
Dặn anh nhớ nhé, đừng quên!  
Mỗi kỳ chiến thắng thì biên thư về.

Nam Định, xuân 1965

## Túi ba gang

(Viết theo chuyện cổ dân gian)

Nhân nắng xuân đầm ấm  
Vườn xuân rộn tiếng chim  
Chị kể cho các em  
Nghe một câu chuyện cổ.  
Các em tìm trong đó  
Những ý nghĩa sâu xa  
Có bổ ích cho ta  
Tuổi măng non tươi sáng  
Nào! Các em im lặng,  
Ngồi sát lại cho vui!  
Ngày xưa có hai người  
Anh Kỷ, em là Át  
Xây khi cha mẹ mất  
Vội chẳng kịp trôi trăng.  
Chỉ dặn hai con rằng  
Cơ nghiệp cùng chung hưởng.

Kỷ cậy mình là trưởng  
Lại vốn tính tham lam  
Chẳng thương xót gì em  
Cả gia tài chiếm hết,  
Nào tường hoa cây mít  
Nào ao cá, nhà lim...

Chỉ chia cho người em  
Một mảnh vườn nhỏ bé  
Trơ trọi một cây khế  
Xa tít tận cuối làng.

Ất chẳng tính thiệt hơn  
Cứ vui lòng nhận lấy  
Hai vợ chồng trồng cấy  
Mùa rau tiếp mùa khoai  
Khi khế chín vàng cây  
Vợ chồng đem chợ bán.

Hôm ấy vừa tảng sáng  
Có một con Phượng Hoàng  
Từ đâu bay vào vườn  
Đậu cành, ăn mãi khế.  
Ất ra vườn thấy thế  
Cất tiếng bảo chim rằng:  
"- Nhà ta vốn nghèo nàn  
Chỉ trông vào cây khế  
Chim ơi! Mày ăn thế  
Là khôn vợ chồng ta!"  
Chim Phượng chừng nghe ra  
Cất tiếng kêu vội vã:  
"- Ăn một quả  
trả nén vàng  
may túi ba gang  
đem đi mà đựng!"

Thế rồi cứ sáng sáng  
Chim Phượng lại bay về  
Ăn khế ngọt chán chê  
Lại kêu lên giục già:  
"- Ăn một quả  
trà nén vàng  
may túi ba gang  
đem đi mà đựng!"

Vợ chồng Ất bàn định  
Thử đi một chuyến xem  
Vợ liền lấy chỉ, kim  
Khâu cho chồng túi vải  
Y theo lời chim nói  
Đo túi đúng ba gang.

Sáng sau, chim Phượng Hoàng  
Từ phương xa bay lại  
Ất liền mang túi vải  
Cưỡi lưng Phượng mà đi.  
Qua sóng biển âm ỉ  
Phượng liền sà cánh đồ  
Xuống một hòn đảo nhỏ  
Vô số là bạc vàng.  
Ất chẳng có lòng tham  
Chỉ lượm vừa túi nhỏ.  
Khi mặt trời đứng ngọ  
Đã giục chim bay về.

Nhờ được số vàng kia  
Hai vợ chồng sung sướng  
Mua trâu rồi tậu ruộng  
Giúp đỡ những người nghèo  
Cuộc sống thật phong lưu.  
Hơn người anh gấp bội.

Kỷ biết tin tức tôi  
Liên học tốc sang chơi.  
Ất kể rõ đầu đuôi  
Kỷ máu tham bỗng nổi,  
Liên gạ em đánh đổi  
Lấy cơ nghiệp của mình.

Vợ chồng Ất hiền lành  
Nên chẳng hề suy tỵ  
Đổi ngay nhà cho Kỷ  
Không đòi hỏi gì thêm.  
Kỷ dọn sang nhà em  
Ngày lại ngày ngóng đợi.  
Quả nhiên chim lại tới  
Ăn khế chín trên cây.  
Kỷ chạy ra nói ngay,  
Chim cũng liền đáp lại:  
"- Ăn một quả  
trả nén vàng  
may túi ba gang  
đem đi mà đựng!"

Kỷ lòng mừng hỷ hững  
May luôn túi sáu gang  
Cốt đừng cho nhiều vàng  
Thỏa lòng tham không đáy.  
Sáng sau chim bay tới  
Kỷ vội cười mà đi.  
Qua sóng biển âm ỉ  
Hạ xuống hòn đảo quý.  
Kỷ tha hồ tự ý  
Nhét vàng đầy túi to  
Lòng tham vẫn chưa vừa  
Thấy vàng là cứ nhặt.  
Túi áo nhồi đã chặt  
Lại giắt kín lưng quần  
Chim giục già mấy lần  
Kỷ vẫn còn tiếc rẻ.  
Kỷ mang nhiều vàng quá!  
Chim bay qua biển khơi,  
Mồi rã cánh, huyệt hơi,  
Liền hát tung Kỷ xuống.  
Lòng biển sâu muôn trượng

*Mặt biển rộng mù khơi  
Đã chìm Kỷ chết tươi  
Với lòng tham không đáy.*

*Câu chuyện cổ như vậy,  
Các em hẳn nhận ra:  
- Tham lam là xấu xa  
- Thực thà là đáng quý.  
Các em đừng quên nhé  
Câu chuyện TÚI BA GANG!<sup>(1)</sup>*

Nhân Nghĩa - Lý Nhân  
Cuối 1965

---

<sup>(1)</sup> Đây có lẽ là sáng tác cho thiếu nhi duy nhất của Nguyễn Bính. Nhà thơ viết tác phẩm này vào mùa đông cuối cùng của đời mình tại nơi nhả thơ theo cơ quan Ty Văn hóa Nam Hà về sơ tán. Tác phẩm được ký tên tác giả là *Chị Thảo* khi in trong *Văn nghệ Nam Hà* số xuân Bính Ngọ (1966).

## LỜI BẠT

Một buổi chiều cuối xuân năm 1964 - Nguyễn Bính về Nam Hà - Ty Văn hóa Hà Nam - làm việc và ở lại lâu dài nơi quê hương sau 20 năm phiêu bạt. Hai mươi năm ấy, có mấy mùa xuân mà anh không gửi gắm tâm tình - nỗi xót xa cô đơn, đem hình hài trả nợ áo cơm, tất cả mùi tục lụy cay đắng gặp trên bước đường phiêu lưu vô định. "Xuân tha hương, xuân lại tha hương, xuân vẫn tha hương". Những dằn vặt về cuộc sống, nỗi ấm lạnh về tình đời, tình người, qua những cảnh huống bơ vơ lạc loài gói trong những vần thơ tâm sự toàn chán ngán, hoài nghi:

*Em vốn đường dài thân ngựa lẻ  
Chị thì sông cái chiếc đò nan  
Quê người đừng ngắm mây lưu lạc  
Bến cũ nằm nghe sóng lỡ làng.*

Nguyễn Bính bế tắc. Nguyễn Bính nhọc nhằn, té tái, toàn là những thất vọng, ê chề, trong một xã hội đảo điên, lật lọng, xảo quyệt và man trá. Cái xã hội đầy những cam bẫy và bất công ấy - cái chế độ phong kiến và thuộc địa trong những ngày tàn lụi, ngắc ngoải những diên khùng và hỗn loạn - Nguyễn Bính tìm sao cho được những giá trị cao đẹp, thỏa mãn sao được những ước mơ - khiến cho tâm hồn nhà thơ, mỗi khi gặp

nồi bắt dắc chi, lại thiết tha nhớ cố hương, nhớ người thân, ôn lại những kỷ niệm em đêm đã qua, nơi thôn quê heo lánh, với những phong tục thuần hậu, những thú vui quê mùa, cảnh cây gặt tất bật, tiếng trống chèo đêm xuân. Vậy mà Nguyễn Bính đã một lần lỡ bước ra đi. Đi đâu? Làm gì? Sống bằng gì ? Với hai bàn tay trắng, và cái vốn học văn không bằng cấp! Con đường trước mắt mịt mù, chông gai, anh đã lường thấy được. Thôi thì đổ tất cả cho số kiếp, là định mệnh. Nguyễn Bính dứt áo ra đi, và một lần đi, coi như là ...

*Cha đừng tiếc, mẹ đừng thương*

*Cầm như đồng kẽm, qua đường đánh rơi.*

Nguyễn Bính mắc cái bệnh thông thường của một số khá đông văn nhân thi sĩ thời ấy, bệnh giang hồ. Có những chuyến giang hồ vật: một cuộc tàu ngược tỉnh Bắc, tìm đến nhờ một ông bạn Mạnh Thường Quân, một chuyến xuống tỉnh Đông, Hải Phòng, lần lữa một vài quán trọ. Thế rồi bệnh giang hồ mỗi ngày một nặng. Anh đi vô Huế, vô Nam; lưng vốn là mấy vần thơ, một bộ áo quần cũ nát - cùng đi có mấy người bạn, và tìm đến những người bạn - nơi thì lạnh nhạt, nơi thì xót thương. Nguyễn Bính cũng đi được đến Sài Gòn lục tỉnh. Anh đến Ba Tri, nhà cũ cụ Đồ Chiểu, đến đất Hà Tiên - nổi tiếng về phong cảnh đẹp, cái vùng đất cực nam, vốn là nơi trấn biên của gia đình viên tổng binh Mạc Cửu. Cái vốn hiểu biết, lịch lãm càng thêm đầy thêm rộng. Nguyễn Bính làm thơ, hoàn toàn sống bằng cây bút; chắt vật, nghèo nàn. Nhưng cây bút xuất thân tạo cho anh một vị trí, và tên tuổi anh được nhắc nhở, yêu mến và cảm phục ở trong dải đất miền Nam

Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Súng nổ khắp trời Âu. Khói lửa lan tràn thế giới. Ba mươi sư đoàn quân phát xít Nhật làm mưa làm gió suốt vùng Đông Nam Á. Bọn Tây thực dân sụp mặt xuống trước những ông chủ mới. Đội quân Thiên Hoàng - gồm những tên lính béo trọc béo tròn, đầu trọc tếu, mắt một mí, những bộ áo quần màu cứt ngựa, và những thanh gươm dài ngoẵng. Chúng nó cùng ăn cướp, cùng vợ vét, rồi nổ súng giết nhau. Thế rồi Cách mạng tháng Tám, Tổng khởi nghĩa, Nam Bộ kháng chiến, chống Nhật rồi chống quân Anh, quân Pháp. Nguyễn Bính lưu lạc từ vùng này sang vùng khác, khi thì bị hãm trong vòng thế lực của Bình Xuyên, khi thì lạc lõng ở vùng các giáo phái. Ở quê hương, có một mẩu tin trong tờ báo *Công Dân* (Nam Định) báo là anh đi kháng chiến. Lại có tin đồn Nguyễn Bính đã chết. Thực ra, sau này mới rõ là Nguyễn Bính đi kháng chiến thật, ở miền Tây, ở Đồng Tháp Mười. Anh đã viết nhiều trong thời gian này. Và một bài thơ truyền đi rất nhanh, kèm với điệu nhạc hào hùng: *Tiểu đoàn 307*.

Nguyễn Bính đã ném cảnh màn trời chiếu đất của người chiến sĩ. Anh đã kết bạn với những người cách mạng, và đã trải những tình cảm riêng tây, trong những cuộc gặp gỡ giữa những người cùng cảnh ngộ. Thành giặc truy lùng Nguyễn Bính. Và cái tên Nguyễn Bính Thuyết - là một lần sửa chứng minh thư, để che mắt kẻ thù xoi mói. Ấy thế, rồi năm 1954, Nguyễn Bính tập kết ra Bắc. Con người ấy đã trở về.

Nguyễn Bính về, một nửa trái tim còn gửi lại miền Nam. Trong ấy, còn có hai con gái của anh: cháu Hồng Cầu, cháu Hương Mai. Lại những nhớ nhung khắc khoải.

Anh cũng chung tâm tư ngày Bắc đêm Nam như tất cả các anh em miền Nam tập kết, những ngày miền Bắc có hòa bình, mà trong kia là chế độ ngột thở của các chế độ nguy, thuộc Pháp rồi thuộc Mỹ.

Nguyễn Bính về Nam Hà, tuổi gần năm mươi, gầy, đen, tóc cắt ngắn gần như trọc. Anh ăn mặc thật giản dị: một sơ mi nâu, một quần ka ki bạc mầu, và đôi dép cao su. Toàn bộ hình thức ấy không gọi một vẻ gì một nhà thơ lớp trước - sau này người ta gọi là "thì nhân tiền chiến". Anh cười, đôi mắt nâu, sắc sảo, ánh hơi lạnh, và nụ cười khô, hàm răng ám khói thuốc lào.

Nguyễn Bính về quê, về cố hương cũng khối nỗi niềm tâm trạng.

Chúng tôi đón anh, niềm nở; và những phút ngỡ ngàng ban đầu cũng sớm qua đi.

- Anh Bính ạ. Thế là "Dần dà rồi lại quay về cố hương".

Câu tập Kiều tức cảnh, làm cho Nguyễn Bính vui hẳn lên, thân mật thật sự. Anh rất thuộc Kiều, mà hay tập Kiều trong câu chuyện thù ứng. Bởi thế, anh tươi nét mặt, cười to:

- Chao! Hay! Ở Vụ Bản - quê tôi - có chợ Dần, chợ Đà. Đúng như cảnh tôi bây giờ, vịn vào cứ ăn khớp như gần vậy.

Thế là từ hôm ấy, anh Bính làm việc hàng ngày. Anh em đồng sự toàn là đàn em, kể cả tuổi đời, tuổi nghề nghiệp. Nguyễn Bính làm việc không "tài tử" như một số anh em văn nghệ. Anh ngồi trong phòng như một công chức kiểu mẫu, viết rất kỹ, bản thảo của anh trông

thật mê. Và anh có lối viết thảo bằng bút lông, rất bay bướm, thường hay chép thơ khi tặng bạn bè.

Công việc làm thơ tuyên truyền. Thơ ca ngợi chiến thắng miền Nam. Thơ nói về sản xuất công nghiệp, nông nghiệp. Những tập sáng tác của Ty Văn hóa ngày ấy in ra, phát hành không thu tiền. Nguyễn Bính làm thơ phục vụ công cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước - Tiếp theo những tập thơ *Gửi người vợ miền Nam*, *Đêm sao sáng*, một loạt bài thơ, viết từ 1957 đến 1962, 1963, Nguyễn Bính viết các bài thơ về chiến thắng. Ít người theo dõi tin thời sự chăm chỉ và nhớ kỹ như Nguyễn Bính. Những tên Bầu Bàng, Núi Thành, Ba Gia, Bình Giã, anh kể trong thơ rất rành rọt. Cây bút thơ chiến đấu thật bén nhạy. Năm 1965, có một bài về từ xó tối nào đưa ra, thác lời một người vợ bộ đội than thở cảnh vợ chồng chia biệt, đầy những lời lẽ ủy mị tiêu cực, Nguyễn Bính liền mở ngay một cuộc "bút chiến". Anh viết trong một tuần tập thơ *Bức thư nhà* cũng là lời lẽ một vợ chiến sĩ gửi cho chồng, hết sức dịu dàng, trữ tình, nhưng thể hiện một tâm hồn cao cả, ý chí kiên nghị, ba đảm đang, làm hậu phương vững chắc cho người lính chiến đấu.

*Bức thư nhà* lời lẽ trau chuốt, mượt mà, phong cách dân gian, đọc trong các cuộc họp dã hay, nhưng chính là những lúc một mình ngâm ngợi, hoặc ru con, di rất sâu, và gợi rất trúng. Cũng lạ! Từ đó, không thấy ai nhắc đến cái bài về *Chinh phụ tân thời* ướm át, nã nê và phản động trước kia nữa.

Nguyễn Bính đón những tin về kết quả bài thơ của mình trong dư luận quần chúng bạn đọc, rất hồ hởi hồn nhiên. Anh có tục hay "khao". Một ấm trà ngon, do Bính

tự tay pha lấy - rất tiết kiệm và rất khéo. mấy điều thuốc lá rẻ tiền, hay sang nữa là một gói kẹo. Cũng có khi là rượu - ít thôi - chỉ hai chén là anh say - mà say vui, đôi khi hơi gây gổ một chút - Những lúc ấy, Bính cao hứng, đọc thơ mình, đọc thơ kim cổ, kể rôm rốc những chuyện vui buồn trong cuộc đời phiêu lưu. Anh hay nói nhất là chuyện miền Nam. Những phong tục vùng lục tỉnh, những bữa rượu, những món ăn, những vườn cây hoa trái, những địa lạch đầy tôm cá, và những khu rừng ngập nước mặn, chim sông hàng triệu con, làm tổ trừu gục cành lá. Nói về miền Nam, Nguyễn Bính lơ lơ đôi mắt, nhìn đâu xa lắm, và anh say sưa, hào hứng, rồi đắm chiêu, thờ thần. Bao nhiêu cảnh, bao nhiêu tình. Có những người bạn chiến đấu đã nằm trong một mảnh đất nào đó. Có đôi mắt trẻ thơ hau háu chờ mong... Chuyện chung lẫn chuyện riêng. Nguyễn Bính gắn liền máu thịt với miền Nam đất nước, da diết nhớ nhung hai đứa con thơ, và anh tin chắc ngày thống nhất đất nước.

Những câu chuyện thật xa lạ mà thật gần gũi, và cuối cùng lại là chuyện thơ. Nguyễn Bính bình thơ thật hay, thật độc đáo và chi tiết. Ôi, rồi một ngày kia - sau này - sau này nữa, có lẽ cũng cần ghi lại những chuyện xung quanh một bài thơ, một câu thơ - những câu thơ nên tình nên nghĩa, và cũng có những chuyện xích mích hờn giận - cứ gọi là những giai thoại cũng được, hoặc là những vụ án văn chương cũng được. Nguyễn Bính - vốn có nhiều mặc cảm - rất băn khoăn khi người ta không hiểu được ý tứ mình, không thấy đủ những dụng công vất vả của anh đối với một từ, một chữ. Và anh càng cay đắng, dễ bực bội đến nỗi xung khi có một kẻ hiểu sự nào

dó, hoặc ác ý, hoặc đùa nhá, hoặc vì thiếu thông minh - đã cố ý bẻ bai, xuyên tạc xoi mói anh một bài, một câu, một chữ, xoay thành nghĩa xấu.

Có ở vào vị trí của Nguyễn Bính mới thông cảm nổi với con người ấy. Anh trân trọng nguồn thơ dân gian, nhất nhanh chắt chịu một từ, một ý của những người lao động. Một lần, anh trầm trồ tấm tắc cảm ơn mãi anh hay chị công nhân nhà in, đã xếp lằm một chữ trong thơ anh - làm cho thơ hay vọt lên, ngoài cả dự kiến của tác giả. Vốn là Nguyễn Bính viết về sự hy sinh dũng cảm của người mẹ, trẻ, lấy thân mình bảo vệ đứa con thơ, trong một trận bom. Nguyễn Bính viết:

*Lấy thân làm bức thành đồng cho con.*

Người thợ in - không biết vì có tài thẩm thi xuất chúng - hay đơn giản thôi, chỉ vì lằm chữ, đã xếp thành câu:

*Lấy thân làm bức thành đồng che con.*

Nguyễn Bính sung sướng, trân trọng, cảm kích, tự xét: "Cái từ *cho* nó yếu ớt, bị động, tầm thường bao nhiêu, thì cái từ *che* nó năng nổ, dũng cảm, chủ động quyết liệt bấy nhiêu. Ha! Quần chúng sáng tạo. Quần chúng làm thầy của nhà thơ, có khi dù chỉ một chữ". Anh luôn nói vậy.

Cũng lại về một chữ - lần khác, Nguyễn Bính trần trọc thâu đêm để tìm một chữ. Hạt mầm mạ gieo xuống đất, nó bén rễ rồi trỗi dậy, nhôo dậy, vươn dậy, nhú thẳng cái thân non tỵ xú. Hiện tượng ấy gọi là gì nhỉ. Anh dậy sớm, hút thuốc lảo, thở dài chưa tìm ra chữ cho tới lúc tan sương, anh mới sức tìm thấy, cái từ quên khuấy đi từ lâu lắm rồi.

A! Đấy rồi. Mạ đã *ngồi*! Chính cái từ này mấy hôm nay, nhà thơ cứ tìm tòi, vắt óc ra mà không thấy *Mạ ngồi*. Nó sống, nó cử động, nó nằm, nó ngồi, nó lớn, rồi nó đứng cái... Ấy, cây lúa đã được nông dân bao đời coi như một con người, với cả cuộc sống của nó. Và Nguyễn Bính viết:

*Mộng một đêm qua, mạ đã ngồi...*

Anh rất đặc ý về cái từ *ngồi*, gieo chắc nịch. Cái vốn văn học dân gian của anh đã giàu. Nhưng như người đãi cát tìm vàng, Nguyễn Bính luôn luôn đi, lượm lặt, và ghi nhớ.

Mùa hè năm 1965, giặc Mỹ leo thang ác liệt. Hôm trái bom đầu tiên rơi xuống ngoại thành Nam Định, Bính vẫn còn *ngồi* - *ngồi* trên gác (phòng văn nghệ) uống trà và gặt gù viết. Tối hôm ấy, chúng tôi đến nhà "đả thông" cho anh về việc cơ quan sơ tán, đi về nông thôn, đường xa, đi lại vất vả, sinh hoạt diêu vợi... cũng ngại cho anh đấy. Nhưng Nguyễn Bính tỏ vẻ hết sức bất cần, lại ung dung nữa là khác. Đúng như vậy. Anh đi sơ tán với cơ quan, đội nón lá, khoác bị, cước bộ rất thoải mái. Và còn có cả những bài thơ về chuyện đi bộ, và xe đạp. Không thấy anh nuối tiếc gì quạt máy, đèn điện bao nhiêu. Kể ra thì cũng đôi khi, có than thở một chút về chuyện gian khổ :

*Chông ở Nhân Nghĩa, vợ Nhân Hậu*

*Mười lăm cây số, đường độc đạo.*

Nguyễn Bính sơ tán theo cơ quan về xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân. Anh ở nhà dân - ba gian nhà tre lợp lá mía - khề khà, thân thuộc như người trong gia đình,

không một chút ngờ ngàng của người thành thị. Đường xóm quanh co, mưa gió thì lầy lội, cây cối rậm rạp. Cửa ra vào là phen liếp mía, bàn viết là một cái chõng kê gác vào giường tre. Tiếng gà mái nhảy ổ táo tác ngay bên cạnh tập giấy má. Và mỗi khi có khách đến chơi, khách phải lên tiếng gọi từ đầu ngõ, để phòng con vàng con vện nó hỗn hào.

Nhưng cạnh song trúc, buồng chuối tiêu rủ những trái xanh nhạt, mẫm mẫm. Cây chanh khoe quả, cây mít rủ bóng rợp cả góc vườn - xế phía kia là vườn mía, tấm tắp xếp hàng những gióng nuột nà màu mận chín. Quen thuộc quá, quê hương đồng chiêm đồng bãi, con sông Châu xanh ngấn ngắt, đôi bờ những nhãn cùng vải xum xuê. Người đi về chợ gọi đồ ới suốt ngày. Ở đó, người ta vẫn cho nhau nắm hương nhu gọi đầu, mời nhau những ngày giỗ, ngày tết tháng năm, tháng tám, tết cơm mới. Máy bay Mỹ quần đảo trên trời - cũng là có từng lúc. Ở đây êm đêm quá. Người quý người quá.

Có những ông cụ cho cháu sang biểu bác Bính một miếng mít đầu mùa. Không biết có phải vì cảm cái ân ấy, mà Nguyễn Bính ca ngợi quả mít là vua các thứ quả: thơm nhất, ngọt nhất, to nhất, tóm lại là đã nhất. Mít, ăn vào, nó nóng người lên, hăng hái tỉnh táo... a, ra nó có nhiều đức tính quý hóa ấy!

Một đêm khuya lắm, trời mưa dầm dề. Nguyễn Bính làm việc. Bà hàng xóm thức dậy lần thứ hai vẫn thấy ánh đèn. Lẳng lặng, bà cầm dao ra vườn, chặt một cây mía lớn, vác sang gõ cửa, đem cho... Không! Đừng đánh giá người dân bình thường quá xa lạ với lao động nghệ thuật.

Cũng vì thích giao du rộng trong xóm làng nên Nguyễn Bính hay đi chợ. Còn gì vui hơn cái chợ, với chuyện bán mua mặc cả: con gà, con lợn, thóc gạo, chuối hồng, trái bưởi đào, chục cam chanh, và cá tép sông Châu - mùa nào thứ ấy. Nhà thơ áo nâu quần nâu lẫn trong đám đông, la cà khảo giá thóc, giá gà lợn, ném thuốc Lào. Ra về thường là lúc nửa buổi, chợ đang đông. Và anh vào hàng cắt tóc nghỉ ngơi. Nguyễn Bính có tật ngứa da đầu. Anh thợ cắt tóc bên bãi sông Châu thường giúp anh húi gần như trọc, rất cẩn thận và... không lấy tiền. Nguyễn Bính đền công anh bằng một tờ báo, một bài thơ in mới nhất. Và anh thợ dán các thứ đó lên vách ken lá mía - vừa để chào hàng, vừa giới thiệu với khách - rất hãnh diện - mình là bạn của ông Bính làm thơ.

Và Nguyễn Bính ra về lúc đứng bóng. Từ chợ Chủ, Bình Lục về Nhân Nghĩa, qua con sông Châu. Cô lái đò - cô Bé, cũng có tên là cô Thoa nữa - sẵn sàng chở bác nhà thơ qua sông, không bao giờ lấy tiền. Chẳng biết cô Thoa có bao giờ đọc bài *Cô lái đò* của anh, những vẫn cảm thông:

*Xuân đã đem mong nhớ trở về  
Lòng cô gái ở bến sông kia*

Chúng tôi thường đem chuyện này ra tán đùa Nguyễn Bính. Anh cười, và ngâm lại bài ấy - tiếc rằng chẳng bao giờ có cô Thoa cùng nghe. Bài *Cô lái đò* như chúng tôi biết - có một đoạn cuối:

*Thế rồi trên bến một đêm kia  
Người khách tình duyên lại trở về  
Cô lái đã vui duyên phận mới  
Khách còn trở lại nữa làm chi...*

Nguyễn Bính hết sức ngạc nhiên. Bốn câu ấy không phải anh làm. Ai "nối diêu" vào lúc nào, không rõ. Hay... cũng có một cô lái dò nào đó - đã sáng tác ra, một lần gặp gỡ bề bằng muện mần, với người khách của cô...

Nguyễn Bính không trách người bạn thơ vô danh nào đó, còn lấy làm thú vị. Cái vốn của Nguyễn Bính vẫn là từ dân gian mà ra - dân gian thêm thắt vào, chuyện đó, dù hay dù dở, cũng không lấy làm lạ.

Cuối năm 1965, năm kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn Du - Nguyễn Bính làm việc sôi nổi, hào hứng đặc biệt. Anh thuộc *Truyện Kiều* từ đầu chí cuối - vốn coi cụ Tiên Điền như một vị tổ sư - nên chuẩn bị việc kỷ niệm này, Nguyễn Bính viết không mỗi, anh viết *Bài ca quê hương*, ca ngợi đất nước mình có nền nhạc, nền thơ, có kho tàng văn học dân gian đồ sộ. Và "Có Nguyễn Du và có một *Truyện Kiều*". Phải, chỉ "có một *Truyện Kiều*" mà thôi.

Chuẩn bị số báo Tết Nguyên Đán năm Bính Ngọ ấy, chúng tôi cùng dành rất nhiều bài về Nguyễn Du, từ chính luận đến các bài sáng tác, các chuyện giai thoại về Nguyễn Du và Kiều. Cái hôm duyệt bài báo Tết, anh em cảm thấy như Tết đã đến rồi. Nguyễn Bính khỏe, tươi, tay thủ thủ một tập giấy mỏng. Anh khoe: trong một đêm, đã viết được một bài tập Kiều, vịnh cụ Tiên Điền. Anh không cho ai xem, chờ lúc ra hội đồng đủ mặt, mới trình trọng giở trang giấy viết công phu - chữ đẹp như xếp, rồi hắng giọng ngâm nga:

**Kính tặng Nguyễn Du và *Truyện Kiều***

*Cảo thơm lần giờ trước đèn*

*Là nhiều vàng đá, phải tìm trăng hoa*

*Trăm năm trong cõi người ta  
Một thiên tuyển bút, gọi là đề sau  
Khen tài nhà ngọc phun châu  
Mười lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình  
Mấy lời ký chú đình ninh  
Rằng tài nên trọng mà tình nên thương  
Khen rằng giá đáng Thịnh Đường  
Thì trao giải nhất, chi nhường cho ai  
Gẫm âu người ấy, bấu này  
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.  
Nặng vì chút nghĩa xưa sau  
Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay  
Thương vui bởi tại lòng này  
Tan sương đầu ngõ, vén mây cuối trời  
Lòng thơ lai láng bồi hồi  
Tưởng người nên lại thấy người về đây...*

Cả hội đồng duyệt bài số báo Tết hôm ấy, cùng lặng đi. Một bài tập Kiều thật hay. Nhưng nghe ra... đây tuy đề là tặng cụ Tiên Điền, mà sao cứ như tâm sự của Nguyễn Bính, tổng kết cái cuộc đời thơ tài hoa long đong lận đận và... những câu sau cùng, sao mà nó sái quá. *Một lời là một vận vào khó nghe.*

Nguyễn Bính cười trừ:

- Các ông mê tín! Cứ hay là được rồi. Tôi xin nộp bài này. Một câu một chữ không sửa.

Câu chuyện qua đi. Những ngày sắp Tết mưa dầm và lắm việc bận rộn. Mọi người gắng làm xong việc, về gia đình vui Tết với vợ con, cái Tết chống Mỹ, nhưng có đủ bánh chưng giò nạc. Nguyễn Bính có chương trình khác. Cái máu giang hồ vật lại nổi lên. Anh muốn tạo ra

một xuân tha hương nữa. Tha hương đây không phải là nơi cách trở ngàn dặm, mà là một làng ở ngay huyện Lý Nhân, ở đây anh có một anh bạn yêu thơ, nhà làm thuốc đông y. Hai vợ chồng ngỏ ý mời từ lâu. Nguyễn Bính chọn ngày giáp Tết. Anh xắn cao quần, qua đường bùn đất, lặn lội tới chơi. Chủ nhà cảm động đến rơi nước mắt. Cái tết "tha hương" này hẳn là ấm cúng, tình bạn, tình người. Ngờ đâu...

Sáng 30 Tết, Nguyễn Bính ra vườn chơi. Một luồng gió lạnh. Anh rung mình, thổ huyết rồi ngất xỉu. Gia đình chủ nhà hết lòng chạy chữa. Nhưng không kịp nữa rồi.

*Tân Thanh đáo để, vị thù hương.*

(Tân Thanh sau hết, ngậm ngùi vì ai...)

Mồng sáu tháng giêng ta, tôi lên Hội nhà văn thông báo về việc anh Bính mất. Gặp Tô Hoài, cùng ngậm ngùi nói chuyện về người bạn mới mất. Trần Lê Văn tròn xoe đôi mắt, kinh ngạc:

- Bính chết thật ư ? Bao giờ?

- Ba mươi Tết, trước giao thừa.

Trần Lê Văn bỗng xỉu mặt, dấm vào đùi đánh bịch:

- Biết mà! Biết mà! Chết trước mồng một - đã lường thấy từ bao giờ rồi.

Tôi gặng:

- Sao anh nói vậy ?

Trần Lê Văn nói như gất:

- Ô kìa! "Năm mới tháng giêng mồng một Tết. Còn nguyên vẹn cả một mùa xuân". Nó để lại mùa xuân nguyên vẹn cho người. Nó đi mà.

Tôi sức nhớ bài tập Kiều "lời lời lệ sa máu rỏ" đăng

trân trọng trong số báo Tết. Ôi! Thương quá. Chẳng lẽ trong thơ có quỷ có ma thật chẳng?

Bạn bè thương Nguyễn Bính. Tô Hoài lặn lội đi đêm (ngày ấy giặc ném bom đường giao thông dữ lắm), về sớm cúi đầu trước mộ bạn. Nhưng tất cả đều không lòng được tấm lòng xót thương nhà thơ của những người - ta thường vẫn coi, một cách bạc bẽo - là những khách qua đường.

Một buổi chiều, tôi từ chợ Chủ, qua đò sông Châu, về cơ quan ở Nhân Nghĩa. Vẫn con đò gỗ cũ kỹ, và vẫn cô lái đò năm ngoái, cô Thoa. Tôi tưởng nên lịch sự, thông báo với cô cái tin về Bính.

- Cô Thoa ạ.

- Dạ!

Tiếng cô bé có vẻ xa vắng.

- Cô Thoa, bác Bính làm thơ, vẫn hàng ngày đi chợ nhờ dò cô đưa sang ngang, bác ấy đã mất rồi, cô ạ.

Một tiếng nấc tắc nghẹn. Cô Thoa gục mặt lên mái chèo, tiếng lạch đi. -

- Cháu biết! Giá chết thay được, thì cháu tự nguyện chết thay để bác ấy sống, bác ấy làm thơ.

Tôi bàng hoàng. Chao ôi! Ngay bạn bè anh Bính, đã mấy ai nghĩ về anh chí tình đến thế!

Vậy là Nguyễn Bính vẫn sống. Và thơ anh vẫn sống. Hai mươi năm, chúng ta xuất bản *Tuyển tập Nguyễn Bính*, có lẽ nên nhắc lại:

*Tưởng người nên lại thấy người về đây.*

1985

CHU VĂN

## MỤC LỤC

|                            |    |
|----------------------------|----|
| - Tiểu sử                  | 9  |
| - Lời giới thiệu – Tô Hoài | 13 |

### LỖ BƯỚC SANG NGANG (1940)

|                      |    |
|----------------------|----|
| - Mưa xuân           | 29 |
| - Thời trước         | 32 |
| - Lòng mẹ            | 33 |
| - Không đề           | 34 |
| - Lỗ bước sang ngang | 35 |
| - Đàn tôi            | 40 |
| - Thoi tơ            | 41 |
| - Cô lái đò          | 42 |
| - Cô hái mơ          | 43 |
| - Lá thư về Bắc      | 44 |
| - Tương tư           | 47 |
| - Viếng hồn trinh nữ | 48 |
| - Ghen               | 52 |
| - Lòng nào dám tưởng | 54 |

### TÂM HỒN TÔI (1940)

|                                |    |
|--------------------------------|----|
| - Chân quê                     | 55 |
| - Đêm cuối cùng                | 56 |
| - Nhớ                          | 57 |
| - Qua nhà                      | 58 |
| - Những bóng người trên sân ga | 59 |
| - Quan trạng                   | 61 |

|                      |    |
|----------------------|----|
| - Giấc mơ anh lái đò | 62 |
| - Hai bài thơ ngắn   | 63 |
| - Chờ nhau           | 64 |
| - Tình tôi           | 65 |
| - Xuân về            | 66 |
| - Người hàng xóm     | 67 |
| - Bên sông           | 69 |
| - Thư gửi thầy mẹ    | 70 |

### HƯƠNG CỔ NHÂN

(1941)

|                        |    |
|------------------------|----|
| - Nhớ người trong nắng | 72 |
| - Không ngủ            | 74 |
| - Cuối tháng ba        | 75 |

### MỘT NGHÌN CỬA SỔ

(1941)

|                    |    |
|--------------------|----|
| - Truyện cổ tích   | 77 |
| - Bóng bướm        | 79 |
| - Đôi khuyên bạc   | 80 |
| - Thơ xuân         | 81 |
| - Mùa xuân xanh    | 82 |
| - Xây lại cuộc đời | 83 |

### NGƯỜI CON GÁI Ở LẦU HOA

(1942)

|             |    |
|-------------|----|
| - Thanh đạm | 84 |
| - Trưa hè   | 85 |

### MÂY TÂN

(1942)

|                  |    |
|------------------|----|
| - Tết của mẹ tôi | 86 |
| - Bên hồ         | 89 |

|                |    |
|----------------|----|
| - Áo anh       | 90 |
| - Làm đầu      | 91 |
| - Vài nét rừng | 92 |
| - Cảm tác      | 94 |
| - Thơ dịch     | 95 |

## MƯỜI HAI BẾN NƯỚC (1942)

|                     |     |
|---------------------|-----|
| - Xóm Ngự Viên      | 96  |
| - Thu rơi từng cánh | 99  |
| - Vài nét Huế       | 100 |
| - Hoa với rượu      | 101 |
| - Giời mưa ở Huế    | 106 |
| - Xuân tha hương    | 109 |
| - Tự trường         | 111 |
| - Lửa đỏ            | 112 |

## THƠ LẺ (Trước 1945)

|                     |     |
|---------------------|-----|
| - Anh về quê cũ     | 113 |
| - Một trời quan tái | 115 |
| - Trường huyện      | 117 |
| - Đường rừng chiều  | 118 |
| - Bảy chữ           | 119 |
| - Sao chẳng về đây? | 120 |

## ĐỒNG THÁP MƯỜI (1955)

|                     |     |
|---------------------|-----|
| - Thư gửi về Cha    | 122 |
| - Đồng Tháp Mười    | 124 |
| - Mẹ                | 128 |
| - Chung một lời thề | 129 |

## DÊM SAO SÁNG

(1962)

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| - Con tôm                    | 130 |
| - Trưa hè                    | 132 |
| - Chim thêu                  | 134 |
| - Chiếc nón                  | 135 |
| - Lá thư                     | 136 |
| - Đêm sao sáng               | 138 |
| - Chuyện tiếng sáo diều      | 139 |
| - Chiều thu                  | 141 |
| - Xây nhà máy                | 142 |
| - Làng tôi (trích trường ca) | 147 |

## THƠ LẺ

(Sau 1945)

|                        |     |
|------------------------|-----|
| - Thư tết              | 160 |
| - Xuân nhớ miền Nam    | 165 |
| - Đôi mắt              | 169 |
| - Trở về quê cũ        | 171 |
| - Tháng ba             | 174 |
| - Trách mình           | 175 |
| - Buổi sáng lên đường  | 176 |
| - Quê ta thành phố Dệt | 179 |
| - Một chiến công       | 183 |
| - Bài thơ quê hương    | 185 |

## TRUYỆN THƠ

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| - Trông bóng cờ bay     | 189 |
| - Gửi người vợ miền Nam | 196 |
| - Tiếng trống đêm xuân  | 206 |
| - Bức thư nhà           | 209 |
| - Túi ba gang           | 216 |
| - Lời bạt - Chu Văn     | 222 |

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**  
**18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ – BA ĐÌNH – HÀ NỘI**  
**Điện thoại : 8.294684 – 8.294685**  
**Fax : 04.8294781**

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

**NGUYỄN VĂN LƯU**

**Chịu trách nhiệm bản thảo**

**NGUYỄN CỪ**

**Biên tập : NGUYỄN THỊ HẠNH**

**Vẽ bìa : TRẦN ĐẠI THẮNG**

**Trình bày : KIM DUNG**

**Sửa bản in : THUẬN THIÊN**

---

**TUYỂN TẬP NGUYỄN BÌNH**

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Xí nghiệp in 19 - 8 số 3  
đường Nguyễn Phong Sắc - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội.

Giấy TNKHXB số 1274/16 cấp ngày 19 - 3 - 2001

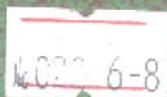
In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2001.

TUYỂN TẬP  
Nguyễn  
Bính



SÁCH PHÁT HÀNH TẠI  
**TẦNG 2 - SỐ 5 PHỐ ĐỊNH LỄ**  
**HÀ NỘI**

Điện thoại: 8.261652



GIÁ: 22.000Đ